

THÁNG 7, THÁNG 8, THÁNG 9, NĂM 2017

BÀI HỌC SA-BÁT

**PHÚC ÂM TRONG
SÁCH GA-LA-TI**

(THE GOSPEL IN GALATIANS)

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2017
El Monte, California, USA

MỤC LỤC

1. PHAO-LÔ: GIẢNG SƯ CHO NHỮNG NGƯỜI.....	5
2. SỬ ĐIỆP CỦA PHAO-LÔ VÀ QUYỀN CỦA ÔNG.....	12
3. QUYỀN LỰC CỦA KINH THÁNH ĐỂ HIỆP MỘT	19
4. ĐƯỢC CỨU BỞI ĐỨC TIN MÀ THÔI.....	26
5. ĐỨC TIN TRONG CỰU ƯỚC	33
6. PHẦN QUAN TRỌNG NHẤT CỦA LỜI HỨA	40
7. CON ĐƯỜNG DẪN TỚI ĐỨC TIN.....	47
8. TỪ TÔI MỌI TRỞ THÀNH CON CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.....	54
9. TẤM LÒNG CỦA PHAO-LÔ.....	61
10. HAI GIAO ƯỚC	68
11. ĐƯỢC GIẢI PHÓNG TRONG ĐẢNG CHRIST.....	75
12. NHỜ THÁNH LINH MÀ SỐNG	82
13. PHÚC ÂM VÀ HỘI THÁNH.....	89
14. KHOE VỀ THẬP TỰ GIÁ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU.....	96

Tác giả:

Carl P. Cosaert

Dịch giả:

Bà Phạm Thanh Minh

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohocodoc.org/truong-sabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

Martin Luther và Sách Ga-la-ti

Một phần lớn của thế giới Cơ Đốc giáo sẵn sàng chuẩn bị kỷ niệm 500 năm của phong trào Cải Chánh. Phong trào Cải Chánh là một sự thức tỉnh lớn về tôn giáo, bắt đầu vào thế kỷ thứ 16, với mục tiêu là thay đổi Giáo hội Công giáo La Mã cho tốt hơn. Martin Luther là trung tâm của những thay đổi đó, và dẫn đến việc thành lập các giáo hội Cải Chánh. Đức Thánh Linh đã hướng dẫn phong trào này. Luther đã đem đến cho hằng triệu người những lẽ thật quan trọng của Kinh Thánh mà từ lâu đã bị giấu kín.

Người ta có thể lý luận rằng phong trào Cải chánh tôn giáo được “sinh ra” từ các trang của thư gửi người Ga-la-ti và người La Mã. Khi đọc Ga-la-ti, Martin Luther đã hiểu tin mừng được cứu bởi đức tin. Lẽ thật tuyệt vời này đã khởi xướng phong trào Cải Chánh. Cuộc Cải Chánh đã giải phóng hằng triệu người từ hằng trăm hằng ngàn năm ra khỏi sự dạy dỗ sai lầm về Kinh Thánh. Những gì Luther đọc trong thư Ga-la-ti đã thay đổi ông, và thế giới đã không bao giờ giống như trước kể từ lúc đó.

Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm cũng mắc nợ sách Ga-la-ti rất nhiều. E. J. Waggoner và A. T. Jones là hai tư tưởng gia Cơ Đốc Phục Lâm và hai nhà lãnh đạo về nghiên cứu Kinh Thánh. Hai ông đã học sách Ga-la-ti, và đã sử dụng những gì đã học để giúp Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm trong những thập niên 1880 và 1890 hiểu lẽ thật về sự được cứu bởi đức tin và chỉ đức tin mà thôi.

Có điều gì khiến sách Ga-la-ti trở thành một phần quan trọng – hoặc xương sống – của phong trào Cải Chánh tôn giáo? Tại sao sách đó cảm động lòng của rất nhiều người? Câu trả lời là sách Ga-la-ti nói về những ý tưởng quan trọng cho tâm hồn Cơ Đốc nhân mà không sách nào trong Kinh Thánh đã nói. Trong Ga-la-ti, Phao-lô đặt câu hỏi muôn thuở: Làm thế nào con người tội lỗi có thể được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình? Câu hỏi này, nhiều hơn bất kỳ câu hỏi nào khác, khiến Martin Luther bắt đầu con đường hướng tới sự thay đổi. Và Luther không bao giờ quay trở lại.

Lẽ dĩ nhiên, các sách khác của Kinh Thánh cũng đề cập đến một số tư tưởng tương tự như trong sách Ga-la-ti. Ví dụ, Rô-ma là một trong những sách như vậy. Nhưng Ga-la-ti thì khác vì sách này nói lên nhiều tư tưởng hơn và ngắn gọn hơn. Đồng thời, tư tưởng phong phú của sách được viết một cách thân mật và đầy cảm xúc sâu xa, có tác dụng cảm động lòng người ngày nay khi họ mở lòng cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Nhiều tư tưởng gia Kinh Thánh tin rằng Ga-la-ti có thể là bức thư đầu tiên của sứ đồ Phao-lô. Thư được viết vào năm 49 Sau Chúa, ngay sau Giáo hội nghị Giê-ru-sa-lem nổi tiếng (Công vụ 15). Vì vậy, sách có thể là tác

phẩm Cơ Đốc giáo xưa nhất.

Bức thư gửi tín đồ ở Ga-la-ti và sách Công vụ cho thấy các cuộc chiến khốc liệt xảy ra trong hội thánh đầu tiên. Những cuộc chiến này giúp chúng ta hiểu tại sao sứ đồ Phao-lô đã viết thư gửi người Ga-la-ti. Các nhóm khác nhau trong hội thánh Ga-la-ti tranh chiến qua tư tưởng “được cứu” nghĩa là gì. Một trong nhóm đó là người Do Thái theo Chúa. Họ dạy rằng, hễ người ngoại chấp nhận Đức Chúa Giê-su thì phải làm hai việc (Công vụ 15:1). Thứ nhất, các tín đồ không phải người Do Thái phải chịu cắt bì; và thứ hai, họ phải tuân theo luật pháp Môi-se. Những người Do Thái này cho rằng nếu chỉ tin thôi thì không đủ để cứu một người. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên về những việc người Do Thái đã làm khi Phao-lô thiết lập một hội thánh cho các tín đồ không phải người Do Thái ở Ga-la-ti. Các người Do Thái đã đến đó “để sửa sai mọi thứ.”

Khi nghe nói về nan đề này, sứ đồ Phao-lô đã hành động ngay lập tức. Ông cảm thấy rất bức xúc về tình trạng đó. Ông hiểu rằng những người Do Thái đã được dạy một phúc âm sai. Đó là phúc âm về đức tin và việc làm. Điều này đe dọa làm suy yếu công việc của Đấng Christ. Vì vậy, Phao-lô đã viết Ga-la-ti để bào chữa mạnh mẽ cho Phúc Âm. Ông đã dùng những chữ mạnh nhất để phê bày sự dạy dỗ sai lầm này: Đó là sự cứu rỗi bởi việc làm.

Bài học Kinh Thánh trong ba tháng này mời gọi chúng ta cùng đi với Phao-lô khi ông cầu xin hội thánh Ga-la-ti hãy trung thành với Đức Chúa Giê-su. Những bài học này cũng cho chúng ta một cơ hội để suy nghĩ về sự hiểu biết của mình về lẽ thật của sự cứu rỗi. Những lẽ thật vĩ đại này cũng mở đường cho Martin Luther để phá đổ quyền lực của La Mã, và giúp Luther đem ánh sáng đến những lẽ thật của Kinh Thánh mà từ lâu đã bị giấu kín trong bóng tối.

Carl Cosaert, Tiến sĩ, là giáo sư nghiên cứu Kinh Thánh. Ông giảng dạy tại Đại học Walla Walla ở College Place, tiểu bang Washington.

BÀI HỌC 1

PHAO-LÔ: GIẢNG SỰ CHO NHỮNG NGƯỜI KHÔNG PHẢI DO THÁI

CÂU GỐC: “*Tin đồn nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự sống!*” (Công vụ 11:18).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Công vụ 6:9-15; Công vụ 9:1-9; 1 Sa-mu-ên 16:7; Ma-thi-ơ 7:1; Công vụ 11:19-21; Công vụ 15:1-5.

Thật không khó để hiểu Sau-lơ người Tạt-sơ, cũng không khó để hiểu những hành động của ông. (Sau-lơ người Tạt-sơ được gọi là Phao-lô sau khi ông trở thành Cơ Đốc nhân). Sau-lơ là một người Do Thái rất nghiêm ngặt. Suốt cả cuộc đời, ông đã được dạy về sự quan trọng của luật pháp và việc Y-sơ-ra-ên sẽ được Đấng Mê-si giải phóng khỏi những kẻ thù chính trị. Tư tưởng của việc chờ đợi Đấng Mê-si bị xem như một việc rất tội tệ, cứ như là Ngài đã phải chết như một tội phạm xấu xa nhất, và đây là một điều quá sức cho Sau-lơ để có thể chấp nhận được.

Không gì ngạc nhiên khi Sau-lơ nghĩ rằng những người theo Đức Chúa Giê-su đã không trung thành với luật pháp. Ông tin rằng những lời dạy về sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá và sự sống lại của Ngài từ cõi chết là những sự dối trá khủng khiếp. Và bất cứ ai tin vào những lời nói dối này sẽ bị trừng phạt. Vì vậy, Sau-lơ quyết tâm diệt trừ những niềm tin này ra khỏi Y-sơ-ra-ên. Thật ra, lần đầu tiên chúng ta thấy Sau-lơ trong Kinh Thánh là khi ông bắt bớ người Do Thái nào tin vào Đức Chúa Giê-su.

Nhưng Đức Chúa Trời đã có những chương trình khác cho Sau-lơ người Tạt-sơ. Sau-lơ không bao giờ tưởng tượng trong giấc mơ ngông cuồng của mình rằng một ngày nào đó ông sẽ giảng dạy rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Và ông sẽ rao giảng lẽ thật này cho những người không phải Do Thái!

SAU-LƠ NGƯỜI TẠT-SƠ BẮT BỜ CƠ ĐỐC NHÂN

Lần đầu tiên chúng ta gặp Sau-lơ người Tạt-sơ là ở trong sách Công vụ. Sau-lơ dự phần trong cái chết của Ê-tiên (Công vụ 7:58). Ê-tiên bị chết bằng cách ném đá. Sau đó, chúng ta gặp Sau-lơ ở trong Công vụ 8:1-5. Ở đây, ông tham gia vào việc giết các Cơ Đốc nhân ở Giê-ru-sa-lem.

Sự rao giảng của Ê-tiên và cái chết của ông vì Đấng Christ đã ảnh hưởng Sau-lơ người Tạt-sơ sâu xa. Ê-tiên là người Do Thái nói tiếng Hy Lạp. Ông cũng là một trong bảy thầy phó tế đầu tiên được chọn để phục vụ trong hội thánh Cơ Đốc (Công vụ 6:3-6). Sách Công vụ kể về Ê-tiên và một nhóm người Do Thái nói tiếng Hy Lạp. Những người Do Thái này sống ở Giê-ru-sa-lem. Họ cãi với Ê-tiên qua sự giảng dạy của ông về Đức Chúa Giê-su. Rất có thể là Sau-lơ đã tham gia vào những cuộc tranh luận này.

Xin đọc Công vụ 6:9-15. Ê-tiên đã bị buộc về tội gì? Những điều giả dối chống lại ông nhắc nhở bạn về điều gì? (Đọc Ma-thi-ơ 26:59-61 cho câu trả lời).

Ê-tiên đã làm cho người Do Thái tức giận vì hai lý do. Thứ nhất, họ cảm thấy Ê-tiên đã không đặt đủ tầm quan trọng về luật pháp của người Do Thái và đền thờ. Cả hai đều là trung tâm của sự thờ phượng của người Do Thái, và là biểu tượng cho một người Do Thái. Điều thứ hai là Ê-tiên đã nói rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã chết rồi. Và bây giờ Ê-tiên nói Đức Chúa Giê-su sống lại mới là trung tâm thật sự của đức tin Do Thái, chứ không phải luật pháp hoặc đền thờ.

Vì thế không ngạc nhiên là Ê-tiên đã khiến Sau-lơ, người Pha-ri-si tức giận (Phi-líp 3:3-6)! Pha-ri-si là một nhóm tôn giáo người Do Thái giữ luật Do Thái rất nghiêm ngặt. Vì vậy, Sau-lơ đã háo hức để trừng phạt các Cơ Đốc nhân. Lời hứa về nước Đức Chúa Trời chưa đến. Vì vậy, Sau-lơ có thể đã nghĩ rằng đây là công việc của mình để làm cho điều đó xảy ra. Ông có thể tin điều đó sẽ xảy ra nếu điều sai lầm về tôn giáo trước hết phải được tẩy sạch khỏi Y-sơ-ra-ên. Đối với Sau-lơ, điều sai lầm đó bao gồm ý tưởng về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si.

Giống như Sau-lơ, chúng ta cần phải hành động về những gì mình tin. Những câu chuyện của Phao-lô bày tỏ thế nào về việc chúng ta cần phải cẩn thận về những gì chúng ta tin? Suy cho cùng, nhiều khi chúng ta cũng có thể sai lầm. Vì vậy, làm thế nào chúng ta biết phải tin điều gì?

SAU-LƠ TRỞ NÊN CƠ ĐỐC NHÂN

Lúc đầu việc Sau-lơ bắt bố hội thánh thì không có gì đáng chú ý cả. (Ông chỉ giữ áo khoác của những người ném đá Ê-tiên). Nhưng chẳng bao lâu, công việc bắt bố hội thánh của Sau-lơ phát triển (đọc Công vụ 8:1-3; Công vụ 9:1, 2, 13, 14, 21; Công vụ 22:3-5).

Lu-ca là tác giả sách Công vụ. Ông dùng một vài chữ để miêu tả Sau-lơ. Những chữ này tả Sau-lơ như một con thú dữ. Lu-ca cũng miêu tả Sau-lơ như một người lính muốn tiêu diệt kẻ thù mình. Từ ngữ “tàn hại” được dịch trong Công vụ 8:3 cũng được dùng trong bản dịch tiếng Hê-bơ-rơ của Cựu Ước trong Thi thiên 80:13. Chữ này được dùng ở đó để mô tả hành động tàn nhẫn của con heo hoặc heo rừng. Những chữ này cho chúng ta thấy cuộc tấn công của Sau-lơ chống lại Cơ Đốc nhân là một kế hoạch được sắp đặt cách cẩn thận để quét sạch đức tin Cơ Đốc giáo khỏi trái đất.

Hãy đọc Công vụ 9:1-18; Công vụ 22:6-21; và Công vụ 26:12-19. Sự thương xót và tha thứ của Đức Chúa Trời đã góp phần nào trong việc thay đổi của Sau-lơ? Sau-lơ xứng đáng thế nào đối với sự nhân từ mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho ông?

Sau-lơ đã thay đổi từ một kẻ hủy diệt đức tin Cơ Đốc giáo thành một người tin điều ấy. Nhưng, nhiều người thấy khó tin là ông thật sự thay đổi.

Điều Sau-lơ xứng đáng nhận lãnh là sự trừng phạt. Thay vào đó, Đức Chúa Trời đã thương xót và tha thứ cho ông. Nhưng điều quan trọng là ý thức rằng sự thay đổi của Sau-lơ đã không xảy ra mà không có nguyên nhân. Và ông đã không bị bắt buộc phải trở thành một Cơ Đốc nhân.

Sau-lơ không phải là người vô thần. Người vô thần thì không tin rằng có Đức Chúa Trời. Thay vào đó, Sau-lơ là một người rất sùng đạo. Nhưng ông cũng rất sai lầm trong sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Giê-su trong Công vụ 26:14 cho thấy Thánh Linh của Ngài đã được làm việc trong lòng Sau-lơ. Đức Chúa Giê-su nói với Sau-lơ, “Người đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho người vậy” (Công vụ 26:14). Trong thời Kinh Thánh, một cây “ghim” là một cây gậy có mũi nhọn. Nó được dùng để đâm những con bò khi chúng không muốn cày. Sau-lơ từ chối trong một thời gian dài để làm những gì Đức Chúa Trời muốn. Nhưng sau đó, ông đã gặp Đức Chúa Giê-su sống lại, và Sau-lơ đã ngừng chống lại Đức Chúa Trời.

Hãy suy nghĩ về kinh nghiệm của bạn khi trở thành Cơ Đốc nhân. Làm thế nào, như Sau-lơ, bạn đã nhận được sự thương xót của Đức Chúa Trời? Tại sao điều quan trọng là không bao giờ quên những gì Đấng Christ đã ban cho chúng ta?

SAU-LƠ Ở ĐA-MÁCH

Sau-lơ mất thị giác là kết quả của cuộc gặp gỡ Đức Chúa Giê-su. Ngài truyền Sau-lơ đi đến nhà một người tên là Giu-đa. Ở đó, ông phải chờ một người khác là A-na-nia. Chắc chắn sự mù lòa của Sau-lơ nhắc nhở mạnh mẽ cho ông thấy sự mù lòa tâm linh đã khiến ông giết hại Cơ Đốc nhân.

Gặp Đức Chúa Giê-su trên đường đi Đa-mách đã thay đổi tất cả mọi thứ. Sau-lơ từng nghĩ mình rất đúng, nhưng ông đã rất sai lầm. Ông tin rằng mình làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng thật ra, ông đã làm việc chống lại Ngài. Vì vậy, Sau-lơ vào Đa-mách là một người đã thay đổi. Ông không còn là người Pha-ri-si tự hào khi rời Giê-ru-sa-lem muốn dập tắt đức tin Cơ Đốc giáo. Sau-lơ không ăn uống trong ba ngày tại Đa-mách. Thay vào đó, ông kiêng ăn và cầu nguyện. Ông nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra.

Hãy đọc Công vụ 9:10-14. Hãy tưởng tượng những gì A-na-nia đã cảm thấy khi nghe tin về Sau-lơ. Người này đã từng bắt bớ các tín đồ của Đức Chúa Giê-su lại tin vào Ngài! Bây giờ ông ta không còn là Sau-lơ, nhưng là Phao-lô. Và Đức Chúa Trời đã chọn ông ta để đem tin mừng về Đức Chúa Giê-su cho dân ngoại. Dân ngoại là những người không phải là người Do Thái. Đọc Công vụ 26:16-18 để biết thêm về công việc của Phao-lô trong thế giới người ngoại.

Không lạ gì A-na-nia đã bối rối! Sau đó, hội thánh ở Giê-ru-sa-lem cũng chậm chạp để chấp nhận Phao-lô. Và đó là ba năm sau khi Phao-lô đã trở thành Cơ Đốc nhân (Công vụ 9:26-30). Vì vậy, hãy tưởng tượng thật khó khăn thế nào cho các tín đồ ở Đa-mách để chấp nhận Phao-lô chỉ trong vài ngày sau sự thay đổi của ông! Đức Chúa Trời đã ban cho A-na-nia một sự hiện thấy về sự thay đổi của Sau-lơ. Chỉ có sự hiện thấy mới có thể thuyết phục A-na-nia rằng những gì ông nghe được là sự thật: kẻ thù của các tín đồ Do Thái bây giờ lại là một môn đồ trong số họ!

Sau-lơ rời Giê-ru-sa-lem với quyền lực từ thầy tế lễ thượng phẩm để tiêu diệt đức tin Cơ Đốc giáo. Nhưng Đức Chúa Trời đã có một công việc khác xa với việc Sau-lơ làm. Đó là Sau-lơ sẽ đem phúc âm đến cho dân ngoại. Tư tưởng này dường như gây kinh ngạc cho A-na-nia và các tín đồ Do Thái khác hơn cả việc Sau-lơ trở nên một Cơ Đốc nhân. Suy cho cùng, Sau-lơ đã từng cố gắng ngăn chặn sự lan tràn của đức tin Cơ Đốc. Nhưng bây giờ Đức Chúa Trời sẽ dùng Phao-lô để truyền bá đức tin này vượt xa hơn những gì các tín đồ Do Thái có thể mơ ước.

Hãy đọc 1 Sa-mu-ên 16:7; Ma-thi-ơ 7:1; và 1 Cô-rinh-tô 4:5. Tại sao chúng ta phải cẩn thận trong việc đánh giá các kinh nghiệm tâm linh của những người khác? Bạn đã có những sai lầm nào trong việc phán đoán những người khác? Và bạn đã học được gì từ những sai lầm này?

PHÚC ÂM ĐẾN VỚI DÂN NGOẠI

Xin đọc Công vụ 11:19-21, 26. Hội thánh đầu tiên cho người ngoại bắt đầu ở đâu? Điều gì khiến các tín đồ đến đó?

Cuộc bắt bớ đạo bùng nổ tại Giê-ru-sa-lem sau cái chết của Ê-tiên. Nhiều tín đồ Do Thái chạy lên phía Bắc đến thành An-ti-ốt, cách đó 300 dặm. An-ti-ốt là thủ đô của Syria. An-ti-ốt là ba thành phố quan trọng nhất trong đế quốc La Mã, sau Rome và Alexandria. Khoảng 500,000 người từ khắp nơi trên thế giới sống ở An-ti-ốt. Vì vậy, An-ti-ốt là một nơi hoàn hảo cho một hội thánh với số lượng lớn cho cả người Do Thái và dân ngoại. Sự pha trộn lớn của người dân ở đó cũng khiến An-ti-ốt là một địa điểm tốt để bắt đầu sứ mạng toàn thế giới của hội thánh trong những ngày đầu.

Việc gì đã xảy ra ở An-ti-ốt khiến Ba-na-ba đến thăm thành phố và sau đó mời Phao-lô tham gia với mình? Công vụ 11:20-26 cho chúng ta hình ảnh nào về hội thánh?

Thật khó để biết thời gian trong cuộc đời của Phao-lô. Một thời gian cho thấy các sự kiện quan trọng xảy ra. Nhưng dường như năm năm đã trôi qua giữa chuyến đi của Phao-lô đến thành Giê-ru-sa-lem trong Công vụ 9:26-30 và việc Ba-na-ba mời Phao-lô tham gia với mình tại An-ti-ốt. Phao-lô đã làm gì trong năm năm? Thật khó để biết. Nhưng Ga-la-ti 1:21 cho chúng ta một gợi ý. Phao-lô có thể đã rao giảng phúc âm ở Sy-ri và Si-li-si. Một số người tin rằng trong thời gian này gia đình Phao-lô đã tước lấy quyền hợp pháp của ông để thừa kế tiền của hoặc đất đai khi họ qua đời (Phi-líp 3:8). Kết quả là Phao-lô đã chịu nhiều cực khổ (2 Cô-rinh-tô 11:23-28).

Hội thánh ở An-ti-ốt phát triển dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Công vụ 13:1 cho thấy hội thánh là một sự kết hợp của người dân từ khắp nơi trên thế giới: Ba-na-ba từ đảo Chip-rơ, Lu-si-út từ Sy-ren, và Phao-lô từ Si-li-ci. Si-mê-ôn có thể đến từ Phi châu. Và có các tín đồ người ngoại từ khắp nơi. Bây giờ Đức Thánh Linh muốn đem phúc âm đến cho nhiều người ngoại hơn ngoài Sy-ri và Giu-đê. An-ti-ốt sẽ là trung tâm ở Sy-ri và từ đó công việc này sẽ lan truyền ra.

Đọc lại Công vụ 11:19-26. Những câu này cho thấy hội thánh An-ti-ốt được thành lập từ nhiều loại người với những lối sống, phong tục, nghệ thuật, khác nhau. Chúng ta có thể học được gì từ sự kiện này để giúp các hội thánh ngày nay làm việc tốt như được thực hiện ở An-ti-ốt?

SỰ BẤT ĐỒNG TRONG HỘI THÁNH

Chẳng bao lâu các hội thánh gặp sự rắc rối với các tín đồ đầu tiên. Để bắt đầu, không phải ai cũng vui mừng khi tín đồ người ngoại gia nhập hội thánh. Các Cơ Đốc nhân đầu tiên đã đồng ý họ cần tiếp cận với dân ngoại. Nhưng họ không đồng ý về việc dân ngoại phải làm gì để gia nhập hội thánh. Một số cảm thấy rằng tin vào Đức Chúa Giê-su thì không đủ để làm Cơ Đốc nhân. Họ lý luận rằng muốn làm Cơ Đốc nhân thật, dân ngoại cần phải làm hai việc: phải chịu cắt bì, và phải tuân giữ luật pháp Môi-se.

Công vụ 10:1-11: 18 kể về kinh nghiệm của Phi-e-rơ với Cọt-nây, Cọt-nây là một người lính La Mã, không chịu phép cắt bì. Phi-e-rơ làm phép báp-têm cho Cọt-nây. Các tín đồ Do Thái trong hội thánh đã khó chịu trong việc báp-têm. Cảm xúc của họ là một ví dụ rõ ràng trong hội thánh về sự bất đồng về dân ngoại. Cho một hoặc hai người ngoại gia nhập hội thánh có thể đã làm xáo trộn một số tín đồ. Nhưng Phao-lô muốn mở rộng cánh cửa của hội thánh cho tất cả các dân ngoại gia nhập chỉ bằng đức tin vào Đức Chúa Giê-su mà thôi. Vì vậy, một số tín đồ đã cố gắng ngăn chặn việc làm của Phao-lô ở giữa dân ngoại.

Đọc Công vụ 15:1-5. Làm thế nào các tín đồ từ xứ Giu-đê cố gắng lật đổ công việc của Phao-lô với Cơ Đốc nhân người ngoại ở An-ti-ốt?

Cuối cùng, Giáo hội nghị ở Giê-ru-sa-lem bên vực Phao-lô trong cuộc tranh luận về việc tín đồ người ngoại phải chịu phép cắt bì. Tuy nhiên, nhiều tín đồ Do Thái vẫn cố gắng ngăn cản Phao-lô đem Phúc âm đến cho dân ngoại. Bảy năm trôi qua sau Giáo hội nghị ở Giê-ru-sa-lem. Sau đó, Phao-lô đã đến Giê-ru-sa-lem lần chót. Nhiều người Do Thái vẫn còn nghi ngờ về phúc âm của Phao-lô. Thật ra, Phao-lô đã suýt chết khi ông đến đền thờ. Người Do Thái từ châu Á kêu lên chống lại ông, “Hỡi các người Y-sơ-ra-ên, hãy đến giúp với! Kia, người này giảng dạy khắp thiên hạ, nghịch cùng dân, nghịch cùng luật pháp, và nghịch cùng chốn này nữa” (Công vụ 21:28).

Đặt mình vào vị trí của các tín đồ Do Thái đã khó chịu về sự dạy dỗ của Phao-lô. Họ có thể dạy gì về việc những ý tưởng riêng của chúng ta có thể dẫn chúng ta đi sai đường? Chúng ta có thể học thế nào để tránh những sai lầm của họ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hãy đọc Ellen G. White, “Individual Independence”, tr. 430-434, trong *Testimonies for the Church*, quyển 3. Chương này nói về việc làm Cơ Đốc nhân thật trong hội thánh. Cũng đọc *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 225-234. Những trang này cho thấy cuộc đời lúc đầu của Phao-lô và việc ông trở nên một Cơ Đốc nhân.

“Có một thời Phao-lô đã nổi tiếng là một người bênh vực mạnh mẽ cho tôn giáo Do Thái và là một người bắt bớ những người theo Đức Chúa Giê-su. Phao-lô đã có can đảm, không bao giờ bỏ cuộc. Ông có lý luận mạnh mẽ. Ông có thể làm cho một người nào đó coi như một kẻ ngu ngốc với tài dùng chữ của ông. Và bây giờ những người Do Thái thấy người đàn ông trẻ tuổi tài ba này đã gia nhập vào nhóm những người mà ông đã từng chống lại. Không chút sợ hãi, Phao-lô đã rao giảng nhân danh Đức Chúa Giê-su.

“Một viên tướng thiệt mạng trong trận chiến là một sự mất mát cho quân đội của ông. Nhưng cái chết của ông không làm cho kẻ thù mạnh hơn. Nhưng khi một người nổi tiếng gia nhập hàng ngũ kẻ thù, thì kẻ thù sẽ được một lợi thế mạnh mẽ. Sau-lơ người Tạt-sơ có thể dễ dàng bị Chúa đánh chết trên đường đi Đa-mách. Giả sử ông bị giết thì người Do Thái sẽ mất đi sức mạnh đàn áp của họ chống lại Cơ Đốc nhân. Nhưng Đức Chúa Trời, trong sự nhân từ của Ngài, đã tha mạng sống cho Sau-lơ và sau đó đã thay đổi ông. Vì vậy, nhà vô địch của kẻ thù đã gia nhập hàng ngũ của Đấng Christ. Ông có một mục đích mạnh mẽ và sự can đảm coi thường sự chết cần thiết để lãnh đạo hội thánh trong những năm đầu.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 124.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số kẻ thù khó khăn nhất của Phao-lô là những người Do Thái tin vào Đức Chúa Giê-su. Chúng ta có thể học được gì từ sự kiện này?
2. Điều quan trọng là phải hỗ trợ những gì chúng ta tin. Đồng thời, làm thế nào để chắc chắn rằng chúng ta không chống lại Đức Chúa Trời khi chúng ta chiến đấu cho Ngài?

TÓM LƯỢC:

Sau-lơ đã gặp Đức Chúa Giê-su sống lại trên đường đi Đa-mách. Đó là khoảnh khắc thay đổi đời sống của ông và của lịch sử hội thánh. Đức Chúa Trời thay đổi người đã bắt bớ hội thánh, và Ngài đã chọn ông để đem Phúc âm đến cho thế giới ngoại giáo. Phao-lô dạy rằng dân ngoại nên gia nhập hội thánh chỉ bởi đức tin mà thôi. Giáo lý này rất khó chấp nhận đối với một số người trong hội thánh. Sự tranh đấu của họ chống lại Phao-lô là một sự cảnh báo. Điều này cho thấy ý tưởng sai lầm và cảm giác không thích những người khác có thể cản trở công việc chúng ta làm cho Chúa.

BÀI HỌC 2

SỨ ĐIỆP CỦA PHAO-LÔ VÀ QUYỀN CỦA ÔNG ĐỂ HƯỚNG DẪN HỘI THÁNH

CÂU GỐC: “Còn bây giờ, có phải tôi mong người ta ứng chịu tôi hay là Đức Chúa Trời? Hay là tôi muốn đẹp lòng loài người chăng? Vì bằng tôi còn làm cho đẹp lòng người, thì tôi chẳng phải là tôi tớ của Đấng Christ” (Ga-la-ti 1:10).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: 2 Phi-e-rơ 3:15, 16; Ga-la-ti 1; Phi-líp 1:1; Ga-la-ti 5:12.

Các sinh viên đóng góp công quỹ để xây một trung tâm tại trường đại học của họ, nơi tất cả mọi người được nghênh tiếp. Hãy tưởng tượng vài năm sau khi họ trở về thì thấy các sinh viên khác đã thay đổi trung tâm đó. Không còn một căn phòng lớn, nơi mọi người có thể dành nhiều thì giờ với nhau. Thay vào đó, các phòng lớn được chia thành nhiều phòng nhỏ. Mỗi phòng đều có những luật lệ là ai có thể vào và ai không. Một số phòng cho phép chỉ một chủng tộc hay giới tính được vào. Những sinh viên đã thay đổi thiết kế nói rằng họ có quyền làm như vậy. Họ lý luận rằng giữ người ta riêng biệt là làm theo mọi thứ đã luôn luôn được thực hành trong quá khứ.

Phao-lô phải đối diện với một tình trạng giống như cảnh tượng này khi ông viết cho các tín đồ Ga-la-ti. Ông nói với họ về chương trình của mình cho dân ngoại (Dân ngoại là những người không phải người Do Thái). Phao-lô cho rằng dân ngoại có thể gia nhập hội thánh chỉ bởi đức tin mà thôi. Nhưng các giáo sư giả đã chống lại Phao-lô. Họ nhấn mạnh rằng dân ngoại trước hết phải chịu cắt bì, sau đó mới có thể gia nhập hội thánh.

Phao-lô thấy rằng sự dạy dỗ này tấn công ngay vào trung tâm của phúc âm, vì phúc âm dạy rằng chúng ta được cứu bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su. Vì vậy, Phao-lô đã chiến đấu chống lại cuộc tấn công này. Và sự tranh đấu của ông được thể hiện trong bức thư gửi tín đồ Ga-la-ti.

PHAO-LÔ, NGƯỜI VIẾT THƯ

Đọc 2 Phi-e-rơ 3:15, 16. Hội Thánh thời Tân Ước nghĩ gì về các thư của Phao-lô? Những câu này dạy chúng ta gì về cách Đức Thánh Linh hướng dẫn người ta viết Kinh Thánh?

Phao-lô không cố gắng để tạo ra một tác phẩm nghệ thuật khi viết thư gửi tín đồ Ga-la-ti. Thay vào đó, Đức Thánh Linh hướng dẫn Phao-lô viết về tình trạng liên quan đến ông và các tín đồ trong các hội thánh ở Ga-la-ti.

Các bức thư là một phần quan trọng trong công việc của Phao-lô làm cho Đức Chúa Trời. Phao-lô thành lập một số hội thánh chung quanh Địa Trung Hải. Ông đã đi thăm các hội thánh bất cứ khi nào có thể, nhưng ông không thể ở lại một chỗ quá lâu. Vì vậy, Phao-lô viết thư cho các hội thánh để hướng dẫn họ trong khi vắng mặt. Theo thời gian, bản sao các thư của Phao-lô đã được chia sẻ với các hội thánh khác (Cô-lô-se 4:16). Một số thư của Phao-lô đã bị mất; tuy nhiên, ông đã viết ít nhất 13 sách trong Kinh Thánh. Những câu trong 2 Phi-e-rơ 3 chúng ta đọc ở trên cho thấy, vào một điểm nào đó, thư của Phao-lô được xem như là một phần của Kinh Thánh. Vinh dự dành cho các thư của Phao-lô cho thấy công việc ông làm cho Đức Chúa Trời đã được tôn trọng trong lịch sử của hội thánh.

Có một thời khi một số người tin rằng hình thức mà Phao-lô viết các thư của ông thì rất hiếm và đặc biệt. Nhưng quan điểm này đã thay đổi khi hai người trẻ tuổi từ Oxford khám phá quan trọng ở Ai Cập. Hai người này là Bernard Grenfell và Arthur Hunt. Họ tìm thấy khoảng 500,000 miếng tài liệu rất xưa viết trên giấy cói (papyrus). Papyrus là một loại cây cao như cỏ và mọc lên ở đầm lầy. Chúng được dùng để làm giấy trong thời Kinh Thánh. Trong số các văn bản bằng giấy cói, hai người này tìm thấy những bản rất xưa của Tân Ước. Họ cũng tìm thấy các hóa đơn, tờ khai thuế, biên lai nhận tiền, và thư từ cá nhân.

Sự khám phá của họ đã chứng minh rằng hình thức văn thư của Phao-lô đã được dùng cho tất cả các thư từ trong thời của ông. Các thư thường bao gồm bốn phần: (1) lời chào thăm nói lên tên của người viết và những người nhận thư; (2) một lời tạ ơn; (3) phần chính của bức thư; và (4) những tư tưởng kết thúc.

Vì vậy, Phao-lô viết theo mẫu của văn thư được dùng trong thời đó. Ông đã nói với những người trong thời của mình dưới một hình thức dễ dàng cho họ nhận ra.

Giả sử Kinh Thánh được viết ngày nay, Chúa sẽ dùng hình thức nào để nói với chúng ta?

PHAO-LÔ, NGƯỜI ĐƯỢC CHÚA LỰA CHỌN

Phao-lô viết thư của mình với hình thức được dùng cho thư từ trong thời Kinh Thánh. Nhưng Ga-la-ti có một số điều đặc biệt không thấy trong các thư khác của Phao-lô. Biết những điều này giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tình trạng Phao-lô phải đối diện.

Phao-lô mở đầu bức thư của mình với lời chào thăm: Hãy đọc lời chúc mừng ông dùng trong Ga-la-ti 1:1, 2; Bây giờ, đọc những lời chúc mừng ông trong Ê-phê-sô 1:1; Phi-líp 1:1; và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1. Lời chào Phao-lô dùng trong thư Ga-la-ti giống như cách ông dùng trong các thư khác thế nào? Khác nhau thế nào?

Lời chào ở Ga-la-ti dài hơn những lời chào trong các thư khác của Phao-lô. Ông cũng cho biết nguồn gốc của quyền lực mình. Phao-lô là một sứ đồ. Chữ sứ đồ có nghĩa là “người được sai đi” hoặc “một sứ giả.” Trong Tân Ước, đó là mười hai môn đồ của Đức Chúa Giê-su và những người khác Ngài sai đi để nói với người ta về Ngài (Ga-la-ti 1:19; 1 Cô-rinh-tô 15:7). Phao-lô nói ông thuộc về nhóm nhân chứng đặc biệt này.

Phao-lô nói rất rõ rằng quyền của mình để lãnh đạo không đến từ con người. Có những người trong hội thánh đã cố gắng làm suy yếu quyền lực của ông. Tại sao họ lại làm vậy? Chúng ta đã thấy rằng một số người trong hội thánh đã không hài lòng với sứ điệp của Phao-lô. Ông nói rằng được cứu chỉ bởi đức tin trong Đấng Christ mà thôi và không bởi việc tuân giữ luật pháp. Vì vậy, một số người cảm thấy Phao-lô cho luật pháp không quan trọng. Họ gây ra rất nhiều rắc rối cho Phao-lô. Họ rất quý quyết trong cuộc tấn công. Họ biết sứ điệp Phúc âm của Phao-lô đã được gắn liền với quyền của ông để hướng dẫn, vì vậy, họ tấn công quyền lực của ông.

Họ không nói Phao-lô không phải là một sứ đồ, nhưng họ lý luận rằng việc ông là một sứ đồ không có nghĩa lý gì cả. Họ nói ông chỉ là một sứ giả – không hơn không kém. Họ tuyên bố phúc âm của ông chỉ là ý kiến riêng của ông, không phải của Đức Chúa Trời.

Phao-lô hiểu sự suy nghĩ này rất nguy hiểm. Vì vậy, ngay lập tức ông làm cho sáng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã chọn ông làm sứ đồ.

Ngày nay nhiều người cũng đặt câu hỏi về Kinh Thánh ngay trong hội thánh chúng ta thế nào? Những cuộc tấn công chống lại Kinh Thánh được dùng dưới hình thức nào? Chúng đã ảnh hưởng sự suy nghĩ của bạn về quyền lực của Kinh Thánh để thay đổi đời sống của bạn thế nào?

SỨ ĐIỆP CỦA PHAO-LÔ

Trong lời mở đầu thư gửi tín đồ Ga-la-ti, Phao-lô nói rõ ràng quyền lực của mình là sứ đồ đến từ đâu. Ông còn nói gì khác trong lời mở đầu của mình? Ga-la-ti 1:3-5 giống Ê-phê-sô 1:2; Phi-líp 1:2, và Cô-lô-se 1:2 thế nào? Khác nhau thế nào?

Một điều đặc biệt về thư của Phao-lô là cách ông dùng các chữ “ân điển” và “bình an” trong lời cầu chúc của mình. Phao-lô dùng chữ “ân điển” thay vì thăm hỏi (Ga-la-ti 1:3). Trong tiếng Hy Lạp, chữ “ân điển” (charis) rất giống chữ “chào mừng” (charein). Nhưng chúng khác nhau. Phao-lô cũng thêm vào lời chào này chữ “bình an” là lời chào của người Do Thái.

Dùng chữ “ân điển” và “bình an” trong lời mở đầu của Phao-lô không chỉ là cách lịch sự. Thay vào đó, hai chữ này miêu tả sứ điệp phúc âm của ông. (Thật ra, Phao-lô dùng hai chữ này nhiều hơn bất kỳ người viết nào khác trong Tân Ước.) Ân điển và sự bình an không phải đến từ Phao-lô nhưng từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Giê-su Christ.

Phao-lô bao gồm phần nào của phúc âm trong Ga-la-ti 1:1-6?

Phao-lô không nói nhiều về phúc âm trong lời mở đầu, nhưng ông miêu tả trọng tâm của phúc âm chỉ trong một vài câu ngắn. Lẽ thật chính mà phúc âm được đặt trên là gì? Phao-lô nói phúc âm không được đặt trên việc giữ luật pháp, thay vào đó, phúc âm tùy thuộc hoàn toàn vào những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta qua sự chết của Ngài trên thập tự giá và sự sống lại của Ngài. Sự chết và sự sống lại của Chúa đã làm những gì mà chúng ta không bao giờ có thể tự làm cho mình. Ngài đã tiêu diệt quyền lực của tội lỗi và sự chết. Ngài giải thoát những người theo Ngài khỏi quyền lực của sự dữ. Quyền lực của điều ác nắm giữ rất nhiều người trong sự nô lệ và sợ hãi.

Phao-lô suy nghĩ cẩn thận về các ân điển và sự bình an mà Đức Chúa Trời tạo nên cho chúng ta trong Đấng Christ. Điều này thật tuyệt vời khiến ông thốt ra lời ngợi khen Đức Chúa Trời trong Ga-la-ti 1:5.

Hãy viết xuống sự hiểu biết của bạn về phúc âm. Hãy cố gắng không dùng nhiều chữ hơn Phao-lô dùng trong Ga-la-ti 1:1-5.

KHÔNG CÓ TIN LÀNH NÀO KHÁC

Hãy coi cách Phao-lô mở đầu các thư trong Rô-ma 1:8; 1 Cô-rinh-tô 1:4; Phi-líp 1:3; và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:2. Những gì thường đến sau lời chào mở đầu? Và Ga-la-ti 1:6 khác thế nào?

Phao-lô viết về nhiều vấn đề mà các hội thánh phải đối diện. Nhưng trước hết ông bắt đầu bức thư với lời chào thăm. Sau đó là lời cảm tạ Đức Chúa Trời về đức tin của độc giả. Phao-lô viết thư gửi tín hữu Cô-rinh-tô theo cách này. Người Cô-rinh-tô phải chiến đấu chống lại mọi thứ tội lỗi (đọc 1 Cô-rinh-tô 1:4 và 1 Cô-rinh-tô 5:1). Nhưng tình trạng ở Ga-la-ti làm Phao-lô lo ngại. Vì vậy, ông bỏ đi lời tạ ơn thông thường cùng Đức Chúa Trời, và thay vào đó, ông đi thẳng vào vấn đề.

Đọc Ga-la-ti 1:6-9; và Ga-la-ti 5:12. Phao-lô dùng những lời mạnh mẽ nào để bày tỏ sự lo lắng của mình về những gì đang xảy ra ở Ga-la-ti?

Ông buộc tội họ là đang chống lại niềm tin của họ là Cơ Đốc nhân. Thập ra, chữ “bỏ” (Ga-la-ti 1:6) thường được dùng để miêu tả những người lính đã quay lưng lại với đất nước của họ bằng cách đào ngũ. Vì vậy, Phao-lô nói, trong cùng một cách, các tín đồ Ga-la-ti đang quay lưng lại với Đức Chúa Trời.

Các tín đồ Ga-la-ti đã quay lưng lại với Đức Chúa Trời thế nào? Phao-lô nói rằng họ đã theo một phúc âm khác. Ông không có ý nói là có nhiều phúc âm, nhưng có nghĩa là có nhiều giáo sư giả trong hội thánh. Họ dạy rằng đức tin nơi một mình Đấng Christ thì không đủ để cứu khỏi tội lỗi (Công vụ 15:1-5). Phao-lô rất khó chịu bởi sự dạy dỗ sai lầm này. Ông hy vọng rằng bất cứ ai rao giảng như vậy sẽ bị sự rửa sả của Đức Chúa Trời! (Ga-la-ti 1:8). Ông thậm chí còn nói tới hai lần (Ga-la-ti 1:9) để bày tỏ sự tức giận của mình.

Ngay cả trong hội thánh ngày nay, dường như chúng ta dạy rằng những gì mình làm thì quan trọng hơn những gì mình tin. Một số người nói rằng điều quan trọng nhất là mối tương giao hoặc kinh nghiệm của chúng ta với Đức Chúa Trời. Đúng, kinh nghiệm thì quan trọng. Nhưng điều gì Phao-lô viết trong Ga-la-ti cũng dạy chúng ta về sự quan trọng của niềm tin đúng?

NGUỒN LỰC PHÚC ÂM CỦA PHAO-LÔ

Đọc Ga-la-ti 1:6-9, 11-24. Những kẻ gây rối ở Ga-la-ti vu cáo Phao-lô viết phúc âm để được người ta khen ngợi. Giả thử Phao-lô muốn được người khác nghĩ tốt về mình, thì ông có thể viết những gì khác trong bức thư để được người ta ca tụng?

Tại sao Phao-lô nói rằng tín đồ người ngoại không cần phải cắt bì? Những kẻ thù của Phao-lô nói rằng đó là vì ông muốn càng nhiều người vào hội thánh càng tốt. Họ buộc tội Phao-lô chỉ quan tâm về số người hơn là về lẽ thật. Phao-lô biết rằng dân ngoại có thể không muốn bị cắt bì. Vì vậy, những kẻ thù có thể cho đó là lý do Phao-lô đã không yêu cầu dân ngoại phải cắt bì. Kết quả là ông bị buộc tội là muốn làm hài lòng mọi người! Ông trả lời bằng cách chỉ cho những kẻ tấn công mình với những lời mạnh mẽ ông viết trong Ga-la-ti 1:8, 9. Những câu này cho thấy rõ ràng rằng mục đích của Phao-lô không phải để người khác nghĩ tốt về mình. Nếu muốn vậy, ông đã trả lời một cách khác.

Tại sao Phao-lô nói không thể vừa theo Đấng Christ vừa cố gắng để làm đẹp lòng những người khác cùng một lúc?

Trong Ga-la-ti 1:11, 12, Phao-lô nói rằng ông đã nhận được phúc âm và quyền lực của mình để rao giảng và lãnh đạo từ Đức Chúa Trời. Những lời của Phao-lô trong Ga-la-ti 1:23, 24 nói lên quan điểm của ông thế nào?

Ga-la-ti 1:13-24 kể về cuộc đời của Phao-lô trước khi trở nên Cơ Đốc nhân (Ga-la-ti 1:13, 14). Những câu này cũng cho biết việc gì đã xảy ra khi ông trở thành Cơ Đốc nhân (Ga-la-ti 1:15, 16) và sau khi ông đi theo Chúa (Ga-la-ti 1:16-24). Phao-lô lý luận rằng hoàn cảnh của mỗi việc xảy ra trong đời sống của ông cho thấy ông đã không nhận được phúc âm từ bất cứ ai ngoại trừ từ Đức Chúa Trời. Ông từ chối không để bất cứ ai xúc phạm đến sứ mạng của mình bằng cách nghi ngờ sứ điệp đó đến từ đâu. Phao-lô biết điều gì đã xảy ra cho ông. Ông biết mình đã được kêu gọi để giảng dạy, và ông sẽ làm điều đó ngay cả khi gặp rất khó khăn.

Bạn chắc thế nào là Đấng Christ đã hướng dẫn bạn để phục vụ Ngài? Bạn biết chắc thế nào là Chúa đã đòi hỏi bạn phải làm gì? Giả sử bạn biết chắc chắn, tại sao bạn vẫn phải học để lắng nghe những lời khuyên khôn ngoan của những người khác?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong mỗi hội thánh có một số bầm sinh là người Do Thái. Các thầy giáo người Do Thái làm việc qua các thành viên này để được quyền lực. Không ai có thể dùng Kinh Thánh để làm suy yếu sự dạy dỗ của Phao-lô. Thay vào đó, có những lời vu cáo giả dối nhất để làm suy yếu quyền lực của ông. Một vài người nói Phao-lô không phải là một trong những môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Giê-su. Và một số khác nói rằng Phao-lô không nhận được lệnh để giảng dạy từ Đức Chúa Giê-su. Họ lý luận rằng Phao-lô đã quyết định dạy những điều đi ngược lại với các sứ đồ khác...”

“Phao-lô thấy những điều xấu xa này sẽ nhanh chóng hủy diệt các hội thánh. Ngay lập tức ông viết cho các tín đồ Ga-la-ti và phê bày những sự dạy dỗ sai lầm của họ. Với những lời rất mạnh, Phao-lô trách mắng những người đã từ bỏ lẽ thật.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *Sketches from the Life of Paul*, tr. 188, 189.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại lời chào của Phao-lô gửi tín đồ Ga-la-ti. Trong những câu này, ông nói sự chết của Đức Chúa Giê-su xảy ra vì một lý do rất quan trọng. Lý do đó là gì? Và lý do đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?
2. Trong Ga-la-ti 1:14, Phao-lô nói ông đã rất hăng say để bảo vệ các truyền thống của người Do Thái. Phao-lô có ý nói “truyền thống” là những sự dạy dỗ của người Pha-ri-si mà họ tuân theo rất nghiêm ngặt. Truyền thống có phần nào trong đức tin của chúng ta? Kinh nghiệm của Phao-lô có thể cảnh báo cho chúng ta gì về việc không đặt truyền thống trước lẽ thật của Kinh Thánh?
3. Tại sao Phao-lô “dường như” không chịu đựng được đối với những người không tin những gì ông nói và làm? Đọc lại những điều ông viết về những người có những ý tưởng khác với phúc âm. Ngày nay hội thánh chúng ta nghĩ thế nào về một người có quan điểm mạnh mẽ như của Phao-lô?

TÓM LƯỢC:

Các giáo sư giả ở Ga-la-ti chống lại Phao-lô. Họ nói rằng Chúa đã không chọn ông làm sứ đồ hoặc ban cho ông sứ điệp. Phao-lô đối phó với cả hai cuộc tấn công trong những câu mở đầu của thư gửi tín đồ Ga-la-ti. Ông đã mạnh dạn nói rằng chỉ có một cách để được cứu. Và ông nói việc ông trở thành môn đồ của Đấng Christ cho thấy ông đã được kêu gọi và phúc âm của ông chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời.

BÀI HỌC 3

QUYỀN LỰC CỦA KINH THÁNH ĐỂ HIỆP MỘT CÁC TÍN ĐỒ

CÂU GỐC: “Anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn” (Phi-líp 2:2).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 2:1-14; 1 Cô-rinh-tô 1:10-13; Sáng thế Ký 17:1-21; Giăng 8:31-36; Cô-lô-se 3:11.*

John Calvin là một nhà cải chánh tôn giáo. Calvin tin rằng quỷ sứ dùng hai “vũ khí” để tấn công hội thánh: (1) sự bất đồng và (2) sự chia rẽ. Calvin đã cảnh báo rằng các Cơ Đốc nhân nên tránh bất cứ điều gì chia rẽ hội thánh.

Nhưng việc giữ hội thánh hòa hợp có quan trọng hơn lẽ thật không? Hãy suy nghĩ về Martin Luther. Ông cũng là một nhà cải chánh. Luther đã bị đưa ra xử tại Hội nghị ở Worms vì tin rằng chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi.

“Nhưng giả sử lúc bị đưa ra xử, Luther đã chọn để từ bỏ niềm tin của mình để giáo hội không bị chia rẽ, thì Sa-tan và những kẻ theo nó đã chiến thắng về vang. Nhưng lập trường vững chắc của Luther cho lẽ thật đã giải phóng hội thánh. Đây là bắt đầu một kỷ nguyên mới và tốt hơn cho hội thánh.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 166.

Trong Ga-la-ti 2:1-14, chúng ta thấy Phao-lô làm tất cả những gì có thể để ngăn cản sự chia rẽ trong hội thánh. Giữ hội thánh hiệp một rất quan trọng đối với Phao-lô; tuy nhiên, ông từ chối không để cho lẽ thật của Phúc âm bị suy yếu để đạt được sự đồng ý hay hiệp một. Trong hội thánh có sự khác biệt về tư tưởng, nhưng sứ điệp phúc âm không được suy yếu để giữ sự hiệp một trong hội thánh.

SỰ QUAN TRỌNG CỦA SỰ HIỆP MỘT

Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 1:10-13. Phao-lô nghĩ sự hòa hợp trong hội thánh quan trọng thế nào?

Trong Ga-la-ti 2:1, 2, Phao-lô chuyển sự chú ý vào cuộc tấn công chống lại niềm tin của mình. Các giáo sư giả ở Ga-la-ti nói rằng phúc âm của Phao-lô không đồng ý với những gì Phi-e-rơ và các sứ đồ khác đã dạy. Họ buộc tội Phao-lô là người gây ra rắc rối và không thể kiểm soát được.

Phao-lô trả lời cuộc tấn công này bằng cách kể một câu chuyện về chuyến đi của ông đến thành Giê-ru-sa-lem khoảng 14 năm sau khi ông trở thành tín đồ. Chúng ta có thể không biết chắc chắn là chuyến đi xảy ra khi nào, vì các cuộc hành trình trong thời Kinh Thánh rất khó khăn. Từ An-ti-ốt cách Giê-ru-sa-lem 300 dặm, cuộc hành trình cần ít nhất ba tuần lễ. Phao-lô sẽ phải đối diện với rất nhiều nguy hiểm trên đường đi, nhưng ông vẫn đi. Ông không đi vì được các sứ đồ yêu cầu, nhưng vì Đức Thánh Linh truyền phải đi. Và ông đã đến Giê-ru-sa-lem để trình bày phúc âm của mình trước các sứ đồ.

Tại sao Phao-lô làm điều đó? Đây không phải vì Phao-lô nghi ngờ về những gì ông dạy. Ông không cần các sứ đồ chấp nhận ông hay sứ điệp của ông. Suy cho cùng, Phao-lô đã rao giảng phúc âm này trong 14 năm. Nhưng Phao-lô muốn sự hỗ trợ và khuyến khích của các sứ đồ.

Vì vậy, những lời nói dối rằng Phao-lô dạy một sứ điệp khác là một cuộc tấn công không những vào Phao-lô, nhưng cũng vào các sứ đồ và hội thánh. Sự đồng ý giữa các sứ đồ rất quan trọng. Một sự khác biệt về tư tưởng giữa hội thánh và Phao-lô về công việc của ông sẽ không tốt. Điều này sẽ dẫn đến sự chia rẽ giữa các Cơ Đốc nhân Do Thái và các tín đồ không phải người Do Thái. Sự bất đồng như vậy sẽ “chia rẽ hội thánh của Đấng Christ. Và tất cả những công việc Phao-lô đã làm để truyền bá Phúc âm cho thế giới người ngoại sẽ luống công.” – Phỏng trích F.F. Bruce, *The Letter to the Galatians* (Grand Rapids, Mich.: William B. Eerdmans Publishing Company. 1982), tr. 111.

Các nan đề trong hội thánh ngày nay là gì có thể làm suy yếu hoặc gây chia rẽ trong hội thánh? Chúng ta đối phó với những nan đề này thế nào?

CÁC GIÁO LÝ SAI VÀ CÁC ANH EM GIẢ

Phao-lô và một số Cơ Đốc nhân Do Thái đã cãi cọ về việc cắt bì. Hãy đọc Sáng thế Ký 17:1-22; Ga-la-ti 2:3-5; Ga-la-ti 5:2, 6; và Công vụ 15:1, 5. Từ những câu này thật rất dễ để thấy tại sao một số Cơ Đốc nhân Do Thái nghĩ rằng các tín đồ không phải Do Thái cần chịu phép cắt bì. Tại sao họ nghĩ như vậy?

Cắt bì là một dấu hiệu của mối tương giao đặc biệt Đức Chúa Trời thiết lập với Áp-ra-ham. Áp-ra-ham là tổ phụ của dân Do Thái. Không những chỉ người nam từ dòng dõi Áp-ra-ham phải chịu cắt bì, mà tất cả mọi người đã được mời tham gia trong mối tương giao đặc biệt với Đức Chúa Trời. Phép cắt bì đã được thiết lập với Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 17. Việc này xảy ra sau khi Áp-ra-ham có một đứa con với người nô lệ của vợ. Ông muốn “giúp” Chúa thực hiện lời hứa của Ngài là ban cho ông một con trai.

Đó là một dấu hiệu phù hợp của giao ước. Giao ước là thỏa thuận giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Giao ước này nhắc nhở người Do Thái rằng các chương trình tốt nhất của con người cũng không bao giờ có thể làm những gì mà Đức Chúa Trời đã hứa. Phép cắt bì bề ngoài là một biểu tượng của chương trình cứu rỗi của Chúa trong tâm hồn của một tội nhân (Phục truyền 10:16; Phục truyền 30:6; Giê-rê-mi 4:4; Rô-ma 2:29). Điều này cũng nhắc nhở dân sự của Đức Chúa Trời là đừng tin vào chính mình nhưng phải phụ thuộc hoàn toàn vào Ngài.

Nhưng trong thời Phao-lô, phép cắt bì trở thành một dấu hiệu là người Do Thái. Khoảng 150 năm trước khi Đức Chúa Giê-su giáng sinh, một số người Do Thái bắt buộc tất cả người Do Thái và không Do Thái ở Palestine phải cắt bì. Một số người Do Thái thậm chí còn tin rằng phép cắt bì là “giấy thông hành” để được cứu. Niềm tin này có thể được thấy trong câu nói cổ xưa, “Người đàn ông cắt bì không phải xuống địa ngục.”

Nghĩ rằng Phao-lô chống lại phép cắt bì là một sai lầm. Việc Phao-lô chống lại là các giáo sư giả nói (Công vụ 15:1) các tín đồ không phải Do Thái, hay dân ngoại, phải chịu cắt bì để được cứu. Vì vậy, vấn đề thật sự không phải là việc cắt bì mà là được cứu. Phao-lô nói sự cứu rỗi đến từ đức tin nơi một mình Đấng Christ. Nhưng các giáo sư giả nói người ta được cứu nhờ giữ luật pháp.

Ngày nay chúng ta không bàn cãi về sự cần thiết phải cắt bì để được cứu. Nhưng thay vào đó chúng ta bàn cãi về gì?

ĐỒNG Ý MẶC DÙ CÓ NHỮNG SỰ KHÁC BIỆT

Trong Ga-la-ti 2:4, Phao-lô nói, “Chúng tôi đã làm như vậy, vì có mấy người anh em giả, lén vào trong vòng chúng tôi, để rình xem sự tự do mà chúng tôi được trong Đức Chúa Jê-sus Christ, đặng bắt chúng tôi làm tôi mọi.” Cơ Đốc nhân được tự do về điều gì? Để tìm câu trả lời, đọc Giăng 8:31-36; Rô-ma 6:6, 7; Rô-ma 8:2, 3; Ga-la-ti 3:23-25; Ga-la-ti 4:7, 8; Hê-bơ-rơ 2:14, 15. Chúng ta có kinh nghiệm về sự tự do này thế nào?

Tự do là một tư tưởng quan trọng đối với Phao-lô vì diễn tả kinh nghiệm Cơ Đốc của ông. Ông dùng các chữ này thường xuyên hơn các người viết khác trong Tân Ước. Trong thư gửi tín đồ Ga-la-ti, ông dùng những chữ “tự do” và “sự tự do” nhiều lần.

Tự do cũng là một tư tưởng quan trọng đối với Cơ Đốc nhân. Điều đó có nghĩa là được tự do trong Đấng Christ. Đây là cơ hội để sống một cuộc đời trung thành cho tình yêu và lòng trung tín đối với Đức Chúa Trời mà không bị ngăn cản. Cuộc sống mới này bao gồm sự tự do từ ba điều: (1) không làm nô lệ cho tội lỗi, (2) không có mặc cảm tội lỗi vì phạm luật pháp, và (3) không ở dưới quyền lực của sự chết.

Các sứ đồ đã chấp nhận là Đức Chúa Trời đã cho Phao-lô một công việc đặc biệt để làm giống như Ngài đã cho Phi-e-rơ (Ga-la-ti 2:7). Cả hai ông đã được sai đi để rao giảng cùng một phúc âm cho các nhóm người khác nhau. Sự kiện này cho biết gì về cách phúc âm kết hợp tất cả chúng ta với nhau như một mặc dù có những sự khác biệt giữa chúng ta?

Các sứ đồ tin rằng Chúa đã chọn Phao-lô để rao giảng Phúc âm cho dân ngoại. Trong cùng một cách, Chúa đã chọn Phi-e-rơ để rao giảng cho người Do Thái. Cả hai người đều rao giảng cùng một phúc âm. Nhưng họ chia sẻ thế nào tùy thuộc vào những người mà họ cố gắng để tiếp cận. “Phúc âm sẽ đem tất cả các tín đồ lại với nhau như một mặc dù có sự khác biệt về nguồn gốc của họ. Sự hiệp một này có nghĩa là các Cơ Đốc nhân hòa hợp với nhau.” – Phỏng trích, James D. G. Dunn, *The Epistle to the Galatians* (Peabody, Mass.: Hendrickson Publishers, Inc, 1993), tr. 106 .

Chúng ta chấp nhận thế nào những cách mới để chia sẻ phúc âm? Những cách làm chứng nào khiến bạn lo lắng, và tại sao? Làm thế nào chúng ta biết phương pháp mới thì tốt?

XUNG ĐỘT TẠI AN-TI-ỐT

Sứ đồ Phi-e-rơ tới thăm An-ti-ốt. Đây là nơi hội thánh cho dân ngoại giáo đầu tiên được thành lập. An-ti-ốt cũng là trụ sở làm việc của Phao-lô để truyền giáo cho dân ngoại. Tại An-ti-ốt, Phi-e-rơ ăn với các tín đồ người ngoại. Nhưng sau đó có một số Cơ Đốc nhân Do Thái do Gia-cơ sai đến, Phi-e-rơ sợ những điều họ sẽ nghĩ về mình vì ăn với dân ngoại. Vì vậy, ông đứng riêng ra.

Đọc Ga-la-ti 2:11-13 và sau đó Công vụ 10:28. Tại sao Phi-e-rơ nên biết đó là sai để dừng làm những gì ông đang làm? Hành động của ông cho chúng ta biết gì về quyền lực của phong tục và niềm tin từ quá khứ được truyền lại cho chúng ta?

Một số người nghi Phi-e-rơ và những người Do Thái khác đi với ông đã không giữ luật thực phẩm của người Do Thái trong Cựu Ước. Nhưng ý tưởng này không đúng. Giả sử họ không giữ luật này thì đã có sự ghi chép ở đâu đó, nhưng không có. Và sự lựa chọn của họ sẽ gây ra sự náo động lớn trong hội thánh. Vì vậy, vấn đề ở đây là về việc ăn với dân ngoại. Nhiều người Do Thái nghi dân ngoại thì không tinh sạch nên họ tránh thân thiện với dân ngoại càng nhiều càng tốt.

Hồi trước Phi-e-rơ cũng cảm thấy như vậy về người ngoại. Nhưng Đức Chúa Trời đã cho ông sự hiện thấy. Sau đó, Phi-e-rơ được mời đến nhà của Cọt-nây, một sĩ quan trong quân đội La Mã. Phi-e-rơ nói với Cọt-nây, “Đức Chúa Trời đã cho ta biết chẳng nên coi một người nào là ô uế hay chẳng ‘sạch’” (Công vụ 10:28). Vì vậy, câu này cho chúng ta thấy Phi-e-rơ đã biết điều này. Nhưng ông rất sợ làm xáo trộn đồng hương của mình. Và như vậy, ông đã trở lại con đường cũ. Nền văn hóa và tín ngưỡng cổ truyền thật sự đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống của Phi-e-rơ!

Nhưng Phao-lô đã khiển trách Phi-e-rơ. Trong Ga-la-ti 2:13, Phao-lô nói hành động của Phi-e-rơ là “giả dối” và “giả hình.” Giả hình đến từ chữ Hy Lạp hypokrisis. Giả hình là làm trái ngược với những gì bạn tin hay nói, có nghĩa là con người có hai lòng. Phao-lô nói, “Ngay cả Ba-na-ba cũng bị sự giả hình của họ dẫn dụ”. Thật là những lời mạnh mẽ từ một người của Chúa nói với một người khác của Chúa!

Tại sao thật dễ dàng để làm một người giả hình, nói một đằng làm một nẻo? (Có thể chúng ta không thấy lỗi lầm của mình nhưng lại thấy những lỗi lầm của người khác?) Bằng những cách nào chúng ta thiếu thành thật trong đời sống của mình? Làm thế nào bạn có thể học để thấy sự giả hình này và tránh đi?

NGUYÊN NHÂN KHIẾN PHAO-LÔ LO LẮNG

Tình hình ở An-ti-ốt chắc chắn là căng thẳng. Phao-lô và Phi-e-rơ là hai nhà lãnh đạo trong hội thánh, và họ đã công khai bất đồng ý kiến. Phao-lô khiển trách Phi-e-rơ cách thậm tệ.

Đọc Ga-la-ti 2:11-14. Phao-lô đưa ra lý do gì để khiển trách Phi-e-rơ trước mặt người khác?

Theo quan điểm của Phao-lô, vấn đề không phải là Phi-e-rơ đã chọn để ăn với người Do Thái từ Giê-ru-sa-lem đến. Các quy tắc về sự hiếu khách đòi hỏi Phi-e-rơ làm như vậy. Nhưng vấn đề là về việc làm suy yếu quyền lực của Phúc âm.

Đọc Ga-la-ti 3:28 và Cô-lô-se 3:11. Những câu này giúp chúng ta hiểu thế nào những lời nặng nề Phao-lô trách Phi-e-rơ?

Chúng ta đã đọc về việc Phao-lô gặp Phi-e-rơ và các sứ đồ khác tại Giê-ru-sa-lem. Họ đồng ý rằng dân ngoại có thể được hưởng tất cả các ơn phước của Đấng Christ mà không cần chịu phép cắt bì. Nhưng hành động của Phi-e-rơ làm cho sự thỏa thuận bị nguy hiểm. Trước thời điểm này, cả Cơ Đốc nhân Do Thái và người ngoại gia nhập hội thánh thông công với nhau cách cởi mở. Nhưng bây giờ hội thánh ở An-ti-ốt bị chia rẽ, và sự chia rẽ này có thể phá tan tất cả các hội thánh trong tương lai.

Theo quan điểm của Phao-lô, hành vi của Phi-e-rơ đã gửi một sứ điệp tiêu cực cho các tín đồ người ngoại. Hành động của Phi-e-rơ đã làm người ta nghĩ rằng các Cơ Đốc nhân người ngoại không ngang hàng với các tín đồ Do Thái. Phao-lô tin rằng hành động của Phi-e-rơ sẽ khiến người ngoại cảm thấy rằng họ cần phải cắt bì để được thông công đầy đủ trong hội thánh. Vì vậy, Phao-lô nói với Phi-e-rơ, “Nếu anh là người Giu-đa, mà ăn ở như cách dân ngoại... thì làm sao anh ép dân ngoại phải theo thói Giu-đa” (Ga-la-ti 2:14).

Điều Phi-e-rơ đã làm là xấu, nhưng Ba-na-ba cũng bị dẫn dụ để làm việc ấy. Cả hai người đều biết là không nên hành động như họ đã làm. Thật là một ví dụ rõ ràng về sức mạnh của “áp lực”! Làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ mình để không bị những người xung quanh dẫn đi sai đường?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Để tìm hiểu thêm về chủ đề hiệp một trong hội Thánh mặc dù có sự khác biệt, xin đọc Ellen G. White, “Investigation of New Light,” tr. 45, 47, *Counsels to Writers and Editors*.

“Ngay cả những người tốt nhất sẽ làm sai kinh khủng nếu họ không được Đức Chúa Trời hướng dẫn. Một người có nhiều quyền lực sẽ có nhiều cơ hội hơn để dẫn những người khác đi xa những điều tốt và đúng. Người đó có thể làm tổn thương nhiều tâm hồn. Vì thế, người đó phải cẩn thận đi theo Chúa. Ở An-ti-ốt, Phi-e-rơ đã không công bằng và thành thật. Phaolô phải đứng lên đương đầu với gương xấu của Phi-e-rơ. Cuộc đụng độ này được ghi lại trong Kinh Thánh để giúp chúng ta học hỏi. Đó là một lời cảnh báo cho những người có quyền lực lớn để giúp họ phải công bằng và thành thật. Thật là một bài học để luôn luôn trung tín với luật pháp của Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1108.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Rất ít người thích bị thách thức, nhưng đôi khi điều này là cần thiết. Khi nào hội thánh nên trừng phạt hành vi sai trái và những người từ chối để sửa đổi?
2. Càng phát triển thì hội thánh càng có nhiều người hoặc nhiều thứ khác nhau. Làm thế nào chúng ta có thể học để chấp nhận và thích những cách sống và phong tục khác biệt giữa chúng ta mà vẫn giữ được sự đoàn kết? Chúng ta không nên thay đổi điều gì về phúc âm khi chia sẻ với những người có cách sống khác với chúng ta? Đồng thời, những gì nên thay đổi được? Làm thế nào chúng ta có thể biết được sự khác biệt giữa hai điều này?

TÓM LƯỢC:

Một số Cơ Đốc nhân Do Thái nhấn mạnh rằng dân ngoại phải chịu phép cắt bì để trở thành những người thật sự theo Đấng Christ. Niềm tin này gần như chia rẽ hội thánh Tân Ước thành hai phe. Nhưng các sứ đồ đã làm việc với nhau để ngăn cản mối đe dọa này. Họ bỏ những điều khác biệt qua một bên, và họ đã giúp thân thể của Đấng Christ đoàn kết và trung tín với lẽ thật của phúc âm.

BÀI HỌC 4

ĐƯỢC CỨU BỞI ĐỨC TIN MÀ THÔI

CÂU GỐC: “Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:20).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ga-la-ti 2:15-21; Ê-phê-sô 2:12; Phi-líp 3:9; Rô-ma 3:10-20; Sáng thế Ký 15:5, 6.

Tuần rồi chúng ta đã đọc về việc Phao-lô khiển trách Phi-e-rơ là nói một đàng làm một nẻo. Phi-e-rơ quyết định không ăn với Cơ Đốc nhân người ngoại. Cơ Đốc nhân người ngoại là những tín đồ không phải Do Thái. Sự lựa chọn của Phi-e-rơ đã bày tỏ một sứ điệp tiêu cực cho các tín đồ người ngoại. Hành động của ông nói rằng họ không quan trọng bằng Cơ Đốc nhân Do Thái. Và những gì ông đã làm dường như nói rằng trước hết họ phải chịu phép cắt bì, sau đó, họ sẽ được chấp nhận vào gia đình của Đức Chúa Trời và được hưởng các phước lành.

Nhưng Phao-lô thật sự đã nói với Phi-e-rơ điều gì? Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu những việc có thể xảy ra. Các câu trong thư của Phao-lô về chủ đề này đã nói lên rất nhiều mà chỉ trong một ít câu ngắn gọn. Những câu này rất quan trọng vì đề cập đến một vài chữ lần đầu tiên. Những lời này giúp chúng ta hiểu được phúc âm và phần còn lại của thư Phao-lô gửi tín đồ Ga-la-ti. Một số những lời này là: việc làm của pháp luật, niềm tin, đức tin và đức tin của Đức Chúa Giê-su.

Phao-lô có ý muốn nói gì trong những lời này? Và những lời này dạy chúng ta gì về chương trình cứu rỗi?

CÂU HỎI VỀ CHÚNG TA ĐƯỢC CỨU THẾ NÀO

Trong Ga-la-ti 2:15, Phao-lô viết, “Về phần chúng tôi, thì sanh ra là người Giu-đa, không phải là kẻ có tội từ trong dân ngoại.” Ông muốn nói gì?

Ý nghĩa của câu này có thể tìm thấy trong sự nghiên cứu các câu chung quanh. Hãy nhớ rằng Phao-lô muốn thuyết phục các Cơ Đốc nhân Do Thái đồng hướng về sự suy nghĩ của mình, vì vậy, ông bắt đầu với một điểm mà họ đều có thể đồng ý. Và đây là điều đã chia rẽ hằng trăm năm nay giữa người Do Thái và dân ngoại. Do Thái là dân được Chúa lựa chọn, Chúa đã ban cho họ luật pháp của Ngài, và người Do Thái được hưởng các ơn phước đến từ một mối tương giao đặc biệt với Chúa. Nhưng người ngoại thì ở ngoài những lời hứa trong giao ước của Chúa (Ê-phê-sô 2:12; Rô-ma 2:14). Giao ước là mối tương giao đặc biệt của Chúa với dân Ngài. Dân của Chúa sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ luật pháp của Ngài, và Chúa sẽ ban phước cho họ. Bây giờ, Phao-lô nói đúng: dân ngoại là những kẻ có tội. Nhưng trong câu 16, Phao-lô cảnh báo các Cơ Đốc nhân Do Thái rằng là người Do Thái không khiến họ được xưng công bình hơn. Tại sao? Vì không ai được xưng công bình bằng cách giữ luật pháp.

Phao-lô dùng các chữ “được xưng công bình” bốn lần trong Ga-la-ti 2:16, 17. Một cách khác để nói rằng “được xưng công bình” là “chứng minh là đúng” hay “biện hộ” (justify). Phao-lô muốn nói gì khi ông dùng các chữ “được xưng công bình”? Ngoài ra, đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 23:7 và Phục truyền 25:1?”

Động từ “chứng minh là đúng” (justify) hoặc “được xưng công bình” là một ý tưởng quan trọng đối với Phao-lô. Danh từ của chữ “biện hộ” (justify) là “sự xưng công bình” (justification). Được xưng công bình nghĩa là được tha thứ và hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Biện hộ là một chữ được dùng trong các tòa án. Đó là việc làm cho một người được trắng án (không có tội nữa). Được xưng công bình là trái ngược với nói rằng người nào đó có tội. Một người được “biện hộ” (xưng công bình) là người cũng được làm nên thánh.

Đối với các tín đồ Do Thái, được xưng công bình là trung tâm mối tương giao với Đức Chúa Trời và giao ước của Ngài. Đối với họ, để được “được xưng công bình” có nghĩa là người đó là thành viên trung tín của gia đình Áp-ra-ham.

Đọc Ga-la-ti 2:15-17. Phao-lô nói gì ở đây? Làm thế nào bạn có thể sống theo lẽ thật của những câu này trong kinh nghiệm theo Chúa của mình?

VĂNG GIỮ LUẬT PHÁP

Phao-lô nói ba lần trong Ga-la-ti 2:16 rằng người ta không được xưng công bình với Đức Chúa Trời bởi “các việc luật pháp”. Đọc Ga-la-ti 2:16, 17; Ga-la-ti 3:2, 5, 10; và Rô-ma 3:20, 28. Những câu này giúp giải thích ý nghĩa của Phao-lô thế nào?

Để hiểu ý Phao-lô nói về “các việc luật pháp”, trước hết chúng ta cần hiểu ông muốn nói “luật pháp” nào. Chữ luật xuất phát từ tiếng Hy Lạp Nomos. Chữ này được thấy 121 lần trong thư của Phao-lô, và có thể có nhiều nghĩa. Ví dụ, “luật” có thể có nghĩa là chương trình của Đức Chúa Trời cho dân Ngài. Hoặc có thể là năm cuốn sách đầu tiên của Môi-se hay tất cả Cựu Ước. Chữ đó thậm chí có thể có nghĩa là một quy luật. Phao-lô dùng chữ “luật pháp” có nghĩa là tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài qua Môi-se.

Các chữ “luật pháp” có thể bao gồm tất cả những gì Đức Chúa Trời truyền cho dân sự Ngài qua Môi-se. Chúng ta có thể cố gắng hết sức để giữ luật pháp, nhưng quan điểm của Phao-lô là sự văng lời của chúng ta sẽ không bao giờ đủ tốt để cứu chúng ta. Sự giữ luật pháp sẽ không bao giờ đủ tốt để chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời.

Trong các bản Kinh Thánh khác, chữ “giữ luật pháp” được dịch là “việc luật pháp”. Các chữ “việc luật pháp” không có trong Cựu Ước. Và trong Tân Ước, các chữ này chỉ thấy trong các thư của Phao-lô. Nhưng việc khám phá ra các Cuộn ở Biển Chết (The Dead Sea Scrolls) vào năm 1947, giúp sáng tỏ những gì Phao-lô giải nghĩa. The Dead Sea Scrolls là một bộ sưu tập các tác phẩm sao chép bởi một nhóm người Do Thái gọi là Essenes. Các Essenes này sống vào thời của Đức Chúa Giê-su.

Các cuộn sách thảo luận về nhiều chủ đề quan trọng về luật pháp. Ví dụ, làm thế nào để giữ vật thánh không bị ô uế. Và nói về việc người Do Thái phải tách biệt khỏi dân ngoại. Cuối cùng, người Essenes nói rằng tuân giữ “việc pháp luật” sẽ làm cho một người được công bình với Đức Chúa Trời. Những người này và Phao-lô không đồng ý với nhau, vì nhấn mạnh rằng sự thánh thiện đến từ việc giữ luật pháp. Nhưng Phao-lô nói điều đó đến từ đức tin.

Bạn tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời nghiêm ngặt thế nào? Bạn có cảm thấy mình giữ luật pháp rất đúng đến nỗi sự văng phục của bạn khiến bạn được công bình với Đức Chúa Trời không? (Đọc Rô-ma 3:10-20). Nếu không, tại sao không? Và câu trả lời của bạn sẽ giúp bạn hiểu thế nào quan điểm của Phao-lô là việc làm không cứu được chúng ta?

NỀN TẢNG DUY NHẤT CỦA SỰ CHÚNG TA ĐƯỢC CỨU

Chúng ta không nên nghĩ rằng Cơ Đốc nhân Do Thái cảm thấy đức tin trong Đấng Christ không quan trọng. Suy cho cùng, họ tin vào Đức Chúa Giê-su, những hành vi của họ bày tỏ họ cảm thấy đức tin không đủ để làm cho một người công bình đối với Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng đức tin cần sự vâng lời. Vì vậy, họ nhấn mạnh rằng được xưng công bình với Đức Chúa Trời đến từ cả đức tin và việc làm. Phao-lô rất nhiều lần chống lại cách suy nghĩ này. Đức tin, và đức tin mà thôi, khiến chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời.

Đối với Phao-lô, đức tin không phải chỉ là một ý tưởng. Thay vào đó, đức tin được kết hợp với Đức Chúa Giê-su. Các chữ này được dịch là “đức tin trong Đấng Christ” trong Ga-la-ti 2:16 có thể không được diễn tả bằng lời nói. Ý nghĩa này rất phong phú. Trong tiếng Hy Lạp, “đức tin trong Đấng Christ” được dịch là “đức tin” hay “sự trung tín” của Đức Chúa Giê-su. Bản dịch này cho thấy sự khác biệt mạnh mẽ giữa các công việc của luật pháp mà chúng ta làm và công việc mà Đấng Christ đã làm cho chúng ta.

Điều quan trọng là nên nhớ rằng đức tin không thêm vào việc chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời. Thay vào đó, đức tin là cách để chúng ta nắm lấy Đấng Christ và công việc của Ngài làm cho chúng ta. Chúng ta không được xưng công bình với Đức Chúa Trời dựa vào đức tin của chúng ta. Chúng ta được xưng công bình vì lòng trung tín của Đấng Christ thay cho chúng ta.

Đấng Christ đã làm điều mà mỗi người chúng ta không làm được. Chỉ một mình Ngài là trung tín với Đức Chúa Trời trong tất cả mọi việc Ngài làm. Niềm hy vọng của chúng ta là vào sự thành tín của Ngài, chứ không vào sự thành tín của chúng ta. Lễ thật tuyệt vời này đã giúp bùng lên phong trào Cải Chánh tôn giáo khởi đầu vào thế kỷ thứ 16 với Martin Luther. Mục đích của phong trào này là trở về với Cơ Đốc giáo dựa trên Kinh Thánh. Lễ thật về sự được xưng công bình bởi đức tin rất quan trọng đối với chúng ta ngày nay cũng như đối với Martin Luther trong những năm trước đây.

Một bản dịch đầu tiên của Ga-la-ti 2:16 trong tiếng Syria giúp chúng ta thấy ý nghĩa của sứ đồ Phao-lô, “Chúng ta biết rằng một người không được xưng công bình với Đức Chúa Trời bằng sự tuân giữ pháp luật, nhưng bằng đức tin của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta tin vào Ngài, và đức tin của Ngài – chứ không phải sự vâng lời của chúng ta – khiến chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời”.

Rô-ma 3:22, 26; Ga-la-ti 3:22; Ê-phê-sô 3:12; và Phi-líp 3:9 giúp chúng ta hiểu thế nào về sự cứu rỗi của chúng ta chỉ dựa hoàn toàn trên sự vâng phục tuyệt đối của Đấng Christ với Đức Chúa Trời?

SỰ VÂNG PHỤC CỦA ĐỨC TIN

Phao-lô nói rõ ràng là đức tin khiến chúng ta có thể sống đời sống Cơ Đốc nhân. Đức tin giúp chúng ta nắm lấy những lời hứa chúng ta có trong Đấng Christ. Nhưng đức tin là gì? Đức tin gồm những gì?

Đọc Sáng thế Ký 15:5, 6; Giăng 3:14-16; 2 Cô-rinh-tô 5:14, 15; Ga-la-ti 5:6. Những câu này dạy chúng ta gì về đức tin bắt đầu từ đâu?

Đức tin thật của Kinh Thánh luôn luôn là sự đáp lại Đức Chúa Trời. Đức tin không phải là một cảm giác một người quyết định có bởi vì Đức Chúa Trời đòi hỏi. Thay vào đó, đức tin thật bắt đầu trong một tấm lòng đầy biết ơn và tình yêu dành cho sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Đức tin theo cách này được thấy trong đời sống của những người trong Kinh Thánh. Đức tin luôn luôn là kết quả của những bước Đức Chúa Trời đã thực hiện. Ví dụ, Áp-ra-ham tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời làm cho ông (Sáng thế Ký 15:5, 6). Cuối cùng, Phao-lô nói đức tin phát sinh trong sự hiểu biết của chúng ta về những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta trên thập tự giá.

Đức tin thật là sự chúng ta đáp lại tình yêu của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sự đáp lại của chúng ta nên bao gồm những gì? Đọc Giăng 8:32, 36; Công vụ 10:43; Rô-ma 1:5, 8; Rô-ma 6:17; Hê-bơ-rơ 11:6; Gia-cơ 2:19. Những câu này nói gì về đức tin?

Một nghiên cứu cẩn thận về Kinh Thánh cho thấy đức tin bao gồm sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự hiểu biết này vào tâm trí của mình. Vì vậy, đây là lý do tại sao có một hình ảnh đúng về Đức Chúa Trời thì rất quan trọng. Tư tưởng sai lầm về Đức Chúa Trời có thể làm cho người ta khó để có đức tin. Nhưng tin rằng phúc âm là đúng thì không đủ, vì “ma quỷ cũng tin như vậy” (Gia-cơ 2:19).

Đức tin thật cũng thay đổi đời sống của một người. Trong Rô-ma 1:5, Phao-lô viết về sự cần thiết “vâng phục của đức tin”. Phao-lô không nói sự vâng phục thì giống như đức tin. Thay vào đó, ông nói đức tin ảnh hưởng đến cả đời sống, không chỉ trí óc. Điều này bao gồm việc đi theo Đức Chúa Giê-su – chú không phải chỉ đi theo một số luật lệ. Đức tin không phải chỉ là những gì chúng ta tin, nhưng cũng là những gì chúng ta làm, cuộc đời chúng ta sống, và những người mà chúng ta tin cậy.

ĐỨC TIN KHUYẾN KHÍCH TỘI LỖI CHĂNG?

Một trong những sự tấn công chính chống lại Phao-lô là vì họ cho rằng phúc âm của ông khuyến khích người ta phạm tội. Phao-lô dạy chúng ta được cứu bởi đức tin mà thôi. Chắc chắn những người tố cáo nghĩ rằng Phao-lô không xem trọng luật pháp. Họ sợ người ta sẽ không quan tâm đến đời sống đạo đức. Martin Luther cũng đã phải đương đầu với các cuộc tấn công tương tự trong thời của ông.

Đọc Ga-la-ti 2:17, 18. Những người buộc tội Phao-lô nói rằng ông dạy được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi khuyến khích người ta phạm tội. Phao-lô trả lời sự tấn công này thế nào?

Phao-lô trả lời sự tấn công này bằng những lời mạnh mẽ nhất, “Chẳng hề như vậy!” Đúng thế, một người có thể sa vào tội lỗi sau khi đến với Đấng Christ. Nhưng Đấng Christ không phải là nguyên nhân. Bây giờ giả sử chúng ta phạm luật pháp, thì chúng ta là những người phạm luật – chứ không phải là Đấng Christ. Ngài không bao giờ dẫn chúng ta vào tội lỗi.

Đọc Ga-la-ti 2:19-21. Phao-lô miêu tả sự hiệp một của ông với Đấng Christ thế nào? Câu trả lời của ông chứng minh thế nào những người buộc tội ông là sai?

Phao-lô thấy sự suy nghĩ của những người tố cáo mình vô lý. Đức Chúa Trời không xưng công bình cho một người mà không thay đổi đời sống người đó. Chấp nhận Đấng Christ bằng đức tin liên quan đến việc hoàn toàn kết hợp với Ngài. Điều đó có nghĩa là hiệp một với Ngài trong cả sự chết và sự sống lại của Ngài. Phao-lô dùng các chữ gọi hình để diễn tả sự chết của chúng ta với Đấng Christ trên thập tự giá để giải thích sự hiệp một với Ngài. Tội lỗi cũ của chúng ta chết đi (Rô-ma 6:5-14). Chúng ta từ bỏ quá khứ của mình, và được làm mới lại (2 Cô-rinh-tô 5:17). Chúng ta cũng đã được “nâng lên” để sống cuộc đời mới trong Đấng Christ. Đấng Christ phục sinh sống trong chúng ta. Ngày qua ngày, Ngài làm cho chúng ta giống như Ngài.

Vì vậy, đức tin trong Đấng Christ không phải là một cái cớ để phạm tội. Đó là một lời kêu gọi đến một mối tương giao sâu xa hơn, phong phú hơn với Ngài. Sự tương giao sâu xa này không bao giờ có thể đến từ một tôn giáo dạy rằng chúng ta được cứu bằng sự giữ luật pháp.

Bạn cảm thấy thế nào về sự giảng dạy chúng ta được cứu bởi đức tin mà thôi? Bạn có cảm thấy rằng giáo lý này là một cái cớ để phạm tội không? Hay nó đem lại cho bạn tràn đầy niềm vui? Câu trả lời của bạn nói gì về sự hiểu biết của bạn về sự cứu rỗi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong nhiều năm tôi cảm thấy rằng chúng ta cần phải dành nhiều thì giờ hơn về đề tài đức tin vào một mình Đấng Christ cứu chúng ta. Đề tài này hơn bất kỳ nhu cầu nào khác cần được sáng tỏ trong tâm trí của tất cả. Con người sa ngã không thể làm bất cứ điều gì để tự cứu mình. Ngay cả những việc làm tốt đẹp nhất của chúng ta cũng không cứu được chúng ta. Được cứu chỉ nhờ đức tin vào một mình Đức Chúa Giê-su Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Faith and Works*, tr. 18, 19.

“Luật pháp đòi hỏi sự vâng lời tuyệt đối, và tội nhân có trách nhiệm tuân giữ luật pháp. Nhưng chúng ta không có quyền lực để giữ. Cách duy nhất chúng ta có thể nên thánh là nhờ đức tin. Bằng đức tin, chúng ta có thể đem đến cho Đức Chúa Trời sự vâng phục tuyệt đối của Đấng Christ. Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta vì sự vâng phục của Con Ngài. Đời sống trung tín vâng lời của Đấng Christ được chấp nhận thay cho sự thất bại của chúng ta. Đức Chúa Trời chấp nhận, tha thứ, và xưng công bình những linh hồn thống hối và tin cậy. Ngài kể họ như là thánh thiện, và Ngài yêu mến họ như Ngài yêu Con Một của Ngài.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 367.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong câu trích dẫn đầu tiên, Ellen G. White nói về đề tài được cứu bởi đức tin, hơn bất kỳ đề tài nào khác, cần phải được sáng tỏ trong tâm trí của dân sự. Điều này có đúng đối với chúng ta ngày nay không vì bà đã viết điều này cách đây hơn 100 năm? Nếu có, tại sao?
2. Phao-lô và Martin Luther đã sống trong thời gian và địa điểm khác nhau. Nhưng tại sao lẽ thật của Phao-lô về việc chúng ta được cứu rất quan trọng cho công việc Luther đã làm để giải thoát tâm trí khỏi ách nô lệ thiêng liêng của La Mã?

TÓM LƯỢC:

Hành vi của Phi-e-rô ở An-ti-ốt dường như muốn nói rằng những tín đồ không phải người Do Thái phải chịu phép cắt bì trước khi họ có thể là Cơ Đốc nhân thật. Phao-lô cho thấy sự sai lầm của Phi-e-rô. Thay vào đó, chúng ta phải chấp nhận những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta trong Đấng Christ. Chỉ khi đó con người tội lỗi mới có thể được xưng công bình với Đức Chúa Trời.

BÀI HỌC 5

ĐỨC TIN TRONG CỰU ƯỚC

CÂU GÓC: “Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ” (Ga-la-ti 3:13).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ga-la-ti 3:1-14; Rô-ma 1:2; Rô-ma 4:3; Sáng thế Ký 15:6; Sáng thế Ký 12:1-3; Lê-vi Ký 17:11; 2 Cô-rinh-tô 5:21.

Một cậu bé chế tạo và sơn một chiếc thuyền nhỏ để làm đồ chơi. Nhưng một ngày nọ chiếc thuyền xinh đẹp của cậu bị mất cắp; cậu bé rất buồn. Sau đó, cậu tình cờ đi ngang một cửa hàng bán đồ cũ. Cậu bé nhìn vào cửa sổ và thấy chiếc thuyền của mình. Cậu vui mừng quá, chạy vào và nói với chủ tiệm, “Đó là thuyền của tôi!” Chủ tiệm nói, “Không. Nó là của tôi. Tôi đã mua nó.” Cậu bé nói, “Đúng, nhưng nó là của tôi, vì tôi đã làm ra nó.” Chủ tiệm nói, “Được rồi, tôi sẽ bán lại nó cho em với giá hai đô-la.” Hai đô-la là một số tiền lớn cho một cậu bé không có một xu. Nhưng cậu rất muốn lấy lại chiếc thuyền đó. Vì vậy, cậu cắt cỏ, làm việc vặt, và chẳng bao lâu cậu có tiền.

Cậu bé chạy tới cửa hàng và mua lại chiếc thuyền. Cậu ôm chiếc thuyền lên trong vòng tay của mình và hôn nó. Cậu nói, “Em thuyền nhỏ bé thân mến. Anh yêu em. Em là của anh hai lần. Anh đã tạo ra em, và bây giờ anh đã mua em.”

“Điều này cũng đúng với chúng ta. Chúng ta là của Chúa hai lần. Ngài đã tạo nên chúng ta. Nhưng chúng ta đã nằm trong cửa tiệm đồ cũ của ma quỷ. Sau đó, Đức Chúa Giê-su đi tìm chúng ta. Ngài mua chúng ta lại với một giá rất cao. Ngài không trả bằng tiền bạc hoặc vàng, nhưng bằng huyết báu của Ngài. Chúng ta thuộc về Chúa hai lần vì lần đầu Ngài tạo nên chúng ta và lần thứ hai Ngài cứu chúng ta.” – Phỏng trích William Moses Tidwell, *Pointed Illustrations*, (Kansas City, Mo.: Beacon Hill Press, 1951), tr. 97.

NHỮNG NGƯỜI GA-LA-TI NGU MUỘI

Đọc Ga-la-ti 3:1-5. Phao-lô nói gì với các tín đồ Ga-la-ti? Họ bắt đầu đúng khi tin rằng họ được cứu bởi đức tin mà thôi. Nhưng sau đó họ sai khi tin rằng họ được cứu bởi việc làm của mình. Bằng cách nào chúng ta cũng có thể sa vào một cái bẫy thiêng liêng này?

Trong câu 1, Phao-lô gọi các tín đồ Ga-la-ti là “ngu muội”. Nhiều bản dịch Kinh Thánh hiện đại đã cố gắng dùng chính xác những gì Phao-lô nói là “ngu ngốc”. Thật ra Phao-lô dùng chữ Hy Lạp là anoetoi. Chữ này thậm chí còn mạnh hơn “ngu muội”. Anoetoi đến từ chữ Hy Lạp là “trí óc” (nous), có nghĩa là không dùng trí óc để suy nghĩ một điều gì đó một cách cẩn thận. Vì vậy, Phao-lô cáo buộc các tín đồ Ga-la-ti đã không suy nghĩ. Nhưng ông không dừng lại ở đó. Ông tự hỏi có phải một số nhà ảo thuật đã lừa ếm họ! Lừa là một chữ hay nhiều chữ có sức mạnh ma thuật. Chữ Phao-lô lựa chọn ở đây gợi ý rằng Sa-tan có thể là nguyên nhân gây ra sự ngu ngốc cho các tín đồ Ga-la-ti.

Điều khiến Phao-lô bối rối rất nhiều về việc người Ga-la-ti rơi vào những niềm tin sai lầm là họ đã biết lẽ thật. Họ biết rằng chúng ta được cứu bởi đức tin vào Đức Chúa Giê-su. Thập tự giá là trung tâm của lẽ thật này. Không có cách nào các tín đồ Ga-la-ti có thể quên điều này. Chữ được dịch là “rõ bày ra” trong thư Ga-la-ti 3:1 có nghĩa là “vẽ” trong tiếng Hy Lạp. Chữ này cũng có nghĩa là “đặt một bảng ở nơi công cộng để mọi người nhìn thấy.” Trong thời Kinh Thánh, chữ này cũng được dùng để miêu tả những thông báo công cộng. Vì vậy, điều Phao-lô đang nói là các tín đồ Ga-la-ti không có lý do gì để rời bỏ lẽ thật. Phúc âm là trung tâm của những điều Phao-lô rao giảng. Ông đã “vẽ” hình ảnh của Đấng Christ trên thập tự giá rõ ràng như vậy trong mắt của tâm trí họ (1 Cô-rinh-tô 1:23; 1 Cô-rinh-tô 2:2). Nhưng bây giờ họ đang quay lưng lại với Đấng Christ.

Sau đó Phao-lô hỏi các tín đồ Ga-la-ti một số câu: Lần đầu tiên họ trở thành Cơ Đốc nhân thế nào? Và tại sao Đức Chúa Trời ban cho họ Thánh Linh? Có phải vì họ đã làm một việc gì đó để đáng được nhận lãnh? Tất nhiên là không! Thay vào đó, Chúa đã ban cho họ vì họ tin vào những gì Đấng Christ đã làm cho họ. Vì vậy, tại sao bây giờ lại nghĩ rằng họ được cứu bằng sự tuân giữ luật pháp?

Bạn có bao giờ nghĩ, “Tôi là một Cơ Đốc nhân tốt. Tôi không phạm tội này hoặc tội kia.” Và sau đó bạn nghĩ mình cũng đủ tốt để được cứu. Có điều gì sai với cách suy nghĩ này?

CÓ RỄ SÂU TRONG KINH THÁNH

Cho đến bây giờ, trong thư gửi các tín đồ Ga-la-ti, Phao-lô có một lập trường mạnh mẽ chống lại những kẻ tấn công phúc âm của mình. Ông vạch ra những sự đồng ý tại Giê-ru-sa-lem (Ga-la-ti 2:1-10) với các sứ đồ. Và Phao-lô nhắc lại những kinh nghiệm mà các tín đồ Ga-la-ti đã có trong lễ thật (Ga-la-ti 3:1-5). Bây giờ trong Ga-la-ti 3:6, Phao-lô quay sang Cựu Ước để trưng dẫn bằng chứng cuối cùng của những gì ông nói.

Đọc Ga-la-ti 3:6-8. Phao-lô dùng chữ “Kinh Thánh”. Phần nào của Kinh Thánh mà Phao-lô nói đến ở đây? (Đọc Rô-ma 1:2; Rô-ma 4:3, Rô-ma 9:17).

Khi Phao-lô viết thư này, chưa có Tân Ước, vì vậy, Cựu Ước rất quan trọng trong sự dạy dỗ của Phao-lô. Ông thường trích dẫn Cựu Ước, và không nghĩ đó là một tác phẩm “chết”. Thay vào đó, ông coi đây là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời. Trong 2 Ti-mô-thê 3:16, Phao-lô viết, “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn”. Các chữ “Đức Chúa Trời soi dẫn” xuất phát từ tiếng Hy Lạp theopneustos. Phần đầu của chữ (*theo*) có nghĩa là “Đức Chúa Trời.” Phần thứ hai của chữ này có nghĩa là “thờ ra”. Vì vậy, chữ này cho chúng ta biết rằng Kinh Thánh được “cảm hứng.” Cảm hứng (inspired) nghĩa là “Đức Chúa Trời hà hơi” hoặc do Chúa soi dẫn. Phao-lô dùng Kinh Thánh để bày tỏ Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế (Rô-ma 1:2). Ông dùng Kinh Thánh để dạy và chứng minh các điều ông dạy là lễ thật.

Thật khó để nói bao nhiêu lần Phao-lô trích dẫn Cựu Ước. Nhưng trích Kinh Thánh được thấy ở mọi nơi trong thư của ông, ngoại trừ hai thư ngắn nhất: Tít và Phi-lê-môn.

Đọc Ga-la-ti 3:6-14. Những câu nào Phao-lô trích dẫn từ Cựu Ước? Điều đó cho chúng ta biết Cựu Ước có quyền lực bao nhiêu trong việc hướng dẫn đời sống?

Bạn có khi nào nghĩ rằng phần này của Kinh Thánh thì được “Đức Chúa Trời hà hơi” nhiều hơn các phần khác? Hãy đọc lại câu Phao-lô viết trong 2 Ti-mô-thê 3:16. Câu này dạy chúng ta gì về sự nguy hiểm của loại suy nghĩ này?

ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI TỘI LỖI VÀ ĐƯỢC NÊN THÁNH

Đọc Ga-la-ti 3:6. Phao-lô dẫn bằng chứng cho phúc âm của mình bằng cách trước hết chuyển sang câu chuyện của Áp-ra-ham. Tại sao ông làm điều đó?

Áp-ra-ham rất quan trọng đối với người Do Thái. Ông là tổ phụ của họ. Người Do Thái trong thời Phao-lô coi Áp-ra-ham như một tấm gương của một người Do Thái thật. Nhiều người Do Thái tin rằng Áp-ra-ham được Chúa xưng công bình vì ông vâng lời Ngài. Áp-ra-ham đã bỏ quê hương và gia đình mình vì Đức Chúa Trời. Ông chấp nhận làm phép cắt bì, và thậm chí Áp-ra-ham còn sẵn sàng dâng con trai mình để chết theo lệnh truyền của Đức Chúa Trời. Đó là sự vâng lời!

Kẻ thù của Phao-lô dẫn chứng gương của Áp-ra-ham là lý do cần phép cắt bì để được cứu. Trong thư của mình, Phao-lô cũng dẫn chứng Áp-ra-ham. Nhưng Phao-lô nói đến ông như một ví dụ về lý do tại sao chúng ta được cứu bởi đức tin mà thôi.

Trong Ga-la-ti 3:6, Phao-lô trích dẫn Sáng thế Ký 15:6. Câu này có ý nghĩa gì khi nói đức tin của Áp-ra-ham đã “được kể là công bình cho người”? Cũng đọc Rô-ma 4:3-6, 8-11, 22-24.

Chữ “kể” (credited) là một ý tưởng lấy từ thế giới thương mại. Chữ đó có nghĩa là “đặt một cái gì đó vào trương mục của mình.” Phao-lô nói rằng những gì được đặt vào “trương mục” của chúng ta là sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Chúng ta được giải thoát khỏi tội lỗi. Nhưng lý do của Đức Chúa Trời là gì khi cho chúng ta đời sống thánh thiện của Ngài? Không phải vì lý do vâng lời. Thậm chí sự vâng lời của Áp-ra-ham cũng không đủ để làm cho ông nên thánh. Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời kể Áp-ra-ham là công bình vì đức tin của ông.

Kinh Thánh nói rõ ràng Áp-ra-ham không được xưng công bình vì ông vâng giữ pháp luật. Thay vào đó, sự vâng lời của Áp-ra-ham là kết quả của sự ông được xưng công bình. Áp-ra-ham đã không làm những điều ông đã làm để được xưng công bình. Ông làm điều đó bởi vì ông đã được xưng công bình. Được xưng công bình với Đức Chúa Trời dẫn đến sự vâng lời, chứ không phải ngược lại.

Bạn không được xưng công bình với Đức Chúa Trời bởi bất cứ điều gì bạn làm. Bạn được xưng công bình với Ngài chỉ bởi những gì Đấng Christ đã làm cho bạn. Tại sao điều đó thật là tin mừng? Bạn có thể học để tin vào lẽ thật này thế nào dù có việc gì xảy ra?

PHÚC ÂM TRONG CỤ ƯỚC

Trong Ga-la-ti 3:8, Phao-lô nói phúc âm được rao truyền cho Áp-ra-ham, và Đức Chúa Trời là Đấng rao truyền. Nhưng Ngài rao truyền phúc âm cho Áp-ra-ham khi nào? Để trả lời câu hỏi đó, Phao-lô trích Sáng thế Ký 12:3. Câu này nói về giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 12:1-3.

Đọc Sáng thế Ký 12:1-3. Những câu này cho chúng ta biết gì về giao ước Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham?

Sự thỏa thuận đặc biệt của Đức Chúa Trời được gọi là giao ước. Lời hứa của Chúa ở trung tâm giao ước của Ngài với Áp-ra-ham. Chúa nói với Áp-ra-ham năm lần “Ta sẽ”. Lời hứa của Chúa với Áp-ra-ham thật kỳ diệu. Tại sao? Bởi vì Đức Chúa Trời hứa làm tất cả, và Áp-ra-ham không hứa hẹn gì hết. Hầu hết mọi người không nghĩ về Chúa như một Đấng trong mối tương giao mà Ngài làm tất cả mọi thứ. Thay vào đó, chúng ta thường hứa sẽ phục vụ Ngài. Để đáp lại, chúng ta cầu xin Ngài làm một điều gì đó cho chúng ta. Nhưng đây chỉ là một sự cố gắng để được cứu bởi việc làm tốt của mình. Đức Chúa Trời không đòi hỏi Áp-ra-ham hứa hẹn bất cứ điều gì. Ngài chỉ đòi hỏi Áp-ra-ham chấp nhận lời hứa của Ngài bởi đức tin. Tất nhiên, đó không phải là một điều dễ làm. Tại sao? Bởi vì Áp-ra-ham đã phải học để tin tưởng hoàn toàn vào Chúa và không vào chính mình (Sáng thế Ký 22). Câu chuyện của Áp-ra-ham cho chúng ta thấy rằng phúc âm là về việc được cứu bởi đức tin.

Một số người nghĩ rằng Kinh Thánh dạy có hai cách để được cứu. Họ nói rằng Cựu Ước dạy rằng người ta được cứu bằng cách tuân giữ pháp luật. Nhưng cách được cứu đó đã không thực hiện được. Vì vậy, họ nói Đức Chúa Trời đã bỏ luật pháp. Sau đó, Ngài thiết lập một cách mới để được cứu. Cách mới đó là bởi đức tin. Nhưng suy nghĩ này là hoàn toàn sai. Chính Phao-lô nói như vậy trong Ga-la-ti 1:7. Chỉ có một phúc âm cho cả Cựu Ước và Tân Ước.

Bạn có thể thấy những thí dụ nào khác trong Cựu Ước cho thấy chúng ta được cứu bởi đức tin? (Ví dụ, đọc Lê vi Ký 17:11; Thi thiên 32:1-5; 2 Sa-mu-ên 12:1-13; Xa-cha-ri 3:1-4).

Người ta thường nói về “ân điển rẻ tiền”. Ân điển là món quà của Đức Chúa Trời của sự tha thứ và lòng thương xót mà Ngài đã ban cho chúng ta miễn phí để cất đi những tội lỗi của chúng ta. Vì vậy, ân điển rẻ tiền là sự dùng chữ sai. Ân điển thì miễn phí nhưng không phải rẻ. Chúng ta hủy hoại ý tưởng của ân điển khi: (1) chúng ta nghĩ rằng mình có thể thêm vào ân điển việc làm của mình, hoặc (2) dùng ân điển như một cái cớ để phạm tội. Làm thế nào chúng ta có thể tránh rơi vào một trong hai cạm bẫy này?

ĐƯỢC CHUỘC KHỎI SỰ RỦA SẢ CỦA LUẬT PHÁP

Các kẻ tấn công Phao-lô phải kinh ngạc bởi những lời nói mạnh mẽ của ông trong Ga-la-ti 3:10. Họ không nghĩ rằng mình đang ở dưới sự rửa sả, mà nghĩ rằng đang được phước vì vâng giữ luật pháp. Nhưng Phao-lô nói rõ ràng: “Vi mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật.”

Phao-lô cho thấy sự bất đồng giữa hai ý tưởng hoàn toàn khác biệt: (1) được cứu bởi đức tin và (2) được cứu bởi việc làm. Các ơn phước đặc biệt và những sự rửa sả trong Phục truyền 27 và 28 nói rất rõ ràng về những gì sẽ xảy ra. Những người vâng lời thì được phước, những người không vâng lời thì bị rửa sả. Vì vậy, ví dụ, giả sử một người muốn được cứu bởi giữ luật pháp, thì người ấy phải giữ trọn cả luật pháp. Chúng ta không có quyền tự do để lựa chọn những luật nào mình muốn giữ.

Được cứu cách này là tin buồn cho tất cả mọi người. Tại sao? Bởi vì “mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23). Chúng ta có thể cố gắng để được tốt, nhưng luật pháp cho thấy chúng ta là những người vi phạm luật.

Đọc Ga-la-ti 3:13 và 2 Cô-rinh-tô 5:21. Đấng Christ chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp thế nào?

Ga-la-ti 3:13 được dịch là “chuộc”. Chữ chuộc có nghĩa là “mua lại.” Chuộc nghĩa là phải trả một giá để con tin hoặc nô lệ được tự do. Đức Chúa Giê-su đã phải trả giá để giải cứu chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp. Sự rửa sả của luật pháp là sự chết. Tội lỗi đã khiến Đức Chúa Trời phải trả bằng sự sống của Con Ngài (Giăng 3:16). Đức Chúa Giê-su đã mang tội lỗi chúng ta trên thân thể Ngài (1 Cô-rinh-tô 6:20). Ngài cũng chịu sự rửa sả vì tội lỗi của chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:21).

Phao-lô dùng Phục truyền 21:23 để làm bằng chứng. Người Do Thái tin rằng một người chết mà bị treo trên một cây thập tự là bị Chúa rửa sả. Sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá đã được coi như là một ví dụ về sự rửa sả này (Công vụ 5:30; 1 Phi-e-rơ 2:24).

Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi thập tự giá khiến một số người Do Thái vấp ngã trong đức tin của họ. Họ không thể hiểu rằng Đấng Cứu Thế bị Đức Chúa Trời rửa sả. Nhưng Đấng Cứu Thế bị rửa sả là chính chương trình của Đức Chúa Trời. Phải, Đấng Mê-si đã mang sự rửa sả trên chính mình Ngài. Nhưng sự rửa sả đó không phải của Ngài – mà là của chúng ta.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Đấng Christ là Đấng Thay Thế của chúng ta. Tội lỗi của tất cả chúng ta đã được chất lên Ngài. Ngài được liệt vào sổ với những người tội lỗi để cứu chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật pháp. Tội lỗi của tất cả mọi người đè nặng trên lòng Ngài. Sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi đã tràn đầy tâm hồn của Con Ngài với sự sợ hãi và lo lắng. Cả cuộc đời mình, Đấng Christ đã nói với thế giới sa ngã tin mừng về lòng thương xót và tình yêu tha thứ của Đức Chúa Cha. Chủ đề chính của việc rao giảng của Đấng Christ là ngay cả những tội nhân tệ nhất cũng có thể được cứu. Nhưng bây giờ sức nặng khủng khiếp của tội lỗi ngăn cản Ngài không thấy khuôn mặt tha thứ của Đức Chúa Cha. Và lòng của Đấng Cứu Thế bị đâm thủng với nỗi sầu thảm mà loài người không thể hiểu được. Nỗi sầu thảm này quá lớn đến nỗi Đấng Christ hầu như không cảm thấy sự đau đớn về thể xác.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 753.

“Martin Luther là một nhà Cải cách tôn giáo. Luther đã làm công việc của mình với sự can đảm. Ông bệnh vực cho lẽ thật. Ông cảnh báo người ta về việc Đức Chúa Trời ghét tội lỗi thế nào. Ông dạy họ rằng con người không thể giải thoát khỏi tội lỗi hoặc khỏi sự trừng phạt của tội lỗi bởi việc làm của mình. Chỉ có sự đau buồn ăn năn cho tội lỗi và đức tin vào Đấng Christ có thể cứu các tội nhân. Sự tha thứ và lòng thương xót của Đấng Christ không thể mua được, đó là một món quà miễn phí. Luther nói với mọi người đừng mua sự tha thứ từ các linh mục. Thay vào đó, họ phải bằng đức tin chăm nhìn Đấng Cứu Thế đã sống lại.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 129.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ngay cả ngày nay, tại hội thánh chúng ta, một số người vẫn thấy khó tin là họ được cứu bởi đức tin mà thôi. Bạn nghĩ tại sao họ thấy khó tin như vậy?
2. Phao-lô nói những lời rất mạnh chống lại ý tưởng sai lầm rằng chúng ta được cứu bởi việc làm. Sự bệnh vực lẽ thật của Phao-lô dạy chúng ta gì về tầm quan trọng của những điều chúng ta tin? Tại sao chúng ta nên có một lập trường vững chắc chống lại những sự dạy dỗ và thực hành sai lầm trong hội thánh chúng ta?

TÓM LƯỢC:

Ngay từ khi bắt đầu đời sống Cơ Đốc nhân cho đến khi kết thúc, chúng ta được cứu bằng đức tin vào một mình Đấng Christ. Tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời khiến Áp-ra-ham được xưng công bình, và Đức Chúa Trời kể người là thánh. Món quà được xưng công bình này được ban cho bất cứ ai ngày nay có đức tin của Áp-ra-ham. Lý do duy nhất chúng ta không bị trừng phạt vì tội lỗi của mình vì Đức Chúa Giê-su đã trả giá cho tội lỗi chúng ta trên thập tự giá.

BÀI HỌC 6

PHÂN QUAN TRỌNG NHẤT CỦA LỜI HỨA

CÂU GỐC: “Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham” (Ga-la-ti 3:18).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ga-la-ti 3:15-20; Sáng thế Ký 9:11-17; Ma-thi-ơ 5:17-20; Xuất Ê-díp-tô Ký 16:22-26; Sáng thế Ký 15:1-6.

Người ta hỏi một cố vấn cao cấp của một vị tổng thống, “Tổng thống có giữ tất cả những lời hứa mà ông đã hứa trong khi tranh cử không?” Vị cố vấn trả lời, “Tổng thống đã giữ tất cả những lời hứa ông có ý định giữ”.

Vào một lúc nào đó, có ai đã không thất hứa? Và có ai đã không bị thất hứa?

Đôi khi người ta hứa, và họ hoàn toàn muốn giữ, nhưng sau đó, họ không giữ được. Có những người khác hứa và không bao giờ có ý định giữ. Đó là nói dối.

Nhưng chúng ta rất được phước. Lời hứa của Đức Chúa Trời thì khác. Kinh Thánh thì chắc chắn và không thay đổi. Vì vậy, chúng ta có thể tin tưởng vào Đức Chúa Trời sẽ làm những gì Ngài nói. “Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm” (Ê-sai 46:11).

Trong bài học tuần này, Phao-lô cho thấy sự chú ý của chúng ta vào một mối tương giao đặc biệt. Đó là mối tương giao giữa lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham và luật pháp ban cho Y-sơ-ra-ên 430 năm sau đó. Mối tương giao đó là gì giữa lời hứa của Đức Chúa Trời và luật pháp? Và mối tương giao đó có ý nghĩa gì về cách phúc âm được rao giảng?

LUẬT PHÁP VÀ ĐỨC TIN

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên bốn trăm năm sau Áp-ra-ham. Nhưng việc ban cho luật pháp có khiến các lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham mất giá trị không?

Trong Ga-la-ti 3:15-18, Phao-lô giải thích ý nghĩa về giao ước của Đức Chúa Trời. Bản giao ước là một sự thỏa thuận. Phao-lô dùng các chữ gọi hình về di chúc của một người để giải thích giao ước là gì. Di chúc là một tờ giấy hợp pháp, nói ai sẽ nhận được gì khi người sở hữu qua đời. Tại sao Phao-lô dùng sự so sánh này để giải thích giao ước của Đức Chúa Trời? Phao-lô muốn nói gì?

Giao ước và di chúc rất khác nhau. Một giao ước thường được gọi là một “hợp đồng” hay một “hiệp ước”. Tuy nhiên, di chúc là lời tuyên bố của một người. Trong hiệp ước, hai bên hứa và đòi hỏi giữ lời hứa đó. Nhưng giao ước của Đức Chúa Trời không được thiết lập trên những gì Áp-ra-ham hứa, mà được thiết lập trên những gì Đức Chúa Trời muốn làm. Và Áp-ra-ham chỉ tin nơi lời của Ngài.

Phao-lô ý thức rằng “di chúc” được dùng để chỉ “giao ước”. Ông dùng hai nghĩa này để giải thích các phần thỏa thuận của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham. Ví dụ, cả di chúc và lời hứa của Đức Chúa Trời được thiết lập với một người nào đó. Trong trường hợp này, người đó là Áp-ra-ham và dòng dõi của ông (Sáng thế Ký 12:1-5; Ga-la-ti 3:16). Một di chúc cũng có tên những người sẽ nhận được di sản (Sáng thế Ký 13:15; Sáng thế Ký 17:8, Rô-ma 4:13; Ga-la-ti 3:29). Điều quan trọng nhất đối với Phao-lô là các lời hứa của Đức Chúa Trời không thay đổi. Cùng một cách đó, di chúc của một người không thể thay đổi khi nó đã có hiệu lực. Điều này giúp giải thích rằng luật pháp Đức Chúa Trời ban cho Môi-se không chấm dứt thỏa thuận trước đó với Áp-ra-ham, vì Ngài không bao giờ thất hứa (Ê-sai 46:11).

Thay thế chữ “giao ước” với “lời hứa” trong Sáng thế Ký 9:11-17; Sáng thế Ký 15:18; và Sáng thế Ký 17:1-21. Mỗi giao ước bao gồm những gì? Giao ước của Đức Chúa Trời là một lời hứa. Giao ước dạy chúng ta gì về Đức Chúa Trời là ai và tại sao chúng ta có thể tin cậy Ngài?

ĐỨC TIN VÀ LUẬT PHÁP

Phao-lô lý luận mạnh mẽ cho sự quan trọng của đức tin trong mối tương giao của một người với Đức Chúa Trời. Việc giữ luật pháp không cần thiết để được cứu. Phao-lô nói rõ ràng về điều này, “Người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu” (Ga-la-ti 2:16). Nhưng chúng ta phải đặt câu hỏi: Vậy có nghĩa là luật pháp không có giá trị? Đức Chúa Trời có bỏ luật pháp không?

Sự cứu rỗi là bởi đức tin chứ không phải việc làm của luật pháp. Nhưng không có nghĩa là Phao-lô nói đức tin phá hủy luật pháp? Những câu này giúp trả lời câu hỏi đó thế nào: Rô-ma 3:31; Rô-ma 7:7, 12; Rô-ma 8:3; và Ma-thi-ơ 5:17-20?

Lý luận của Phao-lô trong Rô-ma 3 thì cũng giống như ông đã nói về đức tin và luật pháp trong Ga-la-ti. Phao-lô biết rằng lời nói của mình có thể khiến một số người nghĩ rằng ông đang đặt đức tin ở trên luật pháp. Vì vậy, Phao-lô hỏi một câu, “Vậy chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao” (Rô-ma 3:31). Các chữ “bỏ luật pháp” xuất phát từ tiếng Hy Lạp *katargeo*. Phao-lô dùng chữ này thường xuyên, có thể được dịch là “hủy bỏ”, “trừ bỏ” (Ê-phê-sô 2:15), “dành riêng”, “không còn gì” (Rô-ma 6:6), hoặc thậm chí “hủy hoại” (1 Cô-rinh-tô 6:13). Giả sử Phao-lô muốn hỗ trợ ý kiến cho rằng luật pháp đã được trừ bỏ ở thập tự giá. Một số người buộc tội Phao-lô là làm điều này. Nhưng Phao-lô nói luật pháp đã không được đặt sang một bên. Thay vào đó, ông cho biết phúc âm của mình “được thiết lập” trên luật pháp! (Rô-ma 3:31).

“Chương trình được cứu bởi đức tin cho thấy tình yêu của Đức Chúa Trời đối với luật pháp Ngài. Luật pháp của Ngài đòi hỏi và cung cấp một của lễ cho tội lỗi. Giả sử việc được xưng công bình với Đức Chúa Trời đã bỏ luật pháp qua một bên, thì chúng ta không cần sự chết của Đấng Christ để rửa sạch tội nhân và khiến họ được xưng công bình.

“Ngoài ra, đức tin đúng nghĩa là đi theo Đức Chúa Trời và giữ luật pháp của Ngài. Đức tin thật sự bắt đầu với việc yêu Chúa hết lòng. Đức tin như vậy hướng dẫn chúng ta đến sự vâng lời.” – *Phông trích, The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 510.

Giả sử đức tin đã trừ bỏ luật pháp. Nếu vậy có nghĩa là ăn cắp hoặc giết người hoặc quan hệ tình dục ngoài hôn nhân sẽ không còn là tội lỗi? Hãy suy nghĩ về tất cả những phiền muộn và đau khổ bạn có thể tránh được nếu bạn giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Có những sự đau khổ nào bạn và những người khác đã trải qua do kết quả của việc vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời?

MỤC ĐÍCH CỦA LUẬT PHÁP

Trong Ga-la-ti 3:19-29, Phao-lô đề cập đến “luật pháp” nhiều lần. Ông có ý nói luật pháp nào?

Một số người nghĩ rằng những chữ “cho tới chừng nào” trong câu 19 có nghĩa là luật pháp này đã không tồn tại lâu dài. Vì vậy, họ tin rằng những câu này được nói về luật lễ nghi. Luật lễ nghi là luật về sự dâng con sinh tế và các của lễ khác trong đền thờ. Luật này đã chấm dứt với sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá. Nhưng Phao-lô nói về một điều khác ở đây. Điều đúng là tội lỗi cần hai thứ luật pháp: luật lễ nghi và luật luân lý. Luật luân lý là Mười Điều Răn. Nhưng chúng ta sẽ thấy Phao-lô có ý nói đến luật luân lý trong những câu này.

Đọc Ga-la-ti 3:19 và Rô-ma 5:13, 20. Tại sao Phao-lô nói luật pháp đã được đặt thêm? Và luật pháp được đặt thêm vào đâu?

Phao-lô không nói luật pháp đã được thêm vào giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham trong cùng một cách như các điều khoản mới được thêm vào một di chúc. Luật pháp cũng được ban hành rất lâu trước Si-nai. Vì vậy, luật pháp đã ban cho Y-sơ-ra-ên với một mục đích hoàn toàn khác hẳn. Luật pháp được ban cho để đưa mọi người về với Đức Chúa Trời và ân điển đã ban cho để cất đi tội lỗi. Chúa ban ân điển này cho tất cả những ai đến với Ngài bởi đức tin. Luật pháp cho chúng ta thấy tội lỗi của mình, cho chúng ta thấy nhu cầu cần ân điển. Phao-lô cũng nói luật pháp được ban cho “nên tội lỗi gia thêm” (Rô-ma 5:20). Những chữ này có ý nghĩa gì? Có nghĩa là luật pháp đã ban cho để chúng ta thấy rõ hơn tội lỗi trong đời sống mình (Rô-ma 7:13).

Các luật lễ nghi chỉ về Đức Chúa Giê-su. Luật này cho thấy sự cần thiết để được nên thánh và cần một Đấng Cứu Thế. Nhưng luật luân lý, với những chữ “Ngươi chớ”, cho chúng ta thấy tội lỗi, và tội lỗi là một phần của chúng ta. Và tội lỗi là vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời (Rô-ma 3:20; Rô-ma 5:13, 20; Rô-ma 7:7, 8, 13). Đó là lý do tại sao Phao-lô nói, “Song đâu không có luật pháp, thì đó cũng không có sự phạm luật pháp”. (Rô-ma 4:15). “Luật pháp hành động như một kính hiển vi. Kính này không thêm vào số bẩn trên quần áo. Kính hiển vi làm cho những chỗ dơ nổi bật rõ ràng hơn và chúng ta thấy nhiều chỗ dơ hơn là khi nhìn bằng mắt mình.” – Phỏng trích, William Hendriksen, *New Testament Commentary*, Exposition Ga-la-ti (Grand Rapids, Mich.: Baker Book House, 1968), tr. 141.

LUẬT PHÁP TỒN TẠI BAO LÂU?

Đọc Sáng thế Ký 9:5, 6; Sáng thế Ký 18:19; Sáng thế Ký 26:5; Sáng thế Ký 39:7-10; và Xuất Ê-díp-tô Ký 16:22-26. Phao-lô nói luật pháp đã được thêm vào tại núi Si-nai. Điều đó có nghĩa là không có luật pháp trước đó sao? Nếu không, sự khác biệt về luật pháp trước và sau núi Si-nai là gì?

Chúa không cần phải chứng minh luật pháp của Ngài với Áp-ra-ham với sấm, sét, và sự trừng phạt của sự chết (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:10-23). Vì vậy, tại sao Chúa ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên theo cách này? Bởi vì Y-sơ-ra-ên đã quên Đức Chúa Trời và luật pháp Ngài vĩ đại thế nào. Vì thế họ cần được nhắc nhở họ tội lỗi thế nào và luật pháp Đức Chúa Trời thánh khiết làm sao.

Đọc Ga-la-ti 3:16-19. Phao-lô nói luật pháp được ban cho để kiểm soát chúng ta “cho tới chừng nào người dòng dõi đến” (câu 19). Phao-lô có ý muốn nói gì trong câu này?

Nhiều người tin rằng câu này có nghĩa là luật pháp được đưa ra tại Núi Si-nai sẽ chỉ kéo dài trong một thời gian giới hạn. Vì vậy, họ nói pháp luật đến 430 năm sau Áp-ra-ham và kết thúc khi Đấng Christ đến. Nhưng ý tưởng này đi ngược lại với những gì Phao-lô nói về luật pháp trong Rô-ma và những gì Đức Chúa Giê-su nói trong Ma-thi-ơ 5:17-19.

Khi đọc Ga-la-ti 3:16-19, các độc giả nghĩ lầm rằng các chữ “cho đến chừng nào” luôn luôn có nghĩa là sự giới hạn về thời gian. Nhưng ý tưởng đó thì không đúng sự thật. Ví dụ, Thi thiên 112:8 nói về một người đi theo Chúa: “Lòng người kiên định, chẳng sợ chi, cho đến khi người thấy các cừ địch mình bị báo”. Và Đức Chúa Giê-su phán, “Duy các ngươi khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến” (Khải huyền 2:25). Có phải Đức Chúa Giê-su có ý nói rằng khi Ngài đến, chúng ta không còn cần phải trung thành? Tất nhiên, không phải!

Tầm quan trọng của luật pháp đã không kết thúc với sự ra đời của Đấng Christ. Ngài là “hạt giống” mà Phao-lô nói đến. Luật pháp luôn luôn chỉ ra tội lỗi. Vì vậy, Phao-lô nói rằng sự sắp tới của Đấng Christ đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử. Đấng Christ có thể làm những gì mà luật pháp không bao giờ có thể. Ngài có thể “chữa” bệnh cho tội lỗi. Ngài có thể làm cho tội nhân hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Qua Thánh Linh, Đấng Christ có thể giữ luật pháp của Ngài trong chúng ta (Rô-ma 8:3, 4).

Hãy nghĩ về tất cả những dấu hiệu quyền năng của Đức Chúa Trời bày tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai. Nhưng họ vẫn làm gì? Tội lỗi của họ dạy chúng ta gì về đức tin thật và làm thế nào chúng ta có thể có và giữ được? Đọc Cô-lô-se 2:6 để gợi ý.

ĐỨC CHÚA TRỜI VĨ ĐẠI ĐÃ HỨA ĐIỀU GÌ

Trong Ga-la-ti 3:19, 20, Phao-lô tiếp tục nói về luật pháp không hủy bỏ các thỏa thuận đầu tiên giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài. Điều này rất quan trọng. Tại sao? Giả sử kẻ tấn công Phao-lô đúng, thì luật pháp sẽ hủy bỏ giao ước. Nhưng chúng ta hãy coi kết quả xa hơn nữa. Giả sử các thỏa thuận đã bị hủy bỏ, thì chúng ta sẽ cần phải giữ luật pháp để được cứu. Và sau đó chúng ta sẽ không có hy vọng gì.

Điều căn bản của Phao-lô trong Ga-la-ti 3:19, 20 thì rõ ràng. Luật pháp là quan trọng thứ hai so với lời hứa về ân điển. Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho dân sự qua Môi-se. Nhưng Ngài đã hứa với Áp-ra-ham (và cho tất cả các tín đồ) mà không qua trung gian, vì không cần người trung gian. Cuối cùng, luật pháp không thể thay thế các lời hứa của Đức Chúa Trời là chúng ta được cứu bởi ân điển qua đức tin. Thay vào đó, luật pháp giúp chúng ta hiểu rõ hơn thế nào lời hứa tuyệt vời của Đức Chúa Trời.

Đọc Sáng thế Ký 15:1-6; Sáng thế Ký 18:1-33; và Sáng thế Ký 22:1-18. Áp-ra-ham có những cuộc gặp gỡ nào với Đức Chúa Trời? Áp-ra-ham được ơn phước gì trong những lần gặp gỡ với Đức Chúa Trời?

Hãy suy nghĩ về việc Đức Chúa Trời có một số các cuộc gặp gỡ khác với một số người trong Kinh Thánh. Ví dụ, Ngài đã gặp A-đam và Ê-va ở vườn Ê-đen (Sáng thế Ký 3). Và về cái thang của Gia-cốp (Sáng thế Ký 28) hay Phao-lô trên đường đi Đa-mách (Công vụ 9). Có lẽ bạn chưa có kinh nghiệm gì về những điều tuyệt vời như thế. Nhưng bằng cách nào Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính mình Ngài cho bạn? Có những điều gì trong cuộc đời của bạn có thể khiến bạn không có các kinh nghiệm với Đức Chúa Trời mà Áp-ra-ham đã có? Những bước bạn có thể làm để thay đổi điều đó là gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Người dân Y-sơ-ra-ên đã mất nhiều kiến thức về Đức Chúa Trời và giao ước của Ngài trong suốt thời gian làm nô lệ ở Ai Cập. Nhưng Đức Chúa Trời đã giải phóng họ. Ngài muốn chứng tỏ quyền năng và lòng thương xót của Ngài để họ có thể yêu mến và tin cậy Ngài. Đức Chúa Trời đưa họ đến Biển Đỏ. Có những người Ai Cập đuổi theo họ. Họ không thể thoát chết. Đức Chúa Trời muốn họ nhận ra họ hoàn toàn bất lực và họ cần sự giúp đỡ của Ngài. Và sau đó Ngài đã cứu họ. Lòng họ đã tràn đầy tình yêu và biết ơn đối với Đức Chúa Trời. Họ tin tưởng vào quyền năng của Ngài để giúp đỡ họ. Ngài gắn bó với họ như Đấng Giải Phóng họ khỏi ách nô lệ trên đất.

“Nhưng vẫn còn một lẽ thật lớn hơn mà dân sự cần phải học hỏi. Họ đã sống giữa những người thờ hình tượng và đã phạm tội lớn. Vì vậy, dân sự của Đức Chúa Trời không có ý tưởng thật sự về lòng của họ tội lỗi như thế nào và Đức Chúa Trời thánh khiết thế nào. Họ không nhận ra họ không có quyền lực để tuân giữ luật pháp Đức Chúa Trời. Họ không biết họ cần Đấng Cứu Thế.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 371.

“Luật pháp của Đức Chúa Trời đã phán trong sự oai nghi tuyệt vời từ núi Si-nai. Luật pháp chỉ ra tội lỗi của tội nhân, nhưng không có sức mạnh trong luật pháp để tha thứ hay cứu.” – Phỏng trích, Ellen G. White *Comments, The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1094.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về chủ đề lời hứa. Bạn cảm thấy thế nào về những người đã thất hứa đối với bạn? Có sự khác biệt nào khi người ta hứa rồi sau đó thay đổi. Bạn có thể tin tưởng người đó không? Bạn biết có thể tin cậy nơi lời hứa của Đức Chúa Trời có ý nghĩa gì đối với bạn? Làm thế nào bạn có thể học để tin cậy nơi lời hứa của Ngài?
2. Bằng những cách nào các việc xung quanh khiến cho mắt chúng ta không thấy những lẽ thật quan trọng mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ mình khỏi sự nguy hiểm này?

TÓM LƯỢC:

Sự ban cho luật pháp ở núi Si-nai đã không loại bỏ lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham. Luật pháp cũng không thay đổi sự thỏa thuận. Luật pháp đã được ban cho để mọi người có thể thấy họ thật sự tội lỗi thế nào và họ cần lời hứa về Đấng Christ cho Áp-ra-ham và dòng dõi của ông.

BÀI HỌC 7

CON ĐƯỜNG DẪN TỚI ĐỨC TIN

CÂU GỐC: “*Những Kinh Thánh đã nhốt hết thầy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin.*” (Ga-la-ti 3:22).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 3:21-25; Lê vi Ký 18:5; Rô-ma 3:9-19; 1 Cô-rinh-tô 9:20; Rô-ma 3:1, 2; Rô-ma 8:1-4.*

Chim bồ câu dẫn đường là loài chim được huấn luyện để trở về nhà từ một quãng đường rất xa. Chúng có thể bay hàng trăm dặm một ngày và đến đích của cuộc hành trình với kỹ năng tuyệt vời. Nhưng ngay cả những con chim bồ câu dẫn đường tốt nhất cũng đã bị lạc và không trở về nhà. Thường hợp tệ nhất xảy ra tại nước Anh khi có khoảng 55,000 chim không bao giờ trở lại chuồng của chúng.

Hầu hết chúng ta đã có kinh nghiệm về đi lạc, và thật không có gì thích thú. Đi lạc khiến chúng ta tràn đầy sợ hãi, lo lắng, và có thể khiến chúng ta cảm thấy hoảng sợ nữa.

Đôi khi chúng ta có thể đi lạc ngay sau khi chấp nhận Đấng Christ. Và một số người có thể đi lạc quá xa đến nỗi họ không bao giờ tìm thấy đường trở về với Ngài.

Có tin mừng là Đức Chúa Trời đã không bỏ chúng ta một mình. Ngài đã vạch ra con đường đức tin. “Bản đồ” chỉ tới “con đường” này được thấy trong phúc âm. Và con đường đức tin bao gồm luật pháp. Nhiều người cố gắng để tách luật pháp khỏi phúc âm. Một số thậm chí còn thấy luật pháp và phúc âm chống đối nhau. Quan điểm này thì sai lầm trầm trọng. Hơn thế nữa, nó thường dẫn đến kết quả khủng khiếp. Nếu không có luật pháp, chúng ta sẽ không có phúc âm. Thật vậy, rất khó để hiểu được phúc âm nếu không có luật pháp.

LUẬT PHÁP VÀ LỜI HỨA

Phao-lô cảm thấy lời tuyên bố của ông có thể khiến những kẻ tấn công nghĩ ông đã coi thường luật pháp. Tại sao? Bởi vì Phao-lô nói về lời hứa của Đức Chúa Trời đứng trên tất cả mọi thứ. Các kẻ tấn công có thể nghĩ rằng nói như thế có nghĩa là Phao-lô đã hạ thấp luật pháp. Vì vậy, Phao-lô hỏi kẻ tấn công mình những câu hỏi mà họ đang nghĩ, “Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao?” Phao-lô trả lời cách mạnh mẽ “Chẳng hề như vậy”. Lời hứa của Đức Chúa Trời không bao giờ có thể nghịch với luật pháp. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời không bao giờ có thể đi ngược lại chính mình. Ngài đã ban cho cả lời hứa và luật pháp. Nhưng cả hai đều có những mục đích khác nhau trong chương trình cứu rỗi.

Đọc Ga-la-ti 3:21; Lê-vi Ký 18:5; và Phục truyền 6:24. Mục đích của luật pháp là gì? Những kẻ tấn công Phao-lô có những ý nghĩ sai lầm nào về mục đích của luật pháp?

Các kẻ tấn công Phao-lô tin rằng luật pháp đã cho họ đời sống thiêng liêng. Họ có ý tưởng sai lầm này vì hiểu lầm vài câu, chẳng hạn như Lê-vi Ký 18:5 và Phục truyền 6:24. Các câu này nói về những người có một mối tương giao đặc biệt với Đức Chúa Trời nên sống thế nào. Luật pháp chi phối đời sống trong mối tương giao. Nhưng những kẻ tấn công Phao-lô đã sai lầm khi tin luật pháp là nguyên nhân của mối tương giao đó. Kinh Thánh thì rõ ràng: Chỉ có Đức Chúa Trời và Thánh Linh của Ngài có thể “ban sự sống” cho những người chết về phần thiêng liêng (Rô-ma 4:17; cũng đọc 2 Các Vua 5:7; Nê-hê-mi 9:6; Giăng 5:21). Luật pháp không thể ban đời sống thiêng liêng cho bất cứ ai, nhưng sự kiện này không có nghĩa là luật pháp nghịch lại lời hứa của Đức Chúa Trời.

Phao-lô muốn chứng minh rằng luật pháp không thể ban sự sống. Vì vậy, trong Ga-la-ti 3:22, ông nói, “nhốt hết thầy mọi sự dưới tội lỗi.” Trong Rô-ma 3:9-19, Phao-lô dùng câu trong Cựu Ước để bày tỏ chúng ta xấu xa thế nào. Ông bắt đầu với trung tâm của tội lỗi: sự ích kỷ. Sau đó ông nói tới những câu cho thấy tội lỗi đã lan tràn sâu rộng thế nào.

Quan điểm của Phao-lô là gì? Tội lỗi ảnh hưởng đến tất cả mọi người, và luật pháp thì giới hạn. Vì vậy, lời hứa về sự sống đời đời chỉ có thể đến với chúng ta qua Đấng Christ. Ở đây một lần nữa, chúng ta thấy lẽ thật tuyệt vời đã hướng dẫn Martin Luther để phá vỡ quyền lực của La Mã.

Luật pháp không thể cứu chúng ta. Nhưng vì giữ luật pháp chúng ta nhận được những lợi ích tuyệt vời nào? Bạn kinh nghiệm những sự tốt đẹp nào trong đời sống nhờ tuân giữ luật pháp Đức Chúa Trời?

“NHỐT HẾT THẢY MỌI SỰ DƯỚI TỘI LỖI”

Trong Ga-la-ti 3:23, Phao-lô viết, “Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. (Ga-la-ti 3:23). Ga-la-ti 3:23 cũng được dịch là, “Trước khi đức tin trong Đấng Christ đến”. Nhưng câu trong tiếng Hy Lạp cho biết, “trước khi đức tin” đến. Ở đây Phao-lô cho thấy luật pháp đã được đặt trong đời sống của người ta trước và sau Đấng Christ (Ga-la-ti 3:24). Vì vậy, chữ “đức tin” rất có thể có nghĩa là “đức tin của chúng ta” thay vì đức tin Cơ Đốc giáo nói tổng quát.

Trong Ga-la-ti 3:22, 23, Phao-lô nói với người Do Thái là “bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp” trước khi Đấng Christ đến. KJV dịch câu này là “ở dưới luật pháp.” Phao-lô có ý muốn nói “ở dưới luật pháp” nghĩa là gì?

Phao-lô dùng các chữ “ở dưới luật pháp” 12 lần trong thư của ông.

“Thuộc dưới luật pháp” có nghĩa là ở dưới quyền lực, hoặc hình phạt của luật pháp. Các kẻ tấn công Phao-lô ở Ga-la-ti đã cố gắng để được cứu bằng cách giữ luật pháp. Nhưng Phao-lô đã nói rất rõ ràng rằng được cứu bởi việc làm thì không thể được. Tại sao? Vì không có Đấng Christ, chúng ta không thể giữ luật pháp. Sau đó Phao-lô cho thấy các tín đồ Ga-la-ti thật sự đã làm gì khi họ muốn được cứu bằng việc làm: Họ đã từ bỏ Đấng Christ.

“Thuộc dưới luật pháp” bao gồm bị kết tội vì vi phạm luật pháp (Rô-ma 6:14, 15). Luật pháp không thể giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi của sự vi phạm luật. Tất cả mọi người đều có tội vì phạm luật pháp. Luật pháp đóng vai trò như một cai ngục hoặc một người canh gác nhà tù, nhốt hết thảy những ai đã phạm luật. Bởi sự vi phạm luật pháp, chúng ta mang lại cho mình bản án tử hình. Trong bài học ngày mai, chúng ta sẽ tìm hiểu về việc dùng chữ “canh giữ” trong Ga-la-ti 3:23. Phao-lô nói về tội lỗi của chúng ta khi dùng các chữ “thuộc dưới pháp luật.”

“DƯỚI SỰ CANH GÁC CỦA LUẬT PHÁP”

Phao-lô tóm tắt sự suy nghĩ của mình về luật pháp trong hai điểm. (1) Luật pháp không hủy bỏ lời Chúa hứa với Áp-ra-ham (Ga-la-ti 3:15-20). (2) Luật pháp không nghịch lại lời hứa của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 3:21, 22).

Vậy, mục đích của luật pháp là gì? Phao-lô hỏi câu này trong Ga-la-ti 3:19. Ông trả lời trong cùng một câu, “Luật pháp đã đặt thêm, vì có những sự phạm phép.” Phao-lô dùng ba chữ nhiều hơn để giải thích thêm mục đích của luật pháp. Đó là: “nhốt” (câu 23), “canh giữ” (câu 23), và “dẫn” (câu 24).

Đọc và cầu nguyện về ý nghĩa của Ga-la-ti 3:19-24. Phao-lô nói gì về luật pháp trong các câu này?

Chữ Hy Lạp được dịch là “canh giữ” (câu 23) có nghĩa là để bảo vệ, hay có thể có nghĩa là để “canh chừng” hoặc để “giữ an toàn” (Phi-líp 4:7; 1 Phi-e-rơ 1:5). Điều này cũng đúng cho chữ được dịch là “nhốt” (Ga-la-ti 3:23). Trong Giô-suê 6:1 và Giê-rê-mi 13:19, chữ này được dịch là “đóng chặt” và “canh gác chặt chẽ”. Những ví dụ này cho thấy chữ này có thể có ý nghĩa tích cực hay tiêu cực. Ý nghĩa tùy thuộc vào cách dùng chữ đó.

Đọc Rô-ma 3:1, 2; Phục truyền 7:12-24; và Lê-vi Ký 18:20-30. Luật pháp đem lại những lợi ích nào cho dân Y-sơ-ra-ên? Chữ “luật pháp” có nghĩa là hai thứ luật. Thứ nhất, luật luân lý. Luật luân lý là Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời. Và thứ hai, luật lễ nghi. Các luật lễ nghi nói về các con sinh tế và các ngày lễ chỉ về sự chết của Đức Chúa Giê-su.

Luật pháp không phải là điều Đức Chúa Trời rửa sả Y-sơ-ra-ên, nhưng là một ơn phước. Những con sinh tế không thể cất đi tội lỗi, nhưng chúng tiêu biểu cho Đức Chúa Giê-su, Đấng cất đi tội lỗi. Và luật pháp bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên khỏi các tội lỗi mà những quốc gia khác vi phạm.

Những điều tốt có thể được dùng một cách sai lầm. Ý tưởng này giúp chúng ta hiểu thế nào các vấn đề Phao-lô phải đối diện trong việc giúp đỡ mọi người hiểu mục đích của luật pháp Đức Chúa Trời?

LUẬT PHÁP NHƯ “THẦY GIÁO”

Đọc Ga-la-ti 3:23. Trong câu này, Phao-lô nói chúng ta bị “nhốt dưới sự canh giữ của pháp luật.” Trong câu 24, Phao-lô nói luật pháp làm gì cho chúng ta?

Chữ được dịch là “thầy giáo” xuất phát từ tiếng Hy Lạp *paidagogos*. Một số Kinh Thánh dịch chữ này như “thầy giáo” (KJV) hoặc thậm chí là “người bảo vệ” (ESV), nhưng không chữ nào diễn tả được đầy đủ ý nghĩa. *Paidagogos* là một nô lệ trong xã hội La Mã. Ông ta được đặt để chăm sóc con trai của chủ mình, từ khi lên sáu hoặc bảy tuổi cho đến khi trưởng thành. Các *paidagogos* lo cho nhu cầu của các cậu ấm. Ông ta chuẩn bị phòng tắm, sửa soạn thực phẩm và quần áo, bảo vệ chúng khỏi nguy hiểm. Ông ta cũng chắc chắn rằng con trai của chủ đi học và làm bài tập khi ở nhà. Ông dạy họ sống đúng cách và giúp họ sống theo những ý tưởng đó. Một số *paidagogos*, hay thầy giáo, chắc chắn nhân từ và thậm chí được con trai của chủ yêu mến. Nhưng họ cũng rất khắt khe. Một số cũng đe dọa, la mắng hoặc đánh đập học trò của mình để bắt chúng vâng lời.

Phao-lô miêu tả luật pháp như một thầy giáo nghiêm khắc giúp chúng ta hiểu nhiều hơn những gì ông nghĩ về mục đích của luật pháp. Luật pháp đã được thêm vào để dạy và vạch ra tội lỗi. Luật pháp la mắng chúng ta và khiến chúng ta có cảm giác tội lỗi. Nhưng ngay cả điều “tiêu cực” này của luật pháp cũng là một ơn phước. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời dùng luật pháp cho sự lợi ích của chúng ta. Luật pháp cho chúng ta biết mình có tội, và cảm giác tội lỗi khiến chúng ta đến với Đấng Christ. Vì vậy, luật pháp và phúc âm hòa hợp với nhau. Đức Chúa Trời tạo ra cả hai để cùng làm công việc cứu chúng ta.

“Trong Ga-la-ti 3:24, Đức Thánh Linh nói với chúng ta qua Phao-lô về luật luân lý. Luật luân lý là Mười Điều Răn cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Điều đó khiến chúng ta cảm thấy nhu cầu cần Đấng Christ, và chúng ta chạy đến với Ngài để được sự tha thứ và bình an.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 234.

Đọc Ma-thi-ơ 5:28 và Rô-ma 7:6. Luật pháp chỉ cho bạn thấy gì về các hành động và lời nói của mình? Câu trả lời của bạn cho biết gì về điều Phao-lô nói luật pháp là thầy giáo nghiêm khắc vạch ra tội lỗi của chúng ta?

LUẬT PHÁP VÀ NGƯỜI TÍN ĐỒ

Nhiều người cho rằng lời lẽ của Phao-lô trong Ga-la-ti 3:25 có nghĩa là ông hoàn toàn bác bỏ luật pháp. Nhưng ý nghĩ này không đúng. Tại sao? Bởi vì Phao-lô có các lời nói tích cực về luật pháp trong những chỗ khác của Kinh Thánh.

Vậy, Phao-lô thật sự muốn nói gì trong câu này?

Trước hết, ông có ý nói là chúng ta không còn ở dưới sự phán xét của luật pháp về tội lỗi, vì chúng ta thuộc về Đấng Christ. Thuộc về Ngài, chúng ta ở dưới quyền lực của ân điển Ngài (Rô-ma 6:14, 15). Ân điển là món quà tặng mà lòng thương xót và sự tha thứ của Ngài đã ban cho chúng ta cách miễn phí để cất đi những tội lỗi của chúng ta. Thuộc dưới ân điển giải phóng chúng ta, cho phép Đấng Christ làm việc trong chúng ta. Chúng ta không còn sợ bị phán xét về bất kỳ tội lỗi nào chúng ta có thể phạm trong quá trình này. Sự tự do thật trong phúc âm có nghĩa là tự do khỏi sự sợ hãi và sự phán xét. Sự tự do này thì hoàn toàn khác hẳn với sự không tuân giữ luật pháp. Đáng buồn thay, một số người nghĩ rằng tự do thật trong Đấng Christ nghĩa là không cần giữ luật pháp. Nhưng không giữ luật pháp là tội lỗi, và tội lỗi thì không phải là tự do (Giăng 8:34).

Đọc Rô-ma 8:1-3. Không còn bị luật pháp lên án là có tội nghĩa là gì? Làm thế nào để lẽ thật tuyệt vời này thay đổi lối sống của chúng ta?

Chúng ta đã được tha thứ nhờ Đấng Christ. Và mối tương giao của chúng ta với luật pháp thì khác hẳn. Bây giờ chúng ta được kêu gọi để sống một cuộc đời đẹp lòng Chúa (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:1). Phao-lô gọi cuộc đời này là bước theo Thánh Linh (Ga-la-ti 5:25). Cuộc sống mới này không có nghĩa là không cần Mười Điều Răn. Luật luân lý định nghĩa tội lỗi, và Đức Chúa Trời viết luật pháp của Ngài trong lòng chúng ta (Hê-bơ-rơ 8:10).

Luật pháp cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời là ai. Chúng ta bày tỏ Ngài là ai bằng cách tuân giữ luật pháp của Ngài. Nhưng luật pháp không chỉ là một chuỗi các luật lệ. Giữ luật pháp có nghĩa là theo gương của Đức Chúa Giê-su. Ngài làm cho chúng ta những gì luật pháp không bao giờ có thể làm được. Đức Chúa Giê-su ban cho chúng ta sức mạnh để giữ luật pháp.

Đọc Rô-ma 8:4. Phao-lô nói gì ở đây? Bạn thấy lời hứa này thể hiện trong cuộc đời của bạn thế nào? Đồng thời, tại sao sự cứu rỗi luôn luôn chỉ dựa vào những gì Đấng Christ làm cho chúng ta và không vào điều gì khác?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Người ta hỏi tôi luật pháp nào trong Ga-la-ti mà Phao-lô nói là thầy giáo của chúng ta, luật lệ nghi hoặc Mười Điều Răn? Tôi trả lời: cả hai.

“Cả bộ luật dâng con sinh tể được dựa trên Đấng Christ. A-bên phải chết vì Ca-in từ chối vâng lời Đức Chúa Trời. Ca-in đã từ chối chấp nhận chương trình của Đức Chúa Trời để được cứu bởi huyết của Đức Chúa Giê-su. Những con sinh tể chỉ về Đấng Christ. Ca-in từ chối sự đổ máu. Máu này là tượng trưng cho huyết của Đấng Christ đổ ra cho thế giới. Toàn bộ hệ thống con sinh tể được Đức Chúa Trời hoạch định. Đấng Christ là nền tảng của toàn bộ hệ thống. Vì vậy, luật về của lễ hy sinh bắt đầu công việc như một thầy giáo để đưa con người tội lỗi đến với Đấng Christ.

“Tất cả những ai tham gia vào sự dâng con sinh tể đã được dạy về công việc cứu nhân loại của Đấng Christ. Nghi lễ này có ý tạo trong lòng mỗi con người một tình yêu đối với luật pháp của Đức Chúa Trời. Luật pháp của Đức Chúa Trời là luật pháp của nước Ngài.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 233.

“Mười Điều Răn không được coi là một chuỗi các luật lệ tiêu cực. Thay vào đó, Mười Điều Răn nên được coi như là luật của lòng thương xót. Các quy định của luật pháp bảo đảm hạnh phúc nếu chúng ta vâng giữ. Chúng ta phải chấp nhận luật pháp trong Đấng Christ. Sau đó, luật pháp sẽ làm việc trong chúng ta để khiến chúng ta tinh khiết, và đem lại cho chúng ta niềm vui của thiên đàng. Đối với những ai tuân giữ, luật pháp là một bức tường bảo vệ.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 235.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những lời hứa nào trong Kinh Thánh nói về sự chiến thắng tội lỗi? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những lời hứa này trong cuộc đời của chúng ta? Đồng thời, tại sao chúng ta phải rất cẩn thận về niềm hy vọng được cứu rỗi hoàn toàn dựa trên sự chiến thắng của Đấng Christ cho chúng ta?
2. Chúng ta thường nghe các Cơ Đốc nhân nói luật pháp đã bị bỏ rồi. Nhưng cũng các Cơ Đốc nhân này cũng lớn tiếng chống lại tội lỗi. Vì vậy, họ không thật sự có ý nói là luật pháp đã bị bỏ. Thay vào đó, họ thật sự muốn nói gì khi tuyên bố như vậy? (Gợi ý: Điều răn nào họ thường nói chúng ta không cần giữ?)

TÓM LƯỢC:

Luật pháp đã được ban cho để chỉ cho con người tội lỗi nhu cầu cần Đấng Christ. Luật pháp là người giám hộ và thầy giáo, dạy chúng ta về Đức Chúa Trời và bảo vệ chúng ta khỏi điều ác. Nhưng luật pháp cũng vạch ra tội lỗi và cho chúng ta thấy cảm giác tội lỗi và nhu cầu của chúng ta cần Đấng Christ.

BÀI HỌC 8

TỪ TÔI MỌI TRỞ THÀNH CON CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC: “*Dường ấy, người không phải là tôi mọi nữa, bèn là con; và nếu người là con, thì cũng là kẻ kế tự bởi ơn của Đức Chúa Trời*” (Ga-la-ti 4:7).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 3:26–4: 20; Rô-ma 6:1-11; Hê-bơ-rơ 2:14-18; Hê-bơ-rơ 4:14, 15; Rô-ma 9:4, 5.*

Phao-lô nói với các tín đồ Ga-la-ti rằng họ không phải là tôi mọi, nhưng là con trai và con gái của Đức Chúa Trời. Vì vậy, họ phải nghĩ và sống với lẽ thật này. Martin Luther cần nghe lẽ thật này khi ông là còn trẻ. Luther là một tu sĩ, tin rằng mình là kẻ có tội. Ông đã cố gắng dùng việc làm của mình để nhận được sự tha thứ và bình an. Ông đã nhịn ăn, và đánh mình để cố gắng thoát khỏi tội lỗi, nhưng cuộc đời của một tu sĩ không đem lại cho ông sự bình an. Chẳng có gì ông không làm để có một tấm lòng tinh khiết hầu ông có thể đứng trước Đức Chúa Trời. Ông đã giữ tất cả các luật lệ, nhưng ông không tìm được sự bình an nội tâm. Ông nói, “Giả sử có một tu sĩ nào có thể được lên trời bởi việc làm của mình, thì tu sĩ đó sẽ là tôi. Tôi nên được thiên đàng qua tất cả những gì tôi đã làm.” – Phỏng trích. Nhưng không có gì ông làm đem lại kết quả.

Sau đó, Martin Luther đọc Ga-la-ti. Ông bắt đầu hiểu được lẽ thật về sự cứu rỗi trong Đấng Christ. Chỉ sau đó Luther bắt đầu có sự tự do thiêng liêng. Ông đã tìm thấy niềm hy vọng cho tâm hồn mình. Niềm hy vọng của Luther đã thay đổi thế giới, và thế giới không bao giờ giống như trước nữa.

Ở TRONG ĐẲNG CHRIST NGHĨA LÀ GÌ?

Đọc Ga-la-ti 3:25. Nghĩ tới câu này khi bạn đọc Ga-la-ti 3:26. Ga-la-ti 3:26 giúp chúng ta hiểu thế nào về mối tương giao của chúng ta với luật pháp vì bây giờ chúng ta đã được Đức Chúa Giê-su cứu?

Chúng ta biết rằng trong thời Tân Ước, con trai của ông chủ được đặt dưới sự kiểm soát của một thầy giáo. Việc kiểm soát này chấm dứt khi con trai trở thành người lớn. Trong cùng một cách, Phao-lô nói những người đến với Đấng Christ trong đức tin không còn “trẻ con”. Thay vào đó, mối tương giao của họ với luật pháp đã thay đổi. Tại sao? Vì bây giờ họ là “con trai” trưởng thành của Đức Chúa Trời.

Trong Ga-la-ti 3:26, chữ được dịch là “con trai” trong New King James Version của Kinh Thánh đến từ chữ Hy Lạp *hyios*. Các bản khác của Kinh Thánh dịch chữ này là “con cái”. Nhưng trong tiếng Hy Lạp, *hyios* có nghĩa là “một con trai.” Có một lý do tại sao Phao-lô dùng chữ con trai ở đây thay vì chữ con cái. Phao-lô nghĩ về sự giàu có của gia đình sẽ được truyền xuống cho con trai đầu lòng. Phao-lô cũng nghĩ tới các chữ “các con trai của Đức Chúa Trời.” Tên này đã được dùng cho Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước (Ô-sê 11:1). Nhưng bây giờ những người không phải là Do Thái cũng có thể được hưởng mối tương giao đặc biệt với Đức Chúa Trời mà hồi xưa chỉ có dân Y-sơ-ra-ên được hưởng. Và không chỉ nam giới. Phao-lô rõ ràng bao gồm cả nữ giới trong mối tương giao này (Ga-la-ti 3:28).

Đọc Ga-la-ti 3:27, 28; Rô-ma 6:1-11; và 1 Phi-e-rơ 3:21. Những câu nói gì khiến phép báp-têm trở nên đặc biệt?

Trong Rô-ma 6, Phao-lô nói phép báp-têm bày tỏ chúng ta muốn tham gia với Đức Chúa Giê-su trong sự chết và sự sống lại của Ngài. Nhưng trong Ga-la-ti 3:27, Phao-lô nói phép báp-têm có nghĩa là được “mặc lấy Đấng Christ”. Sách Cựu Ước nói về sự mặc áo cứu rỗi (Ê-sai 61:10). Phao-lô thấy phép báp-têm là lúc Đấng Christ mặc sự thánh thiện cho người tín đồ.

Điều gì đúng với Đấng Christ thì cũng đúng đối với chúng ta. Đấng Christ là “hột giống” của Áp-ra-ham. Chúng ta là “các con” của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:17). Và điều đó có nghĩa là chúng ta cũng là kế tự của tất cả các lời hứa Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham và dòng dõi của người.

Hãy suy nghĩ về ý tưởng này: những gì đúng đối với Đấng Christ thì cũng đúng đối với chúng ta. Lễ thật tuyệt vời này ảnh hưởng thế nào đến tất cả các phần của cuộc đời chúng ta?

LÀM TÔI MỌI CHO LỀ LUẬT CŨ

Phao-lô cho thấy rằng trong mối tương giao với Đức Chúa Trời, chúng ta giống như con trai và người kế tự. Bây giờ Phao-lô diễn tả sâu hơn ý tưởng này trong Ga-la-ti 4:1-3. Ông nói về chủ của một tài sản lớn. Người chủ qua đời, để lại tất cả tài sản cho con trai cả của mình. Nhưng con trai ông vẫn còn nhỏ. Vì vậy, tài sản được đặt dưới sự kiểm soát của người quản lý cho đến khi con trai trưởng thành.

Sự so sánh của Phao-lô nhắc nhở chúng ta về ví dụ của thầy giáo nghiêm khắc trong Ga-la-ti 3:24. Nhưng trong Ga-la-ti 4:1-3, quyền lực của các người quản lý thì lớn hơn nhiều. Họ có trách nhiệm nuôi dưỡng con của chủ, và họ cũng chịu trách nhiệm về tất cả các bất động sản cho đến khi con trai đã sẵn sàng để kiểm soát.

Đọc Ga-la-ti 4:1-3. Phao-lô nói gì trong những câu này giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của luật pháp trong cuộc đời mình bây giờ khi chúng ta đang ở trong Đấng Christ?

Những người không đồng ý với những gì Phao-lô nói về “các lễ thói của thế gian” [basic spiritual powers] (Ga-la-ti 4:3). Chữ “quyền lực” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp *stoicheia*, có nghĩa là “yếu tố.” Các yếu tố có thể có nghĩa là điều kiện thời tiết. Tuy nhiên, có một lúc, các yếu tố có nghĩa là trái đất, gió, lửa và nước. Vì vậy, một số người nghĩ rằng Phao-lô đã nói về những yếu tố căn bản của vũ trụ (2 Phi-e-rơ 3:10, 12). Những người khác nghĩ Phao-lô muốn nói là quỹ kiểm soát thời đại gian ác này (Cô-lô-se 2:15). Và một số nghĩ rằng Phao-lô muốn nói về các quy tắc căn bản của đời sống tôn giáo (Ê-bơ-rơ 5:12). Phao-lô dùng hình ảnh của các tín đồ như trẻ con (Ga-la-ti 4:1-3) cho thấy ông nói đến các quy tắc căn bản, hoặc “ABC” của đời sống tôn giáo. Trong Cựu Ước có những luật lệ như vậy. Nhưng chúng chỉ là hình bóng của những gì sẽ đến. Chúng không bao giờ có nghĩa để chiếm chỗ của Đấng Christ.

Vì vậy, các Cơ Đốc nhân không sống theo những luật lệ này. Làm như vậy là đi lùi lại. Đi lùi lại là những gì các tín đồ Ga-la-ti đã làm khi họ muốn trở về với những luật lệ cũ sau khi Đấng Christ đã đến. Hãy tưởng tượng nếu con trai, trong Ga-la-ti 4:1-3, nhận được tất cả mọi tài sản nhưng muốn trở thành con nít trở lại!

Một đức tin giống con trẻ có thể là tốt (Ma-thi-ơ 18:3). Nhưng điều đó có giống như đang được phát triển đầy đủ trong đời sống thiêng liêng của bạn không? Đức tin của bạn có ngây thơ và tin cậy giống như con trẻ chăng?

“ĐỨC CHÚA TRỜI SAI CON NGÀI”

Trong Ga-la-ti 4:4, dùng chữ “kỳ hạn đã được trọn”, Phao-lô cho thấy Đức Chúa Trời trực tiếp thực hiện kế hoạch của Ngài để cứu chúng ta. Đức Chúa Giê-su đã không đến bất cứ lúc nào, nhưng Ngài đến đúng lúc Đức Chúa Trời đã chọn. Đó là một thời gian rất tốt trong lịch sử được gọi là Pax Romana. Pax Romana có nghĩa là hòa bình La Mã. Thời gian này kéo dài trong hơn hai trăm năm. Đó là thời gian khi người ta cảm thấy an toàn và an ninh trên toàn đế quốc La Mã. La Mã đã chinh phục thế giới Địa Trung Hải. Chiến thắng này đem lại hoà bình, khiến cho sự du lịch dễ dàng hơn. Mọi người nói cùng một ngôn ngữ và chia sẻ cùng một cách sống. Những điều này đã giúp truyền bá Phúc âm một cách nhanh chóng. Đức Chúa Trời đã chọn thời gian này cho sự giáng thế của Con Ngài (Đa-ni-ên 9:24-27).

Đọc Giảng 1:14; Ga-la-ti 4:4, 5; Rô-ma 8:3, 4; 2 Cô-rinh-tô 5:21; Phi-líp 2:5-8; Hê-bơ-rơ 2:14-18; và Hê-bơ-rơ 4:14, 15. Theo những câu này, tại sao Đức Chúa Giê-su cần phải trở thành con người để cứu chúng ta?

Ga-la-ti 4:4, 5 là một trong những miêu tả ngắn nhất của phúc âm trong toàn bộ Kinh Thánh. Hai câu này nói về Đức Chúa Giê-su đi vào lịch sử nhân loại. Sự đến của Ngài không phải là một sự ngẫu nhiên. Đức Chúa Trời đã khởi đầu để cứu chúng ta. Những chữ “Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài” cho thấy sự tin tưởng rằng Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1-3, 18; Phi-líp 2:5-9; Cô-lô-se 1:15-17). Đức Chúa Trời đã không sai một thiên sứ. Chính Đức Chúa Trời đã đến, vì chỉ Đức Chúa Trời mới có thể cứu chúng ta.

Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Ngài ở cùng Đức Chúa Trời ngay từ ban đầu. Nhưng “Ngài bởi một người nữ sinh ra.” Câu này cho chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su thật sự trở thành con người.

Các chữ “sinh ra dưới luật pháp” cho thấy rằng Đức Chúa Giê-su được sinh ra để chết cho tội lỗi chúng ta.

Đấng Christ cần để trở thành con người. Tại sao? Bởi vì chúng ta không thể tự cứu mình. Ngài là thần, nhưng Ngài kết hợp chính mình với con người sa ngã. Làm như vậy, Đấng Christ đã trở thành người Thay Thế hợp pháp của chúng ta, Đấng Cứu Thế, và Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Ngài là A-đam “thứ hai”. Ngài đến để giành lại tất cả những gì A-đam thứ nhất đã bị mất vì không vâng lời Chúa (Rô-ma 5:12-21). Đấng Christ đã vâng phục luật pháp. Ngài đã làm tất cả các điều luật pháp đòi hỏi. Ngài đã chiến thắng ở điểm mà A-đam đã thất bại. Sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá làm thỏa mãn các đòi hỏi của luật pháp. Luật pháp đòi hỏi tội nhân phải chết. Ngài đã chết thay cho chúng ta. Và sự chết của Ngài cho Ngài quyền lực để cứu tất cả những ai đến với Ngài trong đức tin thật và đầu phục Ngài.

CÁC ƠN PHƯỚC ĐẶC BIỆT ĐƯỢC LÀM CON NUÔI

Trong Ga-la-ti 4:5, Phao-lô nói Đấng Christ đã đến “để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp”. Các chữ “để chuộc” nghĩa là “mua lại.” Điều đó có nghĩa là giá phải trả để mua lại sự tự do cho một con tin hoặc nô lệ. Chữ này cho thấy một điều gì đó tiêu cực về sự cứu rỗi, cho thấy chúng ta là nô lệ cần được giải phóng.

Những giải phóng khỏi những gì? Tân Ước liệt kê bốn điều chính: (1) ma quỷ và mưu mô của nó (Hê-bơ-rơ 2:14, 15); (2) sự chết (1 Cô-rinh-tô 15:56, 57); (3) quyền lực của tội lỗi (Rô-ma 6:22); và (4) các tội vi phạm luật pháp (Rô-ma 3:19-24; Ga-la-ti 3:13 và Ga-la-ti 4:5).

Đọc Ga-la-ti 4:5-7; Ê-phê-sô 1:5; Rô-ma 8:15, 16, 23; và Rô-ma 9:4, 5. Những ơn phước đặc biệt nào đến với chúng ta do kết quả là chúng ta được cứu trong Đấng Christ?

Chúng ta thường miêu tả những gì Đấng Christ làm cho chúng ta là “sự cứu rỗi.” Nhưng chữ này dường như không phong phú như chữ “nhận con nuôi” (huiothesia). Phao-lô là người duy nhất trong Tân Ước dùng chữ này. Nhận con nuôi là một phong tục nổi tiếng trong thế giới Hy Lạp & La Mã. Một số hoàng đế La Mã trong thời của Phao-lô không có người thừa kế hợp pháp, vì vậy, họ đã nhận nuôi người sẽ cai trị kế vị họ. Nhận con nuôi có những lợi ích nhất định: (1) Các con nuôi trở thành con trai thật của người nhận nuôi anh ta. (2) Cha mẹ nuôi đồng ý nuôi dưỡng đứa trẻ, cung cấp thực phẩm và quần áo. (3) Cha mẹ nuôi không thể từ chối chấp nhận con trai nuôi của mình. (4) Đứa con nuôi không thể bị bắt làm nô lệ. (5) Cha mẹ ruột của đứa trẻ không thể bắt nó trở lại. (6) Con nuôi được quyền thừa kế.

Tất cả các quyền này được luật pháp quy định. Nhưng hãy tưởng tượng ơn phước sẽ lớn hơn rất nhiều khi chúng ta được làm con nuôi của Đức Chúa Trời!

Đọc Ga-la-ti 4:6. Tiếng Hê-bơ-rơ Abba là danh từ trẻ em dùng để gọi cha của chúng. Đức Chúa Giê-su đã dùng chữ này trong khi cầu nguyện (Mác 14:36). Danh từ này cũng giống như Daddy hoặc Ba ngày nay. Đó cũng là quyền của chúng ta để dùng chữ này. Điều đó làm bạn cảm thấy thế nào?

TẠI SAO TRỞ LẠI LÀM NÔ LỆ?

Đọc Ga-la-ti 4:8-20. Phao-lô nói gì trong những câu này? Có những lời dạy sai và hành vi sai giữa các tín đồ Ga-la-ti. Phao-lô coi những mối đe dọa này trầm trọng thế nào?

Phao-lô không nói chính xác các thực hành tôn giáo của các tín đồ Ga-la-ti là gì, nhưng rõ ràng ông viết về một hệ thống thờ phượng sai lầm. Sự thờ phượng sai lầm này sẽ đem lại sự nô lệ thiêng liêng. Phao-lô nghĩ hệ thống này rất nguy hiểm và hủy hoại. Điều đó khiến ông viết một bức thư với những lời cảnh báo mạnh mẽ cho các tín đồ Ga-la-ti. Phao-lô cảnh báo rằng những gì họ làm khiến họ quay lưng lại việc làm các con của Đức Chúa Trời. Họ đã trở lại làm nô lệ một lần nữa.

Đọc Ga-la-ti 4:9-11. Phao-lô không nói chính xác những gì các tín đồ Ga-la-ti đã làm. Nhưng các tín đồ Ga-la-ti đã làm gì khiến Phao-lô nhận thấy rất sai lầm?

Trong Ga-la-ti 4:10, Phao-lô nói về “ngày, tháng, mùa và năm”. Nhiều người cho rằng các chữ này có nghĩa là Phao-lô chống lại ngày Sa-bát và các luật trong Cựu Ước về các sinh lễ. Nhưng ý tưởng này là sai. Tại sao? Trước tiên, giả sử Phao-lô thật sự chống lại việc giữ ngày Sa-bát và những thực hành khác của người Do Thái, thì ông chỉ cần nói đích danh. Thứ hai, Phao-lô nói rõ ràng rằng những gì các tín đồ Ga-la-ti đang làm đã khiến họ đi từ sự tự do tới việc làm nô lệ. “Giả sử việc giữ ngày thứ bảy Sa-bát thánh khiến người ta trở thành nô lệ. Điều đó có nghĩa là Đấng Tạo Hóa Đức Chúa Trời đã trở thành nô lệ khi Ngài giữ ngày Sa-bát đầu tiên trên thế giới!” – Phỏng trích, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 967. Ngoài ra, giả sử việc giữ ngày Sa-bát đã cắt đi sự tự do và làm người ta trở thành nô lệ. Tại sao Đức Chúa Giê-su đã giữ ngày Sa-bát và dạy người khác giữ nữa?

Làm thế nào một tư tưởng hay cảm giác sai lầm có thể dẫn chúng ta tới việc làm nô lệ mà Phao-lô cảnh báo các tín đồ Ga-la-ti chống lại?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Một chương trình đã được hoạch định ở trên trời để cứu con người tội lỗi. Đấng Christ sẽ trở thành Đấng Thay Thế cho loài người để cứu họ khỏi cái chết. Những người tin vào Ngài sẽ trở nên con cái của Đức Chúa Trời nhờ Đức Chúa Giê-su Christ. Chương trình này đúng là ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngài muốn tất cả mọi người được cứu. Tất cả những gì có thể làm để cứu con người đã được làm. Đức Chúa Trời đã ban Con Một của Ngài để trả giá cho tội lỗi chúng ta. Những người không nhận được sự sống đời đời sẽ chết vì họ từ chối làm con nuôi của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su Christ. Sự kiêu ngạo ngăn cản con người chấp nhận sự cứu rỗi của Ngài. Nhưng không việc gì tốt đẹp của chúng ta đủ tốt để cho chúng ta sự sống đời đời. Điều duy nhất khiến cho chúng ta đẹp lòng Đức Chúa Trời là ân điển. Ân điển là món quà của lòng thương xót và sự tha thứ của Đức Chúa Trời mà Ngài đã ban cho chúng ta miễn phí để cất đi những tội lỗi của chúng ta. Chúng ta nhận được ân điển này bởi đức tin vào danh Đấng Christ. Chúng ta không thể dựa vào việc làm hoặc cảm xúc như bằng chứng rằng mình được cứu. Chúng ta được lựa chọn chỉ nhờ một mình Đấng Christ mà thôi.” – Phỏng trích Ellen G. White, “Chosen in Christ,” *Signs of the Times*, 2 Tháng Giêng, 1893.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giống như con trẻ trong sự bước đi với Chúa nghĩa là gì? – và không có nghĩa là gì? Nói về một số những đặc điểm và việc làm của trẻ em mà chúng ta nên cố gắng để được hay làm trong mối tương giao với Đức Chúa Trời. Đồng thời, chúng ta có thể đưa ý tưởng này đi quá xa thế nào?
2. Điều gì làm cho người ta rất sợ được cứu bởi đức tin mà thôi? Tại sao rất nhiều người muốn cố gắng để được sự cứu qua các việc lành?
3. Có những cách nào chúng ta có thể bị bắt trở lại trong chế độ nô lệ mà Đức Chúa Trời đã giải phóng chúng ta ra khỏi? Làm thế nào chúng ta có thể biết nếu điều này xảy ra cho chúng ta? Và làm thế nào chúng ta có thể được giải phóng?

TÓM LƯỢC:

Trong Đấng Christ, chúng ta đã được nhận làm con nuôi trong gia đình của Đức Chúa Trời. Bây giờ, chúng ta là con trai và con gái của Ngài. Chúng ta có quyền nhận được tất cả các ơn phước đến từ mối tương giao đặc biệt này. Giả sử chúng ta muốn thờ phượng Chúa với một mối tương giao chỉ dựa trên các luật lệ và luật pháp. Sự thờ phượng như vậy là ngu xuẩn! Điều đó giống như người con trai muốn từ bỏ là người thừa kế để có thể trở thành một nô lệ!

BÀI HỌC 9

TẤM LÒNG CỦA PHAO-LÔ

CÂU GỐC: “*Hỡi anh em, tôi xin anh em hãy giống như tôi; vì tôi cũng như anh em*” (Ga-la-ti 4:12).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 4:12-20; 1 Cô-rinh-tô 11:1; Phi-líp 3:17; 1 Cô-rinh-tô 9:19-23; 2 Cô-rinh-tô 4:7-12.*

Cho đến nay, chúng ta đã thấy Phao-lô đã dùng những chữ rất mạnh để nói với các tín đồ Ga-la-ti. Những lời mạnh mẽ nói lên sự cảm nhận sâu xa của ông về đời sống thiêng liêng của hội thánh mà ông đã thành lập. Thư Phao-lô gửi tín đồ Ga-la-ti cho thấy những sự dạy dỗ đúng thì rất quan trọng. Nhưng nếu các sự dạy dỗ không đúng, thì tại sao Phao-lô lại quan tâm rất nhiều về các điều này? Sự thật là, những gì chúng ta tin và làm rất quan trọng. Và điều đó thì đặc biệt đúng với phúc âm.

Trong Ga-la-ti 4:12-20, Phao-lô tiếp tục thảo luận, nhưng bây giờ ông thay đổi cách diễn tả về chủ đề. Phao-lô đã dùng nhiều lý luận để thu hút các tín đồ Ga-la-ti về cách suy nghĩ của mình. Nhưng bây giờ lời kêu gọi hoặc yêu cầu của ông có tính cách cá nhân hơn. Phao-lô không giống như các giáo sư giả, là những người không quan tâm thật tới các tín đồ Ga-la-ti. Thay vào đó, ông thật sự quan tâm, lo lắng, hy vọng và yêu thương họ như một người chăn chiên tốt lo cho đàn chiên của mình. Phao-lô không chỉ sửa chữa những niềm tin sai lầm của họ. Ông đã phục vụ những người mà ông yêu thương.

TẤM LÒNG CỦA PHAO-LÔ

Đọc Ga-la-ti 4:12-20. Phao-lô đề cập đến điểm chính nào trong những câu này?

Phao-lô “xin” các tín đồ Ga-la-ti “hãy giống như tôi”. Lời kêu gọi này cho thấy mối quan tâm của Phao-lô dành cho họ. Mối quan tâm này đề nặng trên lòng của ông. Nhiều bản dịch của câu này không hoàn toàn nói lên được tầm quan trọng và ý nghĩa đầy đủ của chữ “xin”, vì ý nghĩa của chữ này rất phong phú. Chữ trong tiếng Hy Lạp là *deomai*, có thể được dịch là “cầu xin”. Nhưng tiếng Hy Lạp có ý nghĩa mạnh hơn, có thể chứa đựng cảm xúc tuyệt vọng hay thất vọng (đọc 2 Cô-rinh-tô 5:20; 2 Cô-rinh-tô 8:4; 2 Cô-rinh-tô 10:2). Vì vậy, Phao-lô thật sự đang nói, “Tôi nài xin anh em!”

Thật ra, Phao-lô quan tâm nhiều hơn là sự dạy dỗ đúng. Lòng của ông đã kết nối sâu xa với người Ga-la-ti. Suy cho cùng, ông đã đem họ đến với Đấng Christ. Ông là người cha tinh thần của họ. Phao-lô cảm thấy rằng mối quan tâm của mình đối với các tín đồ Ga-la-ti cũng giống như những lo lắng và đau đớn của người mẹ khi sanh con (Ga-la-ti 4:19). Phao-lô nghĩ rằng những gì ông đã làm để “sanh con” thiêng liêng là các tín đồ Ga-la-ti đã đủ. Nhưng bây giờ họ đã bỏ lễ thật, và Phao-lô cố gắng làm để đảm bảo rằng họ được tái sinh một cách an toàn trong Đấng Christ. Vì vậy, ông đã trải qua “cơn đau sanh con” vì họ một lần nữa.

Đọc Ga-la-ti 4:19. Phao-lô muốn thấy kết quả gì từ các “cơn đau sanh con” của mình?

Trước hết, Phao-lô miêu tả các tín đồ Ga-la-ti như thai nhi trong bụng mẹ. Sau đó, ông nói về họ như thể họ là các bà mẹ sắp sanh con. Chữ “thành hình” trong câu 19 được dùng để mô tả sự phát triển của thai nhi trong bụng mẹ. Phao-lô dùng hình ảnh này để miêu tả Cơ Đốc nhân nghĩa là gì. Điều đó nghĩa là hơn cả chỉ niềm tin, mà liên quan đến sự thay đổi hoàn toàn. Phao-lô “không tìm kiếm sự thay đổi nhỏ trong các tín đồ Ga-la-ti. Ông muốn sự thay đổi rất lớn đến nỗi khi nhìn các tín đồ Ga-la-ti thì sẽ nhìn thấy Đấng Christ”.

Bạn đã thấy Đấng Christ chiếu sáng qua cuộc đời của bạn cách nào? Trong những phần nào của cuộc đời bạn vẫn còn cần rất nhiều phát triển?

GƯƠNG CỦA PHAO-LÔ

Đọc 1 Cô-rinh-tô 11:1; Phi-líp 3:17; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:7-9; và Công vụ 26:28, 29. Phao-lô nói gì trong Ga-la-ti 4:12? Chúng ta hiểu quan điểm của Phao-lô thế nào?

Phao-lô khuyến khích Cơ Đốc nhân nhiều lần trong các thư của mình là theo gương của ông. Mỗi lần Phao-lô dùng chính mình như một tấm gương để sống như một Cơ Đốc nhân. Trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:7-9, Phao-lô nói với tín đồ Tê-sa-lô-ni-ca là họ phải làm việc để không trở thành gánh nặng cho người khác. Trong 1 Cô-rinh-tô 11:1, Phao-lô khuyên người Cô-rinh-tô hãy bắt chước như ông bắt chước Đấng Christ. Nhưng Phao-lô dường như có một mối quan tâm hơi khác trong thư gửi tín đồ Ga-la-ti.

Trong Ga-la-ti 4:12, Phao-lô không yêu cầu các người Ga-la-ti làm những gì ông làm. Thay vào đó, ông yêu cầu họ “hãy giống như tôi”. Phao-lô nói về thế nào, chứ không phải làm gì. Tại sao? Vì sự rắc rối ở Ga-la-ti không phải về việc làm những điều sai trái. (Những điều này là một vấn đề trong hội thánh ở Cô-rinh-tô.) Nhưng ở Ga-la-ti, vấn đề là Cơ Đốc nhân nghĩa là gì. Đây là nói về “làm người” hơn là “làm việc”. Phao-lô không nói làm những gì ông làm. Ông nói hãy giống như tôi. Đức tin và kinh nghiệm của Phao-lô dựa trên những gì Đấng Christ đã làm cho ông, chứ không phải vào việc làm của mình. Các tín đồ Ga-la-ti đã đặt giá trị lớn về việc làm hơn là về mối tương giao của họ với Đấng Christ.

Phao-lô không nói rõ ràng ông muốn các tín đồ Ga-la-ti giống ông thế nào. Nhưng hoàn cảnh trong thư cho thấy Phao-lô không muốn các tín đồ Ga-la-ti giống ông trong mỗi phần của cuộc đời. Điều Phao-lô muốn là các tín đồ Ga-la-ti nên giống ông về tình yêu, niềm vui, sự tự do, và tin cậy vào Đức Chúa Giê-su để được cứu. Để biết Đức Chúa Giê-su thì quan trọng hơn bất cứ điều gì khác (Phi-líp 3:5-9).

Có người nào khác bạn biết (trừ Đức Chúa Giê-su) là một gương tốt? Điều gì làm cho người này là gương tốt? Có lòng tốt? Sự vui mừng? Sẵn sàng giúp đỡ những người khác? Làm thế nào bạn có thể bày tỏ nhiều hơn những đức tính này trong cuộc đời của bạn?

“TÔI CŨNG NHƯ ANH EM”

Đọc 1 Cô-rinh-tô 9:19-23. Phao-lô nói gì trong những câu này giúp chúng ta hiểu ông muốn nói gì trong Ga-la-ti 4:12? (Cũng đọc Công vụ 17:16-34; 1 Cô-rinh-tô 8:8-13; và Ga-la-ti 2:11-14)

Ga-la-ti 4:12 có thể hơi khó hiểu. Ví dụ, Phao-lô nói với các tín đồ Ga-la-ti hãy nên giống như ông. Nhưng tại sao các tín đồ Ga-la-ti trở nên giống như Phao-lô khi ông cũng như họ?

Hôm qua, chúng ta đã học rằng Phao-lô muốn các tín đồ Ga-la-ti giống như ông trong đức tin là tin vào Đấng Christ để được cứu. Phao-lô nói với họ là ông cũng như họ. Ông cũng như họ để nhắc nhở họ về việc ông trở thành người Ngoại. Dân ngoại là không phải Do Thái. Và Phao-lô đã hành động như một người ngoại mặc dù ông là người Do Thái. Ông “đã trở thành” một người ngoại để ông có thể đem phúc âm đến với dân ngoại. Phao-lô là nhà truyền giáo vĩ đại cho dân ngoại. Ông đã học để giảng phúc âm cho cả người Do Thái và người ngoại. Thật ra, 1 Cô-rinh-tô 9:19-23 cho chúng ta biết phúc âm Phao-lô rao giảng luôn luôn giống nhau. Nhưng ông đã dùng các phương pháp khác nhau để giảng cho những người khác nhau.

Lời của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 9:21 cho thấy ông tin là cần có giới hạn trong việc làm cho phúc âm phù hợp với tất cả các phần của đời sống. Ví dụ, một người có thể tự do dùng những cách khác nhau để giảng cho người Do Thái và người ngoại. Nhưng sự tự do này không bao gồm quyền vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Tại sao? Vì các Cơ Đốc nhân ở “dưới luật pháp của Đấng Christ.”

Bày tỏ sự quan trọng của phúc âm trong mỗi phần của đời sống không phải luôn luôn dễ dàng. Tuy nhiên, “chúng ta nên làm những gì Phao-lô đã làm để bày tỏ cho người khác biết phúc âm phù hợp thế nào với tất cả các phần của cuộc đời họ.” – Phỏng trích, Timothy George, *Galatians*, tr. 321, 322.

Thật luôn luôn dễ dàng để thỏa hiệp. Thỏa hiệp có nghĩa là nhượng bộ một phần cho những gì sai trái và chống lại những gì là đúng. Bạn đã thỏa hiệp thế nào trong cuộc đời mình? Bạn đã có những sự bào chữa nào để làm như vậy? Và bạn có thể làm gì để thay đổi?

LÚC ĐÓ VÀ BÂY GIỜ

Mối tương giao của Phao-lô với người Ga-la-ti không phải luôn luôn khó khăn và lạnh lùng. Phao-lô nghỉ lại thời gian khi ông mới rao giảng phúc âm ở Ga-la-ti. Và ông ca ngợi các tín đồ Ga-la-ti về việc họ đối xử tốt với ông. Vậy chuyện gì đã xảy ra?

Đọc Ga-la-ti 4:13. Điều gì đã khiến Phao-lô rao giảng phúc âm ở Ga-la-ti?

Lúc đầu, Phao-lô không có chương trình giảng Phúc âm ở Ga-la-ti. Nhưng rồi ông bị bệnh khiến ông phải ở lại lâu hơn. Hoặc có thể ông đến đó để dưỡng bệnh. Chúng ta không biết Phao-lô bị bệnh gì. Một số người nghĩ có thể là sốt rét. Những người khác nghĩ có thể là bệnh về mắt. Họ nghĩ vậy vì người Ga-la-ti sẵn sàng móc con mắt cho ông. Những người khác thì tin rằng bệnh của Phao-lô có liên quan đến vấn đề “gây đau đớn” trong thân thể ông (2 Cô-rinh-tô 12:7).

Bệnh của Phao-lô làm cho đời sống của người Ga-la-ti trở nên khó khăn. Phao-lô sống trong một thế giới mà bệnh tật thường được cho là dấu hiệu của sự giận dữ của Đức Chúa Trời (Giăng 9:1, 2, Lu-ca 13:1-4). Bệnh của Phao-lô có thể khiến cho người Ga-la-ti quay lưng lại ông và sứ điệp của ông. Thay vào đó, họ hoan nghênh Phao-lô. Tại sao? Bởi vì lòng họ đã được ấm áp bởi lời giảng của Phao-lô về Thập tự giá (Ga-la-ti 3:1). Vậy, họ có lý do gì cho sự thay lòng đổi dạ bây giờ?

Đọc Rô-ma 8:28 và 2 Cô-rinh-tô 4:7-12; và 2 Cô-rinh-tô 12:7-10. Đức Chúa Trời có thể có những lý do nào để cho phép Phao-lô bị đau bệnh? Phao-lô có thể giúp đỡ người khác thế nào khi ông đang phải vật lộn với những nan đề của chính mình?

Phao-lô có thể dùng bệnh của ông như một cái cớ để đổ lỗi cho Chúa. Hoặc ông có thể đã bỏ giảng dạy. Nhưng Phao-lô không làm vậy. Thay vào đó, ông tin tưởng hơn vào lòng thương xót của Đức Chúa Trời. “Nhiều lần, Đức Chúa Trời dùng những rắc rối của đời sống để cho chúng ta thấy lòng thương xót của Ngài. Ngài cho chúng ta thấy điều này để giúp truyền bá Phúc âm.” – Phòng trích Timothy George, *Galatians*, tr. 323, 324.

Bạn có thể học thế nào để cho những rắc rối trong cuộc đời và những đau khổ khiến bạn tin cậy hơn vào Chúa?

NÓI SỰ THẬT

Đọc Ga-la-ti 4:16. Phao-lô nói lên điểm mạnh nào trong câu này? Bạn có thể có cùng kinh nghiệm như Phao-lô thế nào? (Đọc Giăng 3:19, Ma-thi-ơ 26:64, 65, và Giê-rê-mi 36:17-23).

Câu “nói sự thật” thường có một ý nghĩa tiêu cực, đặc biệt là trong thời đại của chúng ta. Điều này có thể nói về một người dám nói sự thật ngay cả khi việc đó khó làm. Người ta có thể sai lầm khi nghĩ rằng Phao-lô chỉ quan tâm về lẽ thật của phúc âm. Một số thậm chí có thể tin rằng Phao-lô không cảm thấy cần nói trong tình yêu thương. Nhưng những gì Phao-lô nói trong Ga-la-ti 4:12-20 và Ga-la-ti 6:9, 10 cho chúng ta thấy sự suy nghĩ này là sai. Đúng, Phao-lô muốn người Ga-la-ti biết phúc âm. Nhưng ông muốn họ học biết về phúc âm bởi vì ông yêu mến họ.

Đọc Ga-la-ti 4:17-20. Phao-lô nói gì trong những câu này về những người mà ông chống lại? Ông chống lại sự dạy dỗ giả dối của họ. Ông còn chống lại điều gì khác?

Những kẻ tấn công Phao-lô đã cố gắng dùng những người Ga-la-ti chống lại Phao-lô. Những giáo sư giả này đã giả bộ thân thiện với người Ga-la-ti, nhưng họ không yêu các tín đồ. Không rõ Phao-lô có ý gì khi ông nói những kẻ tấn công ông “muốn anh em lìa bỏ chúng tôi” (câu 17). Có lẽ, Phao-lô muốn nói là những kẻ tấn công muốn lấy đi những ơn phước của lẽ thật phúc âm từ tín đồ Ga-la-ti.

Hãy nghĩ về thời gian khi bạn nói sự thật và những lời nói của bạn khiến ai đó tức giận với bạn. Bạn đã học được gì từ kinh nghiệm đó có thể giúp bạn lần sau khi bạn cần phải nói sự thật với tình yêu thương?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong các hội thánh ở Ga-la-ti, những lời dạy giả dối thay thế cho phúc âm. Đấng Christ là nền tảng thật của đức tin. Nhưng người Ga-la-ti đã bỏ Ngài để đi theo những truyền thống cũ của người Do Thái. Phao-lô thấy cách duy nhất để cứu họ là cảnh cáo bằng những lời sắc bén.

“Mỗi người hầu việc cho Đấng Christ cần học cách gặp gỡ người khác ngay tại nơi họ đang ở. Phao-lô đã dùng phương pháp này. Mỗi người cần phải mềm mại, kiên nhẫn và cương quyết. Nhưng họ cũng cần phải làm việc một cách cẩn thận. Điều này cần sự khôn ngoan tuyệt vời để biết đối phó một cách khôn ngoan với các loại người khác nhau...

“Phao-lô nài xin người Ga-li-ti trở lại với lẽ thật phúc âm, mà đã từng là tình yêu đầu tiên của họ. Và họ đã biết được quyền lực của Đức Chúa Trời trong đời sống họ. Phao-lô đặt trước họ những ơn phước để trở thành người nam và người nữ tự do trong Đấng Christ nhờ lòng thương xót của Ngài. Phao-lô tin rằng tất cả những ai được cứu phải có kinh nghiệm thật và cá nhân với Đức Chúa Trời.

“Những lời chân thành của Phao-lô đã khiến cho nhiều người đã lìa xa Đức Chúa Trời quay trở lại với Ngài. Đức Thánh Linh làm việc trong đời sống của họ với quyền năng vĩ đại. Sau đó, những người đã từng quay lưng lại với Đấng Christ đã trở nên trung thành với Đấng đã giải phóng họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, “Chosen in Christ,” *The Acts of the Apostles*, tr. 385, 386, 388.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúng ta xử sự thế nào với hoàn cảnh trong đó dường như sự đau khổ không đem lại điều gì tốt?
2. Đấng Christ sống trong chúng ta nghĩa là gì? Làm thế nào chúng ta có thể biết việc đó đang xảy ra? Làm thế nào chúng ta không mất hy vọng khi điều đó không xảy ra nhanh như chúng ta muốn?

TÓM LƯỢC:

Phao-lô đã đưa ra một số lý luận rất mạnh mẽ và hùng hồn cho lẽ thật. Nhưng bây giờ Phao-lô đưa ra một yêu cầu từ trong lòng có tính cách cá nhân hơn. Ông nài xin người Ga-la-ti nghe các lời khôn ngoan của ông. Ông nhắc nhở họ về mối tương giao tích cực mà họ từng chia sẻ với ông. Và ông nhắc nhở họ về tình yêu sâu xa và mối quan tâm mà ông dành cho họ như là người cha thiêng liêng của họ.

BÀI HỌC 10

HAI GIAO ƯỚC

CÂU GỐC: “*Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự do, và ấy là mẹ chúng ta*” (Ga-la-ti 4:26).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 4:21-31; Sáng thế Ký 1:28; Sáng thế Ký 2:2, 3; Sáng thế Ký 3:15; Sáng thế Ký 15:1-6; Xuất Ê-díp-tô 6:2-8; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3-6.*

Một số Cơ Đốc nhân bác bỏ quyền lực của Cựu Ước. Họ cảm thấy việc ban luật pháp tại núi Si-nai không đồng nhất với phúc âm. Vì vậy, họ nghĩ giao ước được ban cho tại Si-nai đã lỗi thời. Họ tin rằng có một thời khi sự cứu rỗi được dựa trên việc giữ luật pháp. Nhưng những người ở thời đó không giữ được; vì vậy, họ nói rằng Đức Chúa Trời đã thiết lập một giao ước mới. Giao ước mới này dựa trên sự thương xót của Đức Chúa Giê-su. Và giao ước cũ dựa trên việc giữ luật pháp.

Nhưng quan điểm này sai. Sự cứu rỗi không bao giờ dựa trên việc giữ luật pháp. Ngay từ đầu, tôn giáo của người Do Thái luôn luôn là sự thương xót và tha thứ. Trong Ga-la-ti, Phao-lô đã chống lại việc tin tưởng vào sự cứu rỗi bởi việc làm. Niềm tin sai lầm này đã khiến mọi người đi xa lẽ thật và từ bỏ Cựu Ước. Hai giao ước không phải là những biểu hiệu của thời đại khi chúng được ban cho. Thay vào đó, chúng bày tỏ hai cách khác nhau để cố gắng được cứu. Những cách này quay trở lại Ca-in và A-bên. Giao ước cũ tượng trưng cho những người tin vào việc làm để đẹp lòng Đức Chúa Trời. Ca-in tin vào sự tốt lành của chính mình. Nhưng giao ước mới bày tỏ kinh nghiệm của những người tin vào Đức Chúa Trời sẽ làm tất cả những gì Ngài đã hứa. Cũng vậy, A-bên tin cậy nơi Đức Chúa Trời để tha tội cho mình.

CĂN BẢN CỦA GIAO ƯỚC THỨ NHẤT

Trong Ga-la-ti 4:21-31, Phao-lô viết về lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên. Nhiều người cảm thấy những câu này là phần khó hiểu nhất trong thư của ông. Bước đầu tiên để hiểu được những lời của Phao-lô là phải biết ông nói gì khi dùng chữ “giao ước”. Giao ước là một hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài.

Chữ Hê-bơ-rơ cho “giao ước” là berit. Berit là một hợp đồng pháp lý. Các giao ước đã được dùng hằng ngàn năm ở Cận Đông trong thời Kinh Thánh. Những giao ước này đã giúp giải thích các mối tương giao giữa con người và các quốc gia. Một phần của việc thiết lập giao ước liên quan đến việc giết thú vật, cho thấy điều gì sẽ xảy ra cho người phản bội giao ước.

“Đức Chúa Trời dùng các giao ước để bày tỏ chương trình của Ngài cho nhân loại. Ngài đã làm điều này từ thời A-đam cho đến Đức Chúa Giê-su. Những lời hứa của giao ước chỉ về Đấng Cứu Thế sắp đến, và những lời hứa đã lên tới tột đỉnh trong giao ước Đức Chúa Trời thiết lập với Đa-vít (Độc Sáng thế Ký 12:2, 3; 2 Sa-mu-ên 7:12-17, Ê-sai 11). Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên trở thành nô lệ ở Ba-by-lôn. Trong thời gian đó, Đức Chúa Trời hứa với dân Y-sơ-ra-ên một giao ước tốt hơn. Đây là “giao ước mới” (Giê-rê-mi 31:31-34). Giao ước này nói về Đấng Mê-si (Ê-xê-chi-ên 36:26-28, Ê-xê-chi-ên 37:22-28). Đấng Mê-si là Đấng Được Chọn của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ cứu dân của Đức Chúa Trời ra khỏi tội lỗi của họ. Đức Chúa Trời đã hứa Đấng Mê-si sẽ là dòng dõi của Đa-vít.” – Phỏng trích Hans K. LaRondelle, *Our Creator Redeemer* (Berrien Springs, Mich.: Andrews University Press, 2005), tr. 4.

Độc Sáng thế Ký 1:28; Sáng thế Ký 2:2, 3, 15-17. Đức Chúa Trời đã lập giao ước với A-đam trong vườn Ê-đen trước khi phạm tội. Giao ước này dựa trên điều gì?

Giao ước này dựa trên mạng lệnh của Đức Chúa Trời là không được ăn trái từ một cây. Lệnh này không phải là không thể giữ. Con người được tạo ra để vâng lời. Nhưng A-đam và Ê-và đã chọn không vâng lời. Họ đã phản bội giao ước ban cho họ vào lúc Sáng thế. Và tội lỗi khiến cho con người không thể vâng lời. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ chữa lành mối tương giao đổ vỡ mà A-đam và Ê-và đã mất. Ngài làm cho mối tương giao này trở nên mới nhờ lời hứa về Đấng Cứu Thế. Lời hứa này trở nên một giao ước mới của lòng thương xót.

Độc Sáng thế Ký 3:15. Câu này có lời hứa phúc âm đầu tiên trong Kinh Thánh. Câu này cho thấy niềm hy vọng chúng ta có trong Đấng Christ thế nào?

GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VỚI ÁP-RAM

Đức Chúa Trời hứa với Áp-ram những gì trong Sáng thế Ký 12:1-5? Câu trả lời của Áp-ram là gì?

Lời hứa đầu tiên của Đức Chúa Trời với Áp-ram là một trong số những câu mạnh nhất trong Cựu Ước. Những câu này đều nói về lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời hứa, không phải Áp-ram. Áp-ram không làm gì để được Đức Chúa Trời chấp thuận. Cũng không có gì trong những câu này cho thấy Đức Chúa Trời và Áp-ram bằng cách nào đó hợp tác để đưa ra thỏa thuận này. Đức Chúa Trời hứa mọi sự. Áp-ram được yêu cầu chỉ tin vào lời hứa của Ngài. Đây không phải là một niềm tin yếu đuối. Thay vào đó, Áp-ram cho thấy đức tin của mình bằng cách rời khỏi gia đình và đi tới vùng đất hứa. Khi đó ông đã 75 tuổi!

Đọc Sáng thế Ký 15:1-6. Đức Chúa Trời hứa cho Áp-ram một con trai. Áp-ram đợi 10 năm cho đứa con trai này. Ông có những câu hỏi gì về lời hứa của Đức Chúa Trời trong thời gian này?

Thật dễ dàng để nghĩ Áp-ram là một người có đức tin, chưa bao giờ thất mắc hoặc nghi ngờ. Nhưng Kinh Thánh nói khác. Áp-ram tin Chúa, tuy nhiên, ông cũng có những câu hỏi, và niềm tin của ông tăng lên. Trong cùng một cách, Áp-ram thì giống như người cha trong Mác 9:24. Áp-ram thật sự nói với Đức Chúa Trời trong Sáng thế Ký 15:8 là, “Con tin, nhưng giúp con đừng nghi ngờ!”

Đức Chúa Trời nói với Áp-ram rằng lời hứa của Ngài thì chắc chắn và chân thật. Ngài lập một hợp đồng pháp lý với Áp-ram để ông thấy rằng mình có thể tin cậy Ngài. Thỏa thuận này thật tuyệt vời và đặc biệt. Nhưng điều Đức Chúa Trời làm một hợp đồng với Áp-ram thì không đáng ngạc nhiên. Điều ngạc nhiên là Ngài sẵn sàng làm những gì Ngài muốn. Trong thời của Áp-ram, các nhà cai trị không thích lập hợp đồng pháp lý với đầy tớ. Nhưng đây là những gì Chúa làm! Ngài ban cho Áp-ram lời hứa của Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời không dừng lại ở đó, mà làm một điều rất tuyệt vời. Ngài đi qua những xác thú vật đã bị giết. Hành động này là một dấu hiệu cho Áp-ram thấy rằng Đức Chúa Trời sẵn sàng hy sinh sự sống của Ngài để giữ lời hứa. Và đó là điều đã xảy ra trên thập tự giá. Đức Chúa Giê-su đã hy sinh sự sống Ngài trên núi Sọ. Sự chết của Ngài đã làm trọn lời hứa của Ngài.

Trong những phần nào của cuộc đời bạn cần phải dùng đức tin để tin vào những gì dường như không có thể? Làm thế nào bạn có thể học để nắm giữ lấy đức tin, cho dù việc gì xảy ra?

ÁP-RA-HAM, SA-RA, VÀ A-GA

Đọc Ga-la-ti 4:21-31 và Sáng thế Ký 16. Tại sao Phao-lô, trong Ga-la-ti 4:21-31, lại không nghĩ rằng điều đã xảy ra cho A-ga thì rất tốt? Điều quan trọng nào về sự cứu rỗi khiến Phao-lô dùng câu chuyện này trong Cựu Ước?

A-ga là một người nữ nô lệ Ai Cập trong nhà của Áp-ram. Phần của A-ga trong câu chuyện Sáng thế có liên quan đến sự Áp-ram thất bại trong việc tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời.

Áp-ram và Sa-rai đợi 10 năm cho đứa con của lời hứa sinh ra. Nhưng họ vẫn không có con. Vì vậy, họ quyết định Đức Chúa Trời cần sự giúp đỡ của họ. Sa-rai đưa A-ga cho Áp-ram làm vợ lẽ. Kế hoạch của Sa-rai có vẻ lạ đối với chúng ta ngày nay, nhưng đó là một ý tưởng khá thông minh. Trong thời đó, một người nữ nô lệ có thể trở thành mẹ cho một phụ nữ không có con. Vì vậy, Sa-rai có thể coi bất kỳ đứa trẻ nào được sinh ra từ chồng mình và A-ga là con của chính mình. Kế hoạch đã thành công, nhưng đứa trẻ được sinh ra không phải là đứa trẻ Đức Chúa Trời đã hứa.

Câu chuyện này là một ví dụ mạnh mẽ về những gì xảy ra khi một vĩ nhân của Đức Chúa Trời mất niềm tin trong một khoảnh khắc. Trong Sáng thế Ký 17:18, 19, Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời chấp nhận Ích-ma-ên làm người thừa kế của mình. nhưng Chúa đã từ chối đề nghị đó. Sự ra đời của Ích-ma-ên là việc bình thường, ngoại trừ việc Sa-rai sẵn sàng chia sẻ chồng với một người đàn bà khác! Ích-ma-ên là một đứa trẻ được sinh ra “theo xác thật (Ga-la-ti 4:29). Giả sử Áp-ra-ham tin lời hứa của Đức Chúa Trời thay vì nghi ngờ, thì tình trạng với A-ga sẽ không bao giờ xảy ra, và rất nhiều nỗi đau lòng có thể tránh được.

Đọc Sáng thế Ký 17:15-19, Sáng thế Ký 18:10-13 và Hê-bơ-rơ 11:11, 12. Những câu này nói gì về sự ra đời của Y-sác. Điều đã xảy ra đòi hỏi quá nhiều đức tin của Áp-ra-ham và Sa-ra. Tại sao?

Bằng cách nào sự thiếu đức tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời khiến bạn đau khổ? Làm thế nào bạn có thể học từ những lỗi lầm này để luôn luôn tin Đức Chúa Trời giữ lời của Ngài? Bạn có thể lựa chọn những gì để giúp bạn tin tưởng hơn vào những lời hứa của Đức Chúa Trời?

A-GA VÀ NÚI SI-NAI

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:2-8; 19:3-6; và Phục truyền 32:10-12. Đức Chúa Trời muốn thiết lập mối tương giao nào với dân Ngài ở núi Si-nai? Điều này giống như lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham thế nào?

Đức Chúa Trời muốn chia sẻ cùng một mối tương giao với dân Y-sơ-ra-ên như Ngài chia sẻ với Áp-ra-ham. Nhiều điều về lời của Đức Chúa Trời nói với Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 12:1-3 giống như lời của Ngài nói với Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19. Trong cả hai giao ước, Đức Chúa Trời tuyên bố những gì Ngài sẽ làm cho dân của Ngài. Ngài không đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên phải hứa sẽ làm bất cứ điều gì để được ơn phước của Ngài. Thay vào đó, họ phải vâng lời để đáp lại các ơn phước đó. Chử Hê-bơ-rơ được dịch là “vâng lời” trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5 có nghĩa là “nghe”. Vâng lời Đức Chúa Trời không có nghĩa là chúng ta được cứu bởi việc làm của mình. Điều ngược lại là đúng. Đức Chúa Trời muốn Y-sơ-ra-ên có cùng một đức tin như Áp-ra-ham đã đáp lại lời hứa của Đức Chúa Trời.

Mục đích của giao ước tại Si-nai cho thấy sự thương xót của Đức Chúa Trời là phương thuốc chữa trị cho tội lỗi. Dân Do Thái không đáp lại lời hứa của Đức Chúa Trời với đức tin và lòng khiêm tốn. Trái lại, họ tự tin vào chính mình. “Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:8). Dân Do Thái đã làm nô lệ ở Ai Cập hơn 400 năm, vì vậy, họ không có ý thức thật về sự oai nghi của Đức Chúa Trời, và cũng không biết chiều sâu thật về tội lỗi của họ. Họ cố gắng biến giao ước của Đức Chúa Trời thành một hợp đồng về việc làm. Sự sai lầm này giống như Áp-ra-ham và Sa-ra đã làm khi họ cố gắng giúp đỡ Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa của Ngài. A-ga là biểu tượng về lỗi lầm của Y-sơ-ra-ên ở Si-nai, cho thấy rằng con người không thể được cứu bởi những nỗ lực của họ.

Phao-lô không có ý nói là luật pháp được ban cho tại Si-nai là xấu xa hoặc hủy hoại. Thay vào đó, ông lo lắng về sự hiểu lầm của người Ga-la-ti về luật pháp.

ÍCH-MA-ÊN VÀ Y-SÁC NGÀY NAY

Phao-lô nhắc lại lịch sử ngắn của dân Y-sơ-ra-ên để lật đổ các lý luận của những kẻ tấn công ông. Họ tuyên bố họ là con cháu của Áp-ra-ham, và Giê-ru-sa-lem là mẹ của họ. Họ cũng nói dân ngoại (Gentiles) không phải là con cái thật, và tất cả những người ngoại cần phải chịu phép cắt bì; chỉ lúc đó người ngoại mới có thể trở thành con thật của Áp-ra-ham và những người theo Đấng Christ.

Phao-lô nói điều ngược lại mới là đúng. Những kẻ tấn công ông không phải là con thật của Áp-ra-ham. Thay vào đó, họ giống như Ích-ma-ên, vì họ đặt sự tin tưởng vào việc cắt bì. Họ tin vào việc làm của họ. Sự sai lầm này giống như lỗi Sa-ra đã làm với A-ga và Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời tại Si-nai. Nhưng các tín đồ người ngoại là con cái của Áp-ra-ham. Họ không liên hệ đến Áp-ra-ham do được ông sinh ra. Thay vào đó, họ là con của Áp-ra-ham giống như Y-sác. Họ là con trai của phép lạ. “Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham rằng sẽ có những người ngoại tin nơi Ngài, cũng như Ngài hứa ban Y-sác cho Áp-ra-ham. Ngài sẽ giải phóng dân ngoại khỏi tội lỗi qua sự sanh mới. Sự sinh ra này vào sự tự do cũng giống như sự ra đời của Y-sác. Cả hai đều là phép lạ về lòng thương xót của Đức Chúa Trời.” – Phong trích James D.G. Dunn, *The Epistle to the Galatians* (London: Hendrickson Publishers, 1993), tr. 266.

Đọc Ga-la-ti 4:28-31. Con cái thật của Áp-ra-ham phải đối diện gì với thế giới này?

Trong Sáng thế Ký 21:8-10, Y-sác được gia đình làm tiệc ăn mừng, và Ích-ma-ên cười nhạo. Chử Hê-bơ-rơ trong Sáng thế Ký 21:9 là “cười cợt”. Tiếng cười của Ích-ma-ên khiến Sa-ra tức giận, vì bà cho rằng Ích-ma-ên đang chế nhạo Y-sác. Tiếng cười của Ích-ma-ên có vẻ như không có gì sai đối với chúng ta ngày nay, nhưng cho thấy sự hận thù sâu xa chia rẽ gia đình về việc ai là người thừa kế thật sự.

Chúng ta là con trai và con gái thiêng liêng của Y-sác. Vì vậy, chúng ta không nên ngạc nhiên là đôi khi phải chịu khổ vì những cuộc tấn công, ngay cả từ các thành viên của hội thánh.

Bạn bị tấn công vì đức tin bởi những người thân thiết nhất với bạn thế nào? Hoặc tệ hơn, có thể bạn có tội vì tấn công người khác về đức tin của họ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “The Law and the Covenants,” tr. 363-373, trong *Patriarchs and Prophets*.

“Giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham có lời hứa cứu rỗi. Vậy tại sao lại có một giao ước khác tại Si-nai? Vì người Do Thái đã mất nhiều kiến thức về Đức Chúa Trời trong thời gian họ làm nô lệ ở Ai Cập. Họ không còn nhận ra tầm quan trọng của giao ước với Áp-ra-ham...”

“Đức Chúa Trời đã đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Si-nai. Ngài cho họ thấy sự vinh quang của Ngài và ban cho họ luật pháp. Ngài hứa ban cho họ những ơn phước lớn nếu họ vâng lời. Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6. Nhưng họ không nhận ra trái tim tội lỗi của mình. Họ không hiểu rằng họ không thể giữ luật pháp của Đức Chúa Trời mà không có Đấng Christ. Họ đã đồng ý rất nhanh với giao ước của Chúa, nhưng chỉ một vài tuần trôi qua trước khi họ bội ước. Họ cúi đầu thờ một hình tượng. Họ không thể hy vọng được Chúa chấp nhận qua một thỏa thuận bị phá vỡ. Bây giờ họ thấy tội lỗi của mình, và cảm thấy cần sự tha thứ và Đấng Cứu Thế... Bây giờ bởi đức tin và tình yêu họ đã được ràng buộc với Chúa như Đấng Giải cứu họ khỏi tội lỗi. Và họ biết giá trị của những ơn phước của giao ước mới.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 371, 372.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn cùng đi với Chúa theo “giao ước cũ” hay theo “giao ước mới”? Làm thế nào bạn có thể biết sự khác biệt?
2. Có một số nan đề nào gây ra đau khổ trong hội thánh địa phương của bạn? Chúng được giải quyết thế nào? Làm thế nào bạn có thể chắc chắn rằng bạn không phải là người gây ra đau khổ? (Cũng hãy đọc Ma-thi-ơ 18:15-17.)
3. Bạn có bao giờ hứa với Đức Chúa Trời một điều gì rồi sau đó đã phản bội lời hứa? Sự kiện đáng buồn này giúp bạn hiểu thế nào lòng thương xót của Đức Chúa Trời?

TÓM LƯỢC:

Những câu chuyện về A-ga, Ích-ma-ên, và dân Y-sơ-ra-ên tại Si-nai cho thấy rằng chúng ta thật ngu xuẩn khi tin tưởng vào những nỗ lực của mình để hoàn thành những lời hứa của Đức Chúa Trời. Giao ước mới của lòng thương xót và sự tha thứ đã được lập với A-đam và Ê-va sau tội lỗi. Rồi giao ước này được làm mới lại với Áp-ra-ham, và cuối cùng được thể hiện trong Đấng Christ.

BÀI HỌC 11

ĐƯỢC GIẢI PHÓNG TRONG Đấng CHRIST

CÂU GỐC: “*Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự do, song chớ lấy sự tự do đó làm dịp cho anh em ăn ở theo tánh xác thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau*” (Ga-la-ti 5:13).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 5:1-15; 1 Cô-rinh-tô 6:20; Rô-ma 8:1; Hê-bơ-rơ 2:14, 15; Rô-ma 8:4; Rô-ma 13:8.*

Trong Ga-la-ti 2:4, Phao-lô dành một thời gian ngắn để nói về sự quan trọng của việc bảo vệ “sự tự do” chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su Christ. Phao-lô thường nói về sự tự do. Nhưng Phao-lô có ý nói sự tự do gì? Sự tự do này có giới hạn không? Và có sự liên hệ nào giữa sự tự do, Đấng Christ, và luật pháp?

Phao-lô trả lời những câu hỏi này bằng sự cảnh báo người Ga-la-ti về hai nguy hiểm. (1) Nguy hiểm đầu tiên là cố gắng được sự chấp thuận và tình yêu của Đức Chúa Trời bằng việc giữ luật pháp. Họ quên mất sự cứu rỗi họ đã có trong Đấng Christ, và Ngài đã giải phóng họ. (2) Sự nguy hiểm thứ hai Phao-lô cảnh báo người Ga-la-ti là đừng rơi vào tội lỗi. Một số người tin rằng được cứu là được tự do phạm tội. Họ tin rằng sự tự do thiêng liêng thật và luật pháp thì trái ngược với nhau. Nhưng họ đã lầm.

Hai sự nguy hiểm mà Phao-lô cảnh báo cũng là những nguy hiểm thật cho các Cơ Đốc nhân ngày nay, vì làm cho tín đồ lại trở thành nô lệ. Phao-lô nài xin người Ga-la-ti đứng vững trong sự tự do thật đến từ Đấng Christ.

ĐẮNG CHRIST GIẢI PHÓNG CHÚNG TA

Đọc Ga-la-ti 1:3, 4; Ga-la-ti 2:16; Ga-la-ti 3:13. Một số chữ gọi hình Phao-lô dùng trong những câu này là gì? Và chúng giúp giải thích thế nào những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta?

Hãy lưu ý những lời của Phao-lô trong Ga-la-ti 5:1, “Đấng Christ đã buông tha chúng ta cho được tự do”. Những chữ này dường như gợi ý về một chữ gọi hình khác mà Phao-lô nghĩ tới. Cách dùng chữ của câu này tương tự như từ ngữ được dùng trong thời Kinh Thánh để giải phóng nô lệ. Nô lệ không có quyền pháp lý. Vì vậy, người ta tin rằng một vị thần có thể mua sự tự do cho họ. Sau đó, họ được tự do. Nhưng thật ra, những nô lệ sẽ thuộc về vị thần này.

Nhưng trong thế giới thật, mọi việc không xảy ra theo cách này. Thay vào đó, nô lệ trả tiền cho ngôi đền cho sự tự do của họ.

Trong bức tranh của Phao-lô, Đức Chúa Trời mua sự tự do cho nô lệ. Chúng ta không trả tiền cho sự tự do của mình (1 Cô-rinh-tô 6:20, 1 Cô-rinh-tô 7:23), vì giá thì quá cao đối với chúng ta. Vì vậy, Đức Chúa Giê-su can thiệp và làm cho chúng ta những gì chúng ta không thể làm. Ngài đã trả món nợ tội lỗi của chúng ta. Rồi Ngài giải phóng chúng ta khỏi sự trừng phạt đi kèm với khoản nợ đó.

Bạn có bao giờ nghĩ rằng bạn có thể tự cứu mình không? Câu trả lời của bạn nói gì với bạn về việc bạn nên biết ơn về những gì chúng ta đã được ban cho trong Đức Chúa Giê-su?

ĐƯỢC TỰ DO TRONG Đấng CHRIST NGHĨA LÀ GÌ?

Phao-lô truyền cho người Ga-la-ti đứng vững trong sự tự do của họ. Ông nói, “Đấng Christ đã giải phóng chúng ta.” Tại sao Cơ Đốc nhân nên mạnh mẽ trong sự tự do của họ? Bởi vì Đấng Christ đã giải phóng họ. Như vậy, chân lý này có nghĩa là sự tự do của chúng ta là kết quả của những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta.

Hãy coi Rô-ma 6. Phao-lô nói, “Người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài” (Rô-ma 6:6). Sau đó, Phao-lô dùng điều này như là lý do để yêu cầu các tín đồ La Mã tự bảo vệ mình chống lại tội lỗi: “Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em” (Rô-ma 6:12). Phúc âm không phải là làm những việc tốt để trở thành con cái của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, chúng ta làm những việc tốt vì chúng ta đã là con của Đức Chúa Trời.

Hãy đọc Rô-ma 6:14, 18; Rô-ma 8:1; Ga-la-ti 4:3, 8; Ga-la-ti 5:1; Và Hê-bơ-rơ 2:14, 15. Các câu nói này nói Đấng Christ đã giải thoát chúng ta khỏi điều gì?

Phao-lô dùng chữ “tự do” để miêu tả đời sống Cơ Đốc nhân. Ông dùng chữ này nhiều hơn bất kỳ nhà văn nào khác trong Tân Ước. Chữ “tự do” và các hình thức khác được dùng 28 lần trong các thư của Phao-lô. Nhưng chữ này chỉ được tìm thấy 13 lần ở các nơi khác trong Tân Ước.

Phao-lô nói sự tự do nào? Sự tự do này không phải là tự do để sống theo ý chúng ta. Không, đây là sự tự do bắt đầu bằng mối tương giao với Đức Chúa Giê-su, bao gồm tự do khỏi tội lỗi, sự chết vĩnh cửu và ma quỷ.

“Ở ngoài Đức Chúa Giê-su, chúng ta sống trong nô lệ. Chúng ta là nô lệ cho luật pháp, nô lệ cho điều ác điều khiển thế giới, nô lệ cho tội lỗi và ma quỷ. Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian để phá bỏ quyền lực của tất cả những sự nô lệ này.” – Phòng trích Timothy George, *Galatians*, tr. 354.

Bạn cảm thấy mình là nô lệ cho điều gì trong đời sống? Hãy học thuộc lòng Ga-la-ti 5:1. Bây giờ hãy cầu xin Đức Chúa Trời làm cho sự tự do bạn có trong Đấng Christ trở thành sự thật trong đời sống của bạn.

CÁC NGUY HIỂM VỀ SỰ CỨU RỖI BỞI VIỆC LÀM

Cách Phao-lô bắt đầu Ga-la-ti 5:2-12 cho thấy tầm quan trọng của những gì ông muốn nói. Ông nói cách mạnh mẽ, “Tôi là Phao-lô nói với anh em rằng” khiến người đọc phải chú ý đến lời của ông. Ông muốn họ hiểu sự nguy hiểm mà họ đang đối diện. Họ phải hiểu mức độ nguy hiểm của việc nói với những tín đồ không Do Thái rằng phải chịu phép cắt bì để được cứu. Phao-lô muốn người Ga-la-ti nhận ra tư tưởng này nguy hiểm đến thế nào.

Đọc Ga-la-ti 5:2-12. Trong những câu này, Phao-lô nói về đề tài cố gắng để được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời bằng phép cắt bì. Phao-lô cảnh báo chống lại điều gì?

Giả sử có ai đó cố gắng để được cứu bởi việc cắt bì. Sự nguy hiểm là gì? Nguy hiểm đầu tiên là người này sẽ phải giữ toàn bộ luật pháp. Thứ hai, người này sẽ bị “cắt đứt” khỏi Đấng Christ. Giả sử một người chọn để được cứu bởi việc làm. Sau đó, người đó chọn để từ chối Đấng Christ. “Bạn không thể được cứu bởi việc làm và được cứu bởi Đấng Christ. Để tiếp nhận Đấng Christ có nghĩa là bạn ý thức rằng bạn không thể tự cứu mình. Nhưng giả sử bạn chịu phép cắt bì sau khi nhận được Đấng Christ. Đó là một cách khác để nói rằng bạn có thể tự cứu lấy mình.” – Phòng trích John R. W. Stott, *The Message of Galatians* (Leicester, England: InterVarsity Press, 1968), tr. 133.

Sự nguy hiểm thứ ba là việc cắt bì ngăn cản sự tăng trưởng thuộc linh. Và cuối cùng, sự cắt bì đi ngược lại sứ điệp của Thập tự giá. Việc cắt bì cho thấy bạn nghĩ mình có thể tự cứu. Nhưng Thập tự giá cho thấy rằng chúng ta phải hoàn toàn lệ thuộc vào Đấng Christ để được cứu.

Phao-lô rất tức giận vì người Ga-la-ti đã nói rằng những tín đồ mới theo Chúa phải chịu phép cắt bì để được cứu. Thật ra, ông rất tức giận đến nỗi mong muốn dao sẽ trượt và cắt đi bộ phận sinh dục của họ! Đó là nỗi buồn sâu đậm của ông. Những lời mạnh mẽ của Phao-lô cho thấy ông coi vấn đề này rất nghiêm trọng đến mức nào.

ĐƯỢC GIẢI PHÓNG KHỎI TỘI LỖI

Ga-la-ti 5:13 là một bước ngoặt quan trọng trong thư Ga-la-ti. Cho đến bây giờ, Phao-lô thường quan tâm là các tín đồ hiểu đúng về phúc âm. Nhưng bây giờ ông quay sang việc cư xử của Cơ Đốc nhân.

Đọc Ga-la-ti 5:13. Phao-lô muốn chắc chắn rằng người Ga-la-ti không dùng sự tự do của họ cách sai lầm. Ông muốn người Ga-la-ti không làm điều gì?

Những sự dạy dỗ của Phao-lô bao gồm sự tự do chúng ta có trong Đấng Christ và ân điển (Rô-ma 3:8, Rô-ma 6:1, 2). Phao-lô ý thức rằng sứ điệp của ông dễ bị hiểu lầm. Nhưng vấn đề không phải do phúc âm của Phao-lô gây ra mà do sự ích kỷ của con người. Không có Đức Chúa Trời, con người dễ hư hoại. Họ tham lam cho phép mình có quá nhiều thứ. Hoặc họ làm bất cứ điều gì mình muốn và dùng nhiều thứ hơn là cần thiết. Vì vậy, Phao-lô khuyên những người theo Đức Chúa Giê-su tránh sa vào cái bẫy này. Thay vào đó, Phao-lô muốn họ “lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau” (Ga-la-ti 5:13).

Sự tự do của chúng ta trong Đấng Christ có nghĩa nhiều hơn là được giải thoát khỏi nô lệ cho thế gian, mà cũng là “cơ hội để yêu người lân cận mà không để bất cứ điều gì cản trở trên con đường tình yêu đó. Xây dựng một cộng đồng là dựa trên sự phục vụ thay vì dựa trên quyền lực.” – Sam K. Williams, *Galatians* (Nashville, Tenn.: Abingdon Press, 1997), tr. 145.

Ngôn ngữ Hy Lạp cho thấy rằng tình yêu khiến chúng ta phục vụ người khác theo cách này không phải là tình yêu của con người. Phao-lô dùng chữ “lòng yêu thương” bằng tiếng Hy Lạp có nghĩa là “tình yêu thiên thượng” mà chúng ta nhận được qua Đức Thánh Linh (Rô-ma 5:5). Điều ngạc nhiên thật sự xuất phát từ việc học được rằng chữ “làm đầy tớ” được dịch từ chữ Hy Lạp “làm nô lệ”. Vì vậy, chữ này cho thấy rằng sự tự do của chúng ta không được ban cho chúng ta để tự nuông chiều. Thay vào đó, chúng ta “làm nô lệ” phục vụ lẫn nhau vì tình yêu của Đức Chúa Trời.

Bạn có bao giờ nghĩ rằng mình có thể dùng sự tự do bạn có trong Đấng Christ để phạm tội một chút chỗ này một chút chỗ kia không? Có điều gì rất sai lầm về sự suy nghĩ đó?

VÂNG GIỮ TRỌN CẢ LUẬT PHÁP

Trong thư, Phao-lô viết chống lại “vâng giữ trọn cả luật pháp” (Ga-la-ti 5:3). Nhưng rồi vài câu sau trong cùng đoạn đó, ông nói, “cả luật pháp chỉ tóm lại trong một lời này” (câu 14). Những câu này đồng một ý với nhau thế nào?

Hai câu này đồng một ý với nhau. Phao-lô dùng chữ của từng câu để cho thấy hai cách suy nghĩ khác nhau vào thời đó về mối tương giao giữa Cơ Đốc nhân đối với luật pháp. Thí dụ, Phao-lô nói một cách tích cực về các Cơ Đốc nhân tuân giữ luật pháp. Nhưng ông không bao giờ miêu tả họ như cậy luật pháp để được xưng công bình. Ông dùng chữ đó để miêu tả những người cố gắng đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời bằng cách làm theo những gì luật pháp truyền.

Bây giờ, Phao-lô không có ý nói rằng những người được cứu trong Đấng Christ thì không vâng lời. Phao-lô nói các Cơ Đốc nhân “làm trọn” luật pháp. Điều này có nghĩa là đời sống Cơ Đốc không chỉ là “giữ” luật pháp. Phao-lô dùng chữ “làm trọn” bởi vì nó vượt xa việc chỉ giữ. Sự vâng lời này bắt đầu trong Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 5:17). Điều đó không có nghĩa là bỏ luật pháp, cũng không có nghĩa là giảm luật để chỉ còn yêu. Thay vào đó, sự vâng lời như vậy là cách người tín đồ kinh nghiệm ý nghĩa thật và mục đích của toàn bộ luật pháp.

Hãy đọc Rô-ma 13:9. Theo Phao-lô, ý nghĩa đầy đủ của luật pháp được thấy ở đâu? (Đọc lại Lê-vi Ký 19:18, Mác 12:31, 33, Ma-thi-ơ 19:19, Gia-cơ 2:8).

Trong Ga-la-ti 5:13-15, Phao-lô trích từ Lê-vi Ký 19:18. Những lời của ông dựa trên sự Đức Chúa Giê-su dùng Lê-vi Ký 19:18. Điều này cho luật pháp ý nghĩa tích cực và cho thấy luật pháp và tình yêu không trái ngược nhau. Nếu không có tình yêu, luật pháp sẽ trống rỗng và lạnh lùng. Không có luật pháp, tình yêu không có gì để hướng dẫn.

Điều nào dễ dàng hơn, và tại sao? Yêu người lân cận, hoặc giữ Mười Điều Răn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức tin thật luôn luôn hành động bằng tình yêu... Đức tin này sẽ làm việc để khiến linh hồn của bạn không ích kỷ. Chúng ta phải nắm lấy Đấng Christ bằng đức tin. Sau đó, công việc của chúng ta sẽ bắt đầu. Mọi người đều có những thói quen xấu và tội lỗi. Những điều này phải được khắc phục bằng cuộc chiến đấu mạnh mẽ. Mỗi linh hồn phải tranh đấu cuộc chiến đức tin. Một người theo Đấng Christ không thể thiếu thành thật trong việc làm. Anh ta không thể có lòng dạ sắt đá, một trái tim lạnh lùng không cảm thấy thương hại cho người khác. Anh ta không thể thô lỗ hoặc ăn nói cộc cằn, hoặc đầy sự kiêu ngạo và tự ái. Anh ta cũng không thể dùng những chữ làm tổn thương để chỉ trích hoặc hạ bệ người khác.

“Công việc của tình yêu đến từ công việc của đức tin. Tôn giáo Kinh Thánh có nghĩa là chúng ta không bao giờ ngừng làm việc cho Đức Chúa Trời hay vì phúc lợi của người khác. ‘Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.’ (Ma-thi-ơ 5:16).

“Đúng, công việc tốt của chúng ta sẽ không cứu chúng ta. Nhưng cũng đúng vì đức tin sẽ khiến cho linh hồn liên kết với Đấng Christ để làm việc cho Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1111.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ôn lại câu trả lời của bạn cho câu hỏi cuối cùng ngày thứ Năm. Sự lựa chọn nào dễ dàng hơn? Tại sao? Câu trả lời của bạn cho bạn những lẽ thật nào về việc “vâng giữ trọn cả luật pháp”?
2. Phao-lô nói đức tin “làm việc” qua tình yêu thương. Ý ông muốn nói điều gì?
3. Tại sao quá dễ dàng để dùng sự tự do của bạn trong Đấng Christ để phạm tội? Giả sử có ai đó nghĩ rằng điều này chấp nhận được. Người đó đang rơi vào cái bẫy nào?

TÓM LƯỢC:

Đối với Phao-lô, tự do bao gồm cả những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta và những gì Ngài đang làm trong chúng ta để trở nên người mới. Chúng ta phải cẩn thận để sự tự do không làm chúng ta nghĩ rằng mình có quyền tự do phạm tội hoặc có thể tự cứu. Đấng Christ không giải phóng chúng ta để phục vụ chính mình, nhưng để dâng hiến cuộc đời phục vụ những người đang cần đến chúng ta.

BÀI HỌC 12

NHỜ THÁNH LINH MÀ SỐNG

CÂU GỐC: “*Vậy tôi nói rằng: Hãy bước đi theo Thánh Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa muốn của xác thịt*” (Ga-la-ti 5:16).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Ga-la-ti 5:16-25; Phục truyền 13:4; Rô-ma 7:14-24; Giê-rê-mi 7: 9; Ô-sê 4:2; Ma-thi-ơ 22:35-40.*

Robert Robinson đã viết bài thánh ca “Come, Thou Fount of Every Blessing” (Hãy đến, Ngài là Nguồn của mọi Phước Lành). Đây là một trong những bài thánh ca được yêu thích nhất của mọi thời đại. Nhưng Robinson không phải lúc nào cũng là người có đức tin. Cái chết của cha khiến ông tức giận. Ông bắt đầu uống rượu và sống một cuộc đời tội lỗi. Nhưng ông nghe một bài giảng của nhà truyền giáo nổi tiếng George Whitefield, và Robinson đã dâng đời sống mình cho Chúa. Ông trở thành mục sư của giáo hội Methodist. Và ông đã viết bài thánh ca với những dòng này, “*Dễ đi lang thang, Chúa ôi, con cảm thấy như vậy. Dễ lìa bỏ Đức Chúa Trời con yêu mến.*”

Sau đó, có người đã thay đổi bài hát của Robinson. Người này cảm thấy không thoải mái về việc lòng Cơ Đốc nhân đi lang thang rời xa Chúa. Vì vậy, những lời đã được thay đổi thành “*Dễ thờ phượng, Chúa ôi, con cảm thấy như vậy, Dễ thương yêu Đức Chúa Trời Đấng con hầu việc.*”

Nhưng những lời của Robinson cho thấy sự thật về cuộc đấu tranh của Cơ Đốc nhân. Là tín đồ, chúng ta có hai phần: xác thịt và Thánh Linh. Hai bên tranh chiến với nhau. Bên tội lỗi của chúng ta sẽ luôn luôn “*dễ*” đi lang thang rời xa Chúa. Nhưng chúng ta phải sẵn lòng để đầu phục Thánh Linh của Ngài. Rồi chúng ta không phải là nô lệ của những ham muốn xác thịt. Sứ điệp này là trọng tâm của bài học tuần này.

BƯỚC ĐI THEO THÁNH LINH

Đọc Ga-la-ti 5:16. Ở đây, Phao-lô dùng động từ “bước đi”. Mỗi quan hệ giữa “bước đi” và đời sống của đức tin là gì? (Đọc Phục truyền 13:4, 5, Rô-ma 13:13, Ê-phê-sô 4:1, 17 và Cô-lô-se 1:10).

“Bước đi” là một chữ gợi hình lấy từ Cựu Ước, giải nghĩa hành vi của một người. Phao-lô thường dùng chữ gợi hình ảnh này trong các thư của mình. Ông dùng chữ đó để giải thích cách Cơ Đốc nhân nên sống, rất có thể nói lên tên đầu tiên người ta gọi Cơ Đốc nhân. Những người theo Đức Chúa Giê-su đầu tiên được biết đến như những người đi theo “Con Đường” (Giăng 14: 6, Công vụ 22:4, Công vụ 24:14). Tên này cho thấy Cơ Đốc giáo không phải chỉ là một số các sự dạy dỗ về Đức Chúa Giê-su, mà còn là “con đường” sống để “bước đi” hoặc đi theo.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 16:4; Lê-vi Ký 18:4; và Giê-rê-mi 44:23 nói về chữ gợi hình “đi ra” hoặc “noi theo”. Bây giờ hãy đọc những gì Phao-lô nói về “bước đi” hoặc “noi theo” trong Ga-la-ti 5:16 và Rô-ma 8:4. Bằng cách nào Phao-lô nói về hình ảnh bước đi khác với chữ trong Cựu Ước?

Những lời Phao-lô về việc “bước đi theo Thánh Linh” không trái với luật pháp hay là không giữ luật pháp. Điều Phao-lô phản đối là sự dùng sai luật pháp. Sự vâng lời thật mà Đức Chúa Trời muốn không thể đạt được qua sự tuân giữ luật pháp, mà chỉ bằng sự thay đổi trong lòng. Sự thay đổi này chỉ đạt được nhờ Đức Thánh Linh chỉ dẫn (Ga-la-ti 5:18).

Bạn đã “bước đi theo Thánh Linh” bằng cách nào? Việc này được thực hiện thế nào? Những điều gì bạn làm trong đời sống khiến sự bước đi này khó khăn hơn?

CUỘC TRANH CHIẾN CỦA CƠ ĐỐC NHÂN

“Vì xác thịt có những điều ưa muốn trái với những điều của Thánh Linh, Thánh Linh có những điều ưa muốn trái với của xác thịt; hai bên trái nhau dường ấy, nên anh em không làm được điều mình muốn làm” (Ga-la-ti 5:17). Đọc Ga-la-ti 5:17 và Rô-ma 7:14-24. Là một tín đồ, bạn đã kinh nghiệm sự thật khắc nghiệt và đau đớn của những lời này trong cuộc đời của mình thế nào?

Cuộc đấu tranh mà Phao-lô nói đến trong Ga-la-ti 5:17 là cuộc chiến tranh nội tâm trong mỗi Cơ Đốc nhân. Con người ra đời trong tội lỗi, vì vậy, họ tự nhiên nghiêng về những ham muốn của xác thịt (Rô-ma 8:7). Nhưng chỉ khi họ được tái sinh bởi Đức Thánh Linh thì trận chiến thiêng liêng mới thật sự bắt đầu. Như vậy không có nghĩa là những người không phải Cơ Đốc nhân không bao giờ phải tranh đấu giữa đúng và sai. Họ cũng có chứ. Nhưng Cơ Đốc nhân có hai phe trong mình: xác thịt và Thánh Linh. Hai bên đang tranh chiến với nhau.

Trong suốt lịch sử, Cơ Đốc nhân đã muốn thoát khỏi cuộc đấu tranh này. Một số đã cố gắng để kết thúc trận chiến bằng cách rút ra khỏi xã hội. Những người khác đã tuyên bố rằng tình trạng của họ là con người sa ngã và tội lỗi có thể được cất bỏ hoàn toàn bằng một phép lạ của Chúa. Cả hai nhóm đều sai lầm trong sự suy nghĩ của họ. Bằng quyền năng của Đức Thánh Linh, chúng ta chắc chắn có thể vượt qua những ham muốn tội lỗi về xác thịt. Nhưng chạy trốn khỏi xã hội không giúp gì được. Tại sao? Bởi vì chúng ta đem sự đấu tranh với mình bất cứ nơi nào chúng ta đi. Và chúng ta sẽ tiếp tục làm như vậy cho đến khi chết hoặc khi Chúa tái lâm.

Mỗi tín đồ đều có hai phần. Chúng ta được sinh ra trong xác thịt và được tái sinh bởi Đức Thánh Linh. Vì vậy, chúng ta đang ở giữa hai phe của trận chiến cùng một lúc! Phe thiêng liêng của chúng ta muốn những điều thiêng liêng, và ghét phần xác thịt. Nhưng xác thịt của chúng ta muốn làm những việc tội lỗi, chống lại những gì thiêng liêng. Tâm trí được làm mới bởi Thánh Linh thì quá yếu để chống lại xác thịt. Vì vậy, cách duy nhất chúng ta có thể chinh phục xác thịt là mỗi ngày chọn để bước theo Thánh Linh chống lại thân thể tội lỗi của chúng ta. Đó là lý do tại sao Phao-lô rất mong muốn chúng ta lựa chọn để bước đi theo Thánh Linh.

Hãy suy nghĩ về trận chiến giữa hai phe. Bạn sẽ nói gì với một Cơ Đốc nhân đang đấu tranh để chấp nhận ý tưởng về một trận chiến không bao giờ kết thúc với bản thân?

CÁC VIỆC LÀM CỦA XÁC THỊT

Phao-lô lần đầu tiên giới thiệu ý tưởng về cuộc chiến xảy ra giữa xác thịt và Thánh Linh trong mỗi Cơ Đốc nhân. Bây giờ, trong Ga-la-ti 5:19-26, Phao-lô cho biết nhiều hơn về sự khác biệt giữa hai phe trong chúng ta. Ông đưa ra một danh sách các thói quen xấu và những điều tốt. Thói quen tốt hay các điều tốt chúng ta làm được gọi là những đức tính. Thói quen xấu được gọi là các tật xấu.

Đọc danh sách các tật xấu và đức tính trong các câu sau đây: Giê-rê-mi 7:9; Ô-sê 4:2; Mác 7:21; 1 Ti-mô-thê 3:2, 3; 1 Phi-e-rơ 4:3; Khải huyền 21:8. Những danh sách này tương tự thế nào với danh sách của Phao-lô trong Ga-la-ti 5:19-24? Chúng khác nhau thế nào?

Phao-lô biết rất rõ về danh sách các tật xấu và các đức tính được tìm thấy trong Kinh Thánh. Nhưng có những sự khác biệt quan trọng trong hai danh sách của ông trong Ga-la-ti. Trước tiên, Phao-lô đặt tên cho danh sách những tật xấu là “việc làm của xác thịt”. Ông gọi danh sách các nhân đức là “trái của Thánh Linh”. Sự khác biệt về tên gọi này rất quan trọng. James D. G. Dunn giải thích tại sao, “Xác thịt muốn đi đường riêng của mình. Nhưng Thánh Linh khiến chúng ta quan tâm hơn đến những người khác. Danh sách những tật xấu cho thấy các điều xấu người ta làm để được những gì họ muốn. Danh sách các nhân đức cho thấy Đức Chúa Trời thay đổi chúng ta thế nào: sự thay đổi thiêng liêng thật là trọng tâm của việc làm đúng.” – Phòng trích *The Epistle to the Galatians*, tr. 308.

Đời sống trong xác thịt chỉ đem lại sự chia rẽ và đau khổ. Nhưng đời sống trong Thánh Linh tạo ra trái của Thánh Linh. Trái này được thể hiện trong chín đức tính mà Phao-lô liệt kê. Chín đức tính này kết hợp các Cơ Đốc nhân lại với nhau trong niềm tin.

Một số người cho rằng những gì Cơ Đốc nhân tin tưởng về Đức Chúa Trời không thật sự quan trọng miễn họ là một người tốt. Nhưng điều này không đúng. Trong danh sách những tật xấu, Phao-lô cho thấy những quan điểm sai lầm về Đức Chúa Trời dẫn đến ý tưởng sai về các mối tương giao, tôn giáo, và cách chúng ta cư xử trong xã hội. Những ý tưởng sai như vậy dẫn tới việc làm tan vỡ các mối tương giao của con người, và cũng có thể dẫn đến việc mất sự sống đời đời (Ga-la-ti 5:21).

Đọc lại danh sách “các việc làm của xác thịt”. Bằng những cách nào, mỗi tật xấu trong danh sách này đã phạm một hay nhiều trong Mười Điều Răn?

TRÁI CỦA THÁNH LINH

“Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: Không có luật pháp nào cấm các sự đó” (Ga-la-ti 5:22, 23). Bằng những cách nào vâng giữ Mười Điều Răn bày tỏ trái của Thánh Linh như được miêu tả trong Ga-la-ti 5:22, 23? (Cũng đọc Ma-thi-ơ 5:21, 22, 27, 28; Ma-thi-ơ 22:35-40).

Mười Điều Răn không bao giờ thay thế cho tình yêu, nhưng giúp hướng dẫn chúng ta để bày tỏ tình yêu với Đức Chúa Trời và với những người khác. Tình yêu không chống lại luật pháp. Tình yêu đối với Đức Chúa Trời và đối với người lân cận không xóa bỏ Mười Điều Răn. Nếu nói tình yêu thương đã xóa bỏ Mười Điều răn là một sự ngu xuẩn như nói rằng lòng yêu thiên nhiên phá bỏ luật trọng lực!

Phao-lô miêu tả trái của Thánh Linh trong một danh sách chín đức tính tốt đẹp. Các tư tưởng gia Kinh Thánh tin rằng chín đức tính này được nhóm lại với nhau thành ba nhóm nhỏ. Một số nghĩ rằng số ba chỉ về Ba Ngôi Đức Chúa Trời, gồm có Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh. Những người khác coi danh sách như là một miêu tả về Đức Chúa Giê-su. Mỗi ý tưởng đều tốt, nhưng điều lớn nhất là tình yêu thương trong đời sống Cơ Đốc nhân.

Vì vậy, chúng ta thấy tình yêu đặc biệt như thế nào. Đó là đức tính cao cả nhất, là chìa khóa để có tất cả các đức tính khác. Tình yêu là điều quan trọng nhất của Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 13:13, Rô-ma 5:5). Đôi khi khó để bày tỏ tình yêu, nhưng tình yêu nên tràn đầy đời sống, tư tưởng và cảm xúc của mỗi Cơ Đốc nhân (Giăng 13:34, 35), ở mọi nơi và mọi lúc.

Chúng ta phải chết cho bản thân bao nhiêu trong việc liên quan đến yêu Đức Chúa Trời và người khác? Bạn có thể yêu mà không cần chết cho bản thân không? Đức Chúa Giê-su dạy gì về sự yêu thương và sự từ bỏ mình?

CON ĐƯỜNG TỚI SỰ CHIẾN THẮNG

Trận chiến giữa xác thịt và Đức Thánh Linh diễn ra ác liệt trong lòng mỗi tín đồ. Nhưng đời sống Cơ Đốc nhân không phải bị kiểm soát bởi thất bại và tội lỗi.

Đọc Ga-la-ti 5:16-26. Những câu này nói gì để giúp chúng ta sống một cuộc đời chiến thắng xác thịt?

Ga-la-ti 5:16-26 có năm động từ quan trọng. Những động từ này cho thấy đời sống mà Thánh Linh cai trị. Động từ đầu tiên là “bước đi” (câu 16). Người tin Chúa cần phải “bước đi” trong Đức Thánh Linh. Chữ “bước đi” đến từ động từ Hy Lạp peripateo, nghĩa là “bước đi hoặc đi theo”. Hình thức của động từ “bước đi” mà Phao-lô dùng ở thì hiện tại, cho thấy ông không có ý nói chỉ thỉnh thoảng bước đi. Thay vào đó, ông nói đến sự bước đi là một kinh nghiệm hằng ngày. Bước đi trong Đức Thánh Linh là sự chọn lựa chúng ta phải làm mỗi ngày. Động từ quan trọng thứ hai là “chỉ dẫn” (câu 18). Động từ này cho thấy chúng ta cũng cần phải để Thánh Linh dẫn tới nơi chúng ta nên đi (xem Rô-ma 8:14, 1 Cô-rinh-tô 2:2). Công việc của chúng ta không phải để lãnh đạo, mà là đi theo.

Hai động từ quan trọng tiếp theo ở trong Ga-la-ti 5:25. Chữ đầu tiên là “sống” (zao trong tiếng Hy Lạp). Bằng cách “sống”, Phao-lô nói đến sự sanh ra mới trong Đấng Christ. Sự tái sanh này phải được thấy trong đời sống của mỗi tín đồ. Kinh nghiệm tái sinh phải diễn ra hằng ngày. Chúng ta sống bởi Thánh Linh, vì vậy, chúng ta cũng cần “bước theo” Thánh Linh. Chữ “bước theo” này khác với chữ trong câu 16. Đây là chữ stoicheo, là một chữ quân sự, có nghĩa là “đi theo hàng”, “vâng lời hoặc đồng ý”. Tư tưởng mà Phao-lô cố gắng diễn tả là Thánh Linh nên hướng dẫn cuộc đời của chúng ta mỗi ngày.

Động từ mà Phao-lô dùng trong câu 24 là “đóng đinh vào thập tự giá”. Ý tưởng này gây kinh ngạc. Nhưng chúng ta phải chọn để giết những ham muốn xác thịt, sau đó chúng ta mới có thể bước theo Thánh Linh. Tất nhiên, ý tưởng này chỉ là một chữ gọi hình, có nghĩa là chúng ta cần đóng đinh xác thịt vào thập tự giá bằng cách nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng và để cho những ham muốn xác thịt chết đói.

Bạn đã được hứa những chiến thắng nào trong Đấng Christ? Bạn phải thay đổi và lựa chọn những gì để có những chiến thắng này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Các cuộc tấn công của Sa-tan sẽ trở nên mãnh liệt hơn khi chúng ta gần những ngày cuối của lịch sử nhân loại. Nó sẽ cố gắng làm cho Cơ Đốc nhân tin những điều giả dối, và sẽ cố gắng gài bẫy họ trong tội lỗi. Nó sẽ tấn công thường xuyên hơn. Những người quay lưng lại ánh sáng và lẽ thật sẽ trở nên cứng lòng và đóng cửa không để Thánh Linh dẫn dắt. Họ sẽ trở nên cay đắng hơn để chống lại những người yêu mến Chúa và tuân giữ các điều răn của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1111.

“Đức Thánh Linh làm cho Đấng Christ sống trong lòng chúng ta. Tuy chúng ta không thấy Đức Chúa Giê-su, cũng không được nói với Ngài mặt đối mặt, nhưng Thánh Linh ở gần chúng ta trong mọi nơi mọi lúc. Đức Thánh Linh làm việc trong và qua những người tiếp nhận Đấng Christ. Những ai có Đức Thánh Linh trong họ sẽ cho thấy trái của Thánh Linh. Trái của Thánh Linh gồm có lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1112.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đóng đinh xác thịt vào thập tự giá nghĩa là gì? Chúng ta làm điều đó thế nào và thường xuyên thế nào? Tại sao Phao-lô lại dùng chữ gọi hình mạnh như thế? Đóng đinh những ham muốn của xác thịt vào thập tự nói về cuộc chiến chống lại bản thân khó khăn như thế nào?
2. Phao-lô nói chúng ta được cứu bởi đức tin, không phải bởi việc làm. Nhưng ông cũng nói những người phạm các việc của xác thịt sẽ không được hưởng nước Đức Chúa Trời. Lúc đầu, hai lời này dường như không cùng một ý, nhưng tại sao chúng hỗ trợ lẫn nhau?
3. Cuộc đấu tranh lớn nhất bạn phải đối diện trong cuộc bước đi của Cơ Đốc nhân là gì? Tại sao chúng ta phải luôn nhớ rằng sự cứu rỗi tùy thuộc vào những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta?

TÓM LƯỢC:

Có một cuộc chiến giữa những ham muốn của xác thịt và những điều ưa muốn của Thánh Linh. Cuộc chiến đó đang sống trong mỗi tín đồ. Nhưng đời sống Cơ Đốc nhân không phải là một cuộc đời thất bại. Đấng Christ đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Vì vậy, đời sống Cơ Đốc nhân cần được Thánh Linh cai trị. Và Đức Thánh Linh đem vào đời sống của họ một món quà ân điển hằng ngày của Đức Chúa Trời. Món quà này giúp chúng ta chiến thắng những ham muốn của xác thịt.

BÀI HỌC 13

PHÚC ÂM VÀ HỘI THÁNH

CÂU GỐC: “Vây, đương lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng ta trong đức tin” (Ga-la-ti 6:10).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ga-la-ti 6:1-10; Ma-thi-ơ 18:15-17; 1 Cô-rinh-tô 10:12; Rô-ma 15:1; Giăng 13:34; Lu-ca 22:3.

Vào cuối mùa gặt, một số nông dân chọn để giữ cho mình những loại rau lớn nhất mà họ đã trồng, và chọn những loại rau nhỏ nhất để làm hạt giống cho vụ mùa năm sau. Nhưng sau đó một điều kinh khủng đã xảy ra. Thay vì có mùa gặt phong phú, họ gặt được rất ít. Những nông dân này đã học được một luật rất quan trọng của cuộc đời.

“Họ đã học được rằng họ không thể giữ những thứ tốt nhất của cuộc đời cho bản thân và dùng thứ xấu nhất làm hạt giống. Luật sự sống cho thấy rõ ràng mùa gặt là kết quả của những gì chúng ta gieo. Gieo nhiều thì gặt nhiều, gieo ít thì gặt ít.

“Chúng ta vẫn làm những gì các nông dân này làm. Chúng ta lấy những gì lớn nhất của cuộc đời cho chính mình và ‘trồng’ phần còn lại. Và chúng ta nghĩ rằng sự ích kỷ này sẽ được ban thưởng.” – *International Student Fellowship Newsletter*, tháng 3 năm 2007.

Phao-lô dùng cùng một quy tắc sống này trong Ga-la-ti 6:1-10. Ông nói các thành viên không nên “cắn nuốt nhau” (Ga-la-ti 5:15). Thay vào đó, hội thánh nên là nơi Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta tôn trọng người khác hơn chính mình. Chúng ta được cứu bởi những gì Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta trên thập tự giá. Điều này sẽ giúp chúng ta không tự hào, nhưng sẽ giúp chúng ta kiên nhẫn, tử tế và yêu thương đối với những người khác.

ĐEM NHỮNG NGƯỜI SA NGÃ TRỞ VỀ VỚI CHÚA

Đọc Ga-la-ti 6; Ma-thi-ơ 18:15-17. Phao-lô và Đức Chúa Giê-su nói Cơ Đốc nhân nên làm gì khi người tín đồ phạm lỗi?

Chúng ta cần phải hiểu tình trạng mà Phao-lô nói đến trong Ga-la-ti 6:1. Chữ đầu tiên giúp chúng ta hiểu Phao-lô muốn nói là “tình cờ” (caught). Phao-lô dùng chữ “tình cờ” theo hai cách khác nhau. Thứ nhất, chữ này cho thấy một hoàn cảnh mà một tín đồ bị một tín đồ khác bắt gặp làm điều gì đó sai trái. Nhưng chữ này cũng có nghĩa là phạm lỗi lầm (đọc Châm ngôn 5:22) mà một tín đồ thường sẽ chọn để tránh.

Phao-lô lựa chọn chữ trong Ga-la-ti cho thấy ông đang nói về tội lỗi mà một người không làm trong hoàn cảnh bình thường. Chữ “tội lỗi” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp paraptoma, không có nghĩa là một tội mà người đó tính trước để phạm. Thay vào đó, nó có nghĩa là một sự sai lầm, một vấp ngã hoặc bước sai hướng bởi tình cờ. Ngoài ra, Phao-lô vừa nói về việc “bước theo” Thánh Linh trước đó. Tuy nhiên, việc đi sai hướng một cách ngẫu nhiên không có nghĩa là người đó không có tội. Nhưng Phao-lô không nói về những người phạm tội có dự tính trước và không buồn rầu khi họ làm sai (1 Cô-rinh-tô 5:1-5).

Chúng ta không nên trừng phạt, chỉ trích, hoặc quay lưng lại với những ai vấp ngã trong tội lỗi. Thay vào đó, chúng ta nên đem họ về với Chúa. Kinh Thánh nói chúng ta nên “sửa” họ lại. Chữ “sửa” đến từ tiếng Hy Lạp katartizō, có nghĩa là “vá hoặc sửa” hoặc “sắp đặt lại cho có thứ tự.” Trong Tân Ước, chữ katartizō được dùng để chỉ những người đánh cá “vá lưới” (Ma-thi-ơ 4:21), và cũng là chữ y tế trong tiếng Hy Lạp để nói về việc sắp đặt lại một xương bị gãy. Chúng ta không bao giờ quay lưng lại với một tín đồ bị té gãy chân, và chúng ta không nên quay lưng lại với anh chị em trong Đấng Christ bị vấp té. Suy cho cùng, tất cả chúng ta cùng bước đi trên con đường đến nước của Đức Chúa Trời.

Thường thường chúng ta có tội khi nói xấu về người mà chúng ta đang tức giận. Hoặc chúng ta để cho cơn giận âm thầm phát triển bên trong, hoặc tính toán kế hoạch để trả thù. Thay vào đó, chúng ta nên làm theo những lời của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 18:15-17. Nhưng tại sao đôi khi chúng ta làm ngược lại?

HÃY GIỮ KÈO NGÃ

Phao-lô cảnh báo chúng ta trong Ga-la-ti 6:1-10 hãy cẩn thận để tránh rơi vào tội lỗi. Lời cảnh báo này rất nghiêm trọng. Phao-lô dùng lời cảnh báo này cho thấy mối quan tâm sâu xa. Từ ngữ được dịch là “phải giữ” có nghĩa là “xem xét cẩn thận” hoặc “chú ý đến.” (Đọc Rô-ma 16:17, Phi-líp 2: 4 cho các ví dụ khác về cách dịch chữ này). Vậy, Phao-lô nói, “Hãy cẩn thận! E bị đổ dành chằng.” Phao-lô chuyển từ dùng chữ “anh em” trong phần đầu của câu thành chữ “mình” (chỉ có một người) trong nửa phần cuối của câu. Sự chuyển đổi này có nghĩa là lời cảnh báo của Phao-lô dành cho mỗi người trong hội thánh.

Phao-lô không nói tên của sự cám dỗ mà ông cảnh báo các tín đồ chống lại. Có lẽ ông không nghĩ đến tội lỗi nào. Thay vào đó, ông có thể nói đến nguy cơ rơi vào cùng một tội mà họ đang cố gắng giúp người khác tránh, bất kể tội đó là gì. Đồng thời, những lời của Phao-lô trong Ga-la-ti 6:4 cũng cảnh báo chống lại việc “khoe mình”. Phao-lô cảnh báo các tín đồ không nên cảm thấy rằng họ tốt hơn những người họ đem trở lại cho Chúa.

Đọc các lời cảnh cáo chống lại niềm tự hào trong 1 Cô-rinh-tô 10:12; Ma-thi-ơ 26:34; Và 2 Sa-mu-ên 12:1-7. Tại sao Phao-lô cần phải cảnh cáo những người Ga-la-ti chống lại việc họ nghĩ về phần thiêng liêng họ tốt hơn những người khác?

Sự kiêu ngạo là một trong những nguy hiểm lớn nhất đối với Cơ Đốc nhân, vì khiến chúng ta nghĩ rằng mình được bảo vệ khỏi rơi vào những loại tội lỗi nào đó. Sự thật là tất cả chúng ta đều sa ngã. Bản chất của chúng ta là muốn làm ngược lại những gì Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm. Vì vậy, chúng ta phải ở dưới quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ngài sẽ giữ chúng ta khỏi những điều sai trái. Nếu không, chúng ta có thể phạm bất cứ tội lỗi nào, tùy theo hoàn cảnh. Vì vậy, hãy nhớ rằng chúng ta là những con người tội lỗi bất lực nếu không có Đấng Christ giúp đỡ. Và điều đó giúp chúng ta có lòng tha thứ hơn đối với những người làm điều sai lầm.

Có bao nhiêu lần bạn đã chỉ trích những người khác (có thể chỉ trong lòng) về tội lỗi mà một ngày nào đó bạn thấy mình cũng phạm?

HÃY MANG LẤY GÁNH NẶNG CHO NHAU

Đọc Ga-la-ti 6:2-5. Trong những câu này, Phao-lô nói với các tín đồ ở Ga-la-ti phải làm gì nữa? Hãy đọc Rô-ma 15:1 và Ma-thi-ơ 7:12.

Chữ “gánh nặng” trong Ga-la-ti 6:2 xuất phát từ tiếng Hy Lạp baros, có nghĩa là một người có gánh nặng phải mang theo một khoảng đường dài. Theo thời gian, baros đã trở thành một chữ gọi hình cho bất kỳ loại khó khăn nào. Ví dụ, baros có thể có nghĩa là một ngày làm việc khi trời nóng nực (Ma-thi-ơ 20:12). Phao-lô nói với chúng ta “mang lấy gánh nặng cho nhau (Ga-la-ti 6:2). Mạng lệnh này chắc chắn bao gồm việc đối xử tử tế với mọi người khi họ ngã. Nhưng ý của Phao-lô về việc mang gánh nặng có nghĩa nhiều hơn thế. Thật ra, lời khuyên của Phao-lô cho thấy một số lẽ thật thiêng liêng về đời sống Cơ Đốc nhân. Chúng ta hãy xem xét.

Thứ nhất, tất cả Cơ Đốc nhân đều mang gánh nặng nề. Một số người mang gánh nặng về tội lỗi. Đối với những người khác, gánh nặng có thể là bệnh tâm trí hoặc cơ thể, hay là những rắc rối gia đình, thất nghiệp, bị ma quỷ tấn công, hay điều gì khác. Nhưng không một Cơ Đốc nhân nào có đời sống không có gánh nặng.

Thứ hai, Đức Chúa Trời không muốn chúng ta phải mang tất cả gánh nặng một mình. Nhưng thường thì chúng ta thích giúp người khác mang gánh nặng của họ hơn là để họ giúp chúng ta. Phao-lô nói chống lại niềm tự hào như vậy (Ga-la-ti 6:3). Một người từ chối chấp nhận sự giúp đỡ là có nhu cầu và yếu điểm, và đã cướp đi của những người khác công việc mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để phục vụ.

Cuối cùng, Đức Chúa Trời truyền chúng ta mang gánh nặng của người khác. Chính nhờ lòng tốt của chúng ta đối với người khác mà tình yêu và sự an ủi của Chúa được thể hiện. Phao-lô đưa ra một ví dụ về lòng tử tế này trong 2 Cô-rinh-tô 7:6. Câu này cho thấy Đức Chúa Trời đã yên ủi Phao-lô qua người bạn của ông và những tin mừng mà người bạn này đem đến.

Tình bạn là một phần trong chương trình của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài. Trong tình bạn, chúng ta mang gánh nặng cho nhau.

Điều gì ngăn cản bạn không yêu cầu người khác giúp đỡ? Đó có phải là một tấm lòng tự hào? Một sự mắc cỡ? Hay không thể tin cậy được? Có phải bạn cảm thấy rằng mình không cần sự giúp đỡ? Tại sao không tìm người mà bạn tin cậy và yêu cầu người này giúp mang gánh nặng của bạn?

LUẬT PHÁP CỦA Đấng CHRIST

Đọc Ga-la-ti 5:14; Ga-la-ti 6:2; Giăng 13:34; và Ma-thi-ơ 22:34-40. Phao-lô liên kết mang một gánh nặng thiêng liêng với việc giữ luật pháp của Đấng Christ. Phao-lô nói gì về “luật pháp của Đấng Christ” (Ga-la-ti 6:2)?

Phao-lô dùng từ ngữ “luật pháp của Đấng Christ”, tiếng Hy Lạp là “ton nomon tou Christou”. Các tư tưởng gia Kinh thánh nêu lên nhiều ý nghĩa khác nhau. Một số ý tưởng của họ là sai. Ví dụ, một số tin rằng câu này là bằng chứng cho thấy luật của Chúa ban cho tại núi Si-nai đã được thay thế bằng một luật khác. Luật khác đó là luật của Đấng Christ. Những người khác thì cho rằng chữ luật chỉ đơn giản có nghĩa là một quy tắc (xem Rô-ma 7:21). Và như vậy, những người mang gánh nặng của những người khác là theo gương Đức Chúa Giê-su. Ví dụ cuối cùng thì đúng với sự thật.

Nhưng những câu chung quanh câu này và những từ ngữ tương tự trong Ga-la-ti 5:14 cho chúng ta thấy một điều khác, đó là tôn trọng luật pháp của Đấng Christ có nghĩa là tuân theo luật pháp của Ngài qua tình yêu. Phao-lô đã cho thấy trong các thư của ông rằng luật pháp của Chúa không bị hủy diệt bởi sự xuất hiện của Đấng Christ. Thay vào đó, luật pháp của Chúa vẫn đóng vai trò quan trọng trong đời sống Cơ Đốc nhân. Đức Chúa Giê-su đã dạy về tầm quan trọng của luật pháp trong công việc của Ngài trên đất. Vì vậy, chúng ta phải mang gánh nặng của người khác. Sau đó chúng ta sẽ theo chân của Đức Chúa Giê-su, và chúng ta sẽ giữ luật yêu thương.

Chúng ta cũng thấy có vẻ như là có sự mâu thuẫn giữa Ga-la-ti 6:2 và Ga-la-ti 6:5. Nhưng nan đề này cũng dễ giải quyết. Thế nào? Bằng cách nhận ra rằng Phao-lô dùng hai chữ khác nhau để miêu tả hai hoàn cảnh khác nhau. Chúng ta đã thấy chữ “gánh nặng” trong câu 2 là baros, có nghĩa là một gánh nặng phải mang trên một đoạn đường dài. Trong câu 5, Phao-lô dùng chữ phortion. Chữ này có nghĩa là hàng hóa của con tàu, ba-lô của một người lính, hoặc một thai nhi trong bụng mẹ. Hàng hoá và ba-lô có thể đặt xuống, nhưng với thai nhi thì không thể được. Ví dụ này cho thấy rằng có một số gánh nặng không ai có thể mang cho chúng ta. Thí dụ, không ai có thể mang tội lỗi, đau khổ, hoặc cái chết của người khác. Chúng ta phải dựa vào một mình Chúa để giúp với những thứ này (Ma-thi-ơ 11:28-30).

Tại sao bạn phải trao cho Chúa những điều mà bạn không thể gánh được? Làm thế nào bạn có thể học để làm điều đó?

GIEO VÀ GẶT

Trong Ga-la-ti 6: 7, Phao-lô nói, “Bạn không thể khôn hơn Đức Chúa Trời”. Chữ “khôn hơn” đến từ chữ Hy Lạp mukterizo, có nghĩa là “bịt mũi để bày tỏ sự khinh miệt người nào đó.” Trong Cựu Ước, chữ này thường được dùng để miêu tả các tiên tri của Đức Chúa Trời đã bị cười nhạo như thế nào (2 Sử Ký 36:16, Giê-rê-mi 20:7). Chữ này còn được dùng để miêu tả cách dân của Đức Chúa Trời “chọc giận” Ngài (Ê-xê-chi-ên 8:17).

Phao-lô muốn cho thấy là người ta có thể coi thường Đức Chúa Trời hoặc vi phạm luật pháp của Ngài. Nhưng họ không thể lừa gạt Ngài. Cuối cùng, họ sẽ phải trả giá cho những sai lầm họ lựa chọn.

Phao-lô muốn nói gì trong Ga-la-ti 6:8? Có những ví dụ nào về các nhân vật trong Kinh Thánh bạn có thể thấy ai đã “gieo” tội lỗi trong xác thịt hay “gieo” sự nhân từ trong Thánh Linh? (Ví dụ, Công vụ 5:1-5, Luca 22:3, Đa-ni-ên 1:8 và Ma-thi-ơ 4:1).

Điều Phao-lô nói về việc gieo và gặt thì không có gì đặc biệt, nhưng điều quan trọng là ông dùng thí dụ này thế nào. Ông dùng nó để thu hút sự chú ý đến những lời trước đây ông nói về xác thịt và Thánh Linh. James D. G. Dunn giúp giải thích ý nghĩa của những chữ này, “Chúng ta được tự do lựa chọn, nhưng chúng ta không được tự do để lựa chọn kết quả của sự lựa chọn của mình.” – *Galatians*, tr. 330.

Ga-la-ti 6:10 cho thấy “có hai phần mà chúng ta gọi là luân thường đạo lý của Cơ Đốc giáo. Đó là sự nghiên cứu về cách cư xử đúng và sai. Phần thứ nhất liên quan đến trách nhiệm của chúng ta đối với thế giới nói chung: ‘Vậy, khi chúng ta có thể làm tốt cho tất cả mọi người, hãy làm điều đó.’ Nhưng phần thứ hai thì đặc biệt hơn, ‘hãy cố gắng hơn để làm tốt cho các tín đồ.’ Phao-lô dựa lời kêu gọi làm điều tốt cho người khác trên sự kiện là tất cả mọi người đều được tạo nên giống hình ảnh của Đức Chúa Trời. Vì vậy, mỗi người đều quý giá đối với Ngài. Nhưng đôi khi Cơ Đốc nhân quên điều này, và đối xử với người khác rất tệ vì người khác không giống như họ.” – Phỏng trích Timothy George, *Galatians*, tr. 427, 428.

Bạn đang gieo giống tốt hay giống xấu. Hãy nhìn vào cuộc đời của bạn. Bạn sẽ gặt được gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Thánh Linh của Đức Chúa Trời ban cho tâm trí quyền lực trên điều ác. Nhưng nếu một số người từ chối không chấp nhận sự giúp đỡ của Thánh Linh thì sao? Họ sẽ gặt hái tội lỗi. Và Đức Thánh Linh sẽ có ít quyền lực hơn để ngăn cản họ không gieo hạt giống bất tuân. Những lời cảnh báo của Ngài sẽ có ít sức mạnh hơn trong tâm trí họ. Sau một thời gian, họ sẽ mất sự kính sợ Đức Chúa Trời. Họ sẽ gieo tội lỗi và gặt sự chết. Mùa gặt hạt giống tội lỗi họ gieo sẽ chín. Họ không tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời. Kết quả là lòng xác thịt trở thành lòng đá. Trong những ngày trước cơn Đại Hồng Thủy, loài người đã gieo hạt giống xấu, để rồi tội lỗi và sự hung ác cai trị thế giới.

“Mọi người nên ý thức về việc linh hồn bị hủy diệt như thế nào. Đức Chúa Trời ban cho đủ ánh sáng và bằng chứng để giúp chúng ta biết điều đúng và sai. Nhưng Ngài không bắt buộc chúng ta phải chấp nhận lẽ thật. Ngài cho chúng ta sự tự do lựa chọn điều tốt hay xấu. Giả sử một người từ chối ánh sáng của Đức Chúa Trời và chọn điều ác. Sau đó, họ sẽ chọn điều ác dễ dàng hơn lần thứ hai. Và lần thứ ba. Lần lần họ sẽ dễ dàng rời xa Đức Chúa Trời hơn và đứng về phe Sa-tan. Con đường này sẽ dẫn họ tin điều giả dối là lẽ thật. Quay lưng lại với Chúa tạo ra một mùa gặt khủng khiếp.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1112.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giả sử một tín đồ sa vào tội lỗi. Đem người đó trở lại với Chúa nghĩa là gì? Những lỗi lầm đã phạm ảnh hưởng thế nào đến quá trình đưa người đó trở lại với Chúa? Mọi thứ có giống như trước đây không? Giải thích.
2. Có một số gánh nặng người ta phải tự mang (Ga-la-ti 6:5). Vậy người tín đồ quyết định thế nào về việc có nên cố giúp ai đó không?
3. Hội thánh của bạn sống theo lời khuyên của Phao-lô trong Ga-la-ti 6 như thế nào? Bạn có thể đem lại sự khác biệt thế nào?

TÓM LƯỢC:

Một tinh thần giống như Đấng Christ trong hội thánh là một dấu hiệu cho thấy Đức Chúa Trời đang ngự giữa dân Ngài. Tinh thần của Đức Chúa Trời có thể được thấy trong cách chúng ta tha thứ cho những người tội lỗi và đưa họ trở lại với Đức Chúa Trời. Thánh Linh của Đức Chúa Trời cũng được thể hiện trong cách chúng ta giúp đỡ lẫn nhau qua những lúc khó khăn. Và Ngài được thấy ở giữa chúng ta khi chúng ta bày tỏ lòng tốt đối với nhau và với những người không cùng đức tin.

BÀI HỌC 14

KHOE VỀ THẬP TỰ GIÁ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

CÂU GỐC: “Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy!” (Ga-la-ti 6:14).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Ga-la-ti 6:11-18; Rô-ma 6:1-6; Rô-ma 12:1-8; 2 Cô-rinh-tô 4:10; 2 Cô-rinh-tô 5:17; 2 Cô-rinh-tô 11:23-29.

Phao-lô viết với tất cả những xúc cảm mạnh của các vị tiên tri trong Cựu Ước. Những tiên tri như Ê-sai, Giê-rê-mi và Ô-sê, cầu xin dân sự Chúa tránh xa tội lỗi và những suy nghĩ sai lầm. Phao-lô cũng làm như vậy với dân sự của Đức Chúa Trời.

Đúng, hoàn cảnh mà tiên tri Giê-rê-mi phải đối phó có lẽ rất khác so với thời của Phao-lô, nhưng những lời trong Giê-rê-mi 9:23, 24 có thể dễ dàng được viết cho người Ga-la-ti, “Đức Giê-hô-va phán như vậy: người khôn chớ khoe sự khôn mình; người mạnh chớ khoe sự mạnh mình; người giàu chớ khoe sự giàu mình; Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất: vì ta ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy” (Giê-rê-mi 9:23, 24).

Trước Thập tự giá của Đức Chúa Giê-su, tất cả sự vĩ đại của chúng ta là con số không. Và Thập tự giá là trung tâm điểm của bức thư Phao-lô viết cho đàn chiên ở Ga-la-ti, là những kẻ đã lìa xa lẽ thật.

CHÍNH TAY PHAO-LÔ VIẾT THƯ

Đọc lời ở cuối thư của Phao-lô trong Ga-la-ti 6:11-18. Bây giờ hãy đọc những lời cuối của ông trong những bức thư khác. Đoạn kết thúc trong Ga-la-ti tương tự hoặc khác với những thư khác của Phao-lô thế nào? (Ví dụ, đọc những lời cuối của Phao-lô trong thư Rô-ma, 1 và 2 Cô-rinh-tô, Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se, và 1 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca).

Những lời cuối của Phao-lô không phải lúc nào cũng giống nhau ở các thư của ông. Nhưng một số điều là: (1) Phao-lô chào một số cá nhân bằng tên. (2) Ông đưa ra lời kêu gọi cuối cùng hoặc yêu cầu độc giả làm một điều gì đó. (3) Phao-lô ký tên. Và (4) ông kết thúc bằng lời chúc phước đặc biệt. Bốn phần này đều được viết ở cuối hầu hết các thư của Phao-lô. Nhưng trong Ga-la-ti có hai sự khác biệt quan trọng.

Thứ nhất, thư cho tín đồ Ga-la-ti không có lời chào cá nhân. Tại sao? Chúng ta đã học những bài trước đây trong ba tháng này là những lời tạ ơn cũng không có trong thư này. Cả hai phần đều thiếu có thể cho thấy mối tương giao khó khăn của Phao-lô với người Ga-la-ti. Phao-lô tỏ ra lịch sự nhưng không quá thân thiện.

Thứ hai, chúng ta phải nhớ rằng Phao-lô đã đọc thư của ông cho một thư ký để chép (Rô-ma 16:22). Thư ký viết xuống lời của Phao-lô. Sau đó, Phao-lô cầm lấy cây bút và viết một vài chữ ngắn bằng tay để kết thúc bức thư (1 Cô-rinh-tô 16:21). Nhưng trong thư gửi người Ga-la-ti, có một sự việc khác. Phao-lô lấy cây bút của người thư ký. Sau đó, ông kết thúc và viết nhiều hơn dự tính. Tại sao? Bởi vì ông rất quan tâm đến những gì đang xảy ra ở Ga-la-ti. Ông không thể đặt cây viết xuống cho đến khi ông cầu xin Ga-la-ti một lần nữa từ bỏ con đường ngu xuẩn của họ.

Trong Ga-la-ti 6:11, Phao-lô nói rằng ông viết chữ lớn. Một số người nghĩ rằng có lẽ bàn tay của Phao-lô bị tê liệt vì bị đánh. Hoặc họ nghĩ rằng đôi tay của ông đã bị vụn vẹo do may trại khiến ông không thể viết chữ bình thường. Nhưng có những người khác nghĩ rằng có lẽ mắt của ông kém. Cả hai ý tưởng có thể đúng. Nhưng có lẽ Phao-lô thật sự muốn nói bằng cách viết chữ lớn là để cho độc giả biết ông thấy quan điểm của ông rất nghiêm trọng. Chúng ta cũng làm điều tương tự khi muốn nhấn mạnh một điều gì. Ví dụ, chúng ta có thể gạch dưới điều quan trọng hoặc viết chữ nghiêng hoặc viết CHỮ HOA. Dù vì lý do gì, Phao-lô muốn độc giả chú ý đến các lời cảnh báo, lời khuyên dạy và lời trách mắng của mình.

KHOE MÌNH TRONG PHẦN XÁC

Phao lô nói gì trong Ga-la-ti 6:12, 13?

Phao-lô đã cho chúng ta một gợi ý về những lý do đằng sau những cuộc tấn công của kẻ thù trong Ga-la-ti 1:7. Nhưng những lời của ông trong Ga-la-ti 6:12, 13 là những lời đầu tiên ông viết về kẻ thù. Ông nói rằng họ “muốn cho mình đẹp lòng người theo phần xác”.

Những chữ “đẹp lòng người” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “tô son điểm phấn cho đẹp mặt”. Thật ra, chữ “mặt” cũng giống như tiếng Hy Lạp cho mặt nạ của một diễn viên. Chữ này được dùng như một chữ gợi hình cho một vai trò của một diễn viên. Vì vậy, Phao-lô nói rằng những kẻ tấn công của ông cũng giống như những diễn viên muốn được khán giả khen ngợi, họ muốn được đẹp mặt [đẹp lòng] trước người Do Thái ở Ga-la-ti.

Phao-lô nêu lên một điều quan trọng về một trong những lý do của họ là muốn được đẹp mặt. Những kẻ tấn công ông muốn tránh đau khổ vì đức tin của họ. Chúng ta thường nghĩ đau khổ vì đức tin là sự đau đớn khủng khiếp hoặc tai hại.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái vẫn có nhiều quyền lực trong đời sống của người dân. Họ đã được La Mã chấp nhận. Vì vậy, nhiều tín đồ Do Thái muốn lấy lòng họ. Những kẻ gây rối ở Ga-la-ti đã tìm ra một điểm mà họ và các nhà lãnh đạo Do Thái có thể đồng ý. Đó là buộc những tín đồ người ngoại theo đạo Do Thái phải chịu phép cắt bì. Lời dạy về phép cắt bì cho phép những kẻ tấn công Phao-lô tiếp tục có mối quan hệ tốt với nhà hội, và có thể giúp củng cố quan hệ với các tín đồ Do Thái ở Giê-ru-sa-lem.

Chúng ta không biết chắc Phao-lô nói về những hoàn cảnh nào trong thư của ông. Nhưng chúng ta có thể chắc chắn về ý nghĩa của ông. Rõ ràng: “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Giê-su Christ, thì sẽ bị bắt bớ (2 Ti-mô-thê 3:12).

Hãy suy nghĩ về các lý do tại sao những kẻ tấn công Phao-lô đã dạy những sự giả dối. Lý do của họ có vẻ tốt, nhưng điều này nên dạy chúng ta gì về việc ngay cả những lý do tốt nhất có thể dẫn chúng ta đi xa Đức Chúa Trời nếu chúng ta không cẩn thận? Khi nào là lần chót bạn làm những việc sai trái vì những lý do chính đáng?

KHOE VỀ THẬP TỰ GIÁ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHRIST

Trước tiên Phao-lô cho thấy những lý do thật đáng sau lý do tại sao những kẻ tấn công ông muốn người ngoại theo đạo Do Thái phải cắt bì. Sau đó, ông nói về phúc âm của mình cho tín đồ Ga-la-ti một lần cuối. Đối với Phao-lô, phúc âm tập trung vào hai giáo lý quan trọng: (1) Thập tự giá (câu 14) và (2) lòng thương xót và sự tha thứ của Đức Chúa Trời (câu 15). Một tên khác cho giáo lý thứ hai này là sự xưng công bình. Hôm nay, chúng ta sẽ xem xét điều thứ nhất của hai giáo lý này.

Chúng ta khó ý thức được những lời của Phao-lô về Thập tự giá gây kinh ngạc thế nào vào lúc này (Ga-la-ti 6:14). Ngày nay, Thập tự giá của Đấng Christ là một biểu tượng được Cơ Đốc nhân yêu mến, nhưng trong thời của Phao-lô, đó không phải là điều để khoe khoang. Thay vào đó, thập tự giá đã bị ghét và khinh miệt. Vì vậy, ý tưởng về một Đấng Cứu Thế chết trên thập tự giá là khủng khiếp đối với người Do Thái. Và không có người La Mã nào phải chết trên thập tự giá như là một hình phạt.

Cảm giác ghê tởm của người ta về thập tự giá trong thời Phao-lô được thấy rõ trong hình vẽ xưa nhất về sự đóng đinh. Hình vẽ này bắt đầu từ thế kỷ thứ hai Sau Chúa, cho thấy một người đàn ông bị đóng đinh có cái đầu của một con lừa. Tay của người đó giơ lên trong sự thờ phượng. Dưới thập tự giá có hàng chữ viết, "Alexander thờ thần của mình". Điều này cho thấy rõ ràng: Thập tự giá của Đấng Christ được cho là ngu xuẩn. Thế giới của Phao-lô có những tư tưởng tiêu cực như vậy, và Phao-lô đã can đảm nói rằng ông không thể khoe về bất cứ điều gì ngoại trừ Thập tự giá của Đấng Christ!

Đọc Ga-la-ti 6:14; Rô-ma 6:1-6; Rô-ma 12:1-8; và Phi-líp 3:8. Thập tự giá của Đấng Christ đã đem lại sự khác biệt nào trong mối tương giao của Phao-lô với thế giới?

Thập tự giá của Đấng Christ thay đổi tất cả đối với người tin Chúa. Thập tự giá đòi hỏi chúng ta thay đổi cách chúng ta nhìn vào bản thân và mối tương giao của chúng ta với thế giới. Thế giới chống lại Đức Chúa Trời (1 Giăng 2:16), nhưng chúng ta đã chết với Đấng Christ. Và như vậy, thế giới không còn có quyền lực để bắt chúng ta làm nô lệ. Đời sống cũ mà chúng ta sống cho thế gian đã chấm dứt. Bức tranh của Phao-lô cho thấy lẽ thật này. Người tin Chúa đã chết về thế gian.

Thập tự giá đã làm gì để ảnh hưởng đến mối tương giao của bạn với thế gian? Nó đem lại sự khác biệt nào trong đời sống của bạn? Chúa đã chết cho bạn, vậy bây giờ bạn sống khác thế nào với cách bạn sống trước khi dâng hiến mình cho Ngài?

TRỞ NÊN NGƯỜI MỚI

Trước tiên, Phao-lô cho thấy Thập tự giá của Đấng Christ là trung tâm của đời sống Cơ Đốc nhân. Tiếp theo, Phao-lô nói về giáo lý quan trọng thứ hai của sứ điệp phúc âm: sự xưng công bình bởi đức tin. Như chúng ta đã học hôm qua, sự xưng công bình là một cách khác để nói rằng lòng thương xót và sự tha thứ của Đức Chúa Trời rửa sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi.

Trong ba tháng này, chúng ta đã nghiên cứu việc Phao-lô cho thấy phúc âm và phép cắt bì chống lại nhau. Phao-lô đã tuyên bố mạnh mẽ chống lại phép cắt bì (Ga-la-ti 5:2-4), nhưng ông không muốn người Ga-la-ti nghĩ rằng không chịu phép cắt bì thì đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn là chịu phép cắt bì. Đó không phải là điều ông muốn nói. Đức Chúa Giê-su phán rằng một người có thể coi tuyệt vời ở bên ngoài, nhưng có thể bị thối nát về phần thiêng liêng ở bên trong (Ma-thi-ơ 23:27).

Đọc Ga-la-ti 6:15; 2 Cô-rinh-tô 5:17. Làm thế nào để trở nên một người mới? Bạn đã kinh nghiệm thế nào về lễ thập tự này?

Ktisis là chữ Hy Lạp được dịch là “sự sáng tạo”, có nghĩa là (1) chỉ một vật “được tạo nên” (Hê-bơ-rơ 4:13). Hoặc (2) có thể có nghĩa là cả thế giới “được tạo nên” (Rô-ma 8:22). Cả hai ví dụ đều nói về hành động của Đấng Tạo hóa. Và đó là điều Phao-lô muốn đề cập. Trở thành một “người mới” không xảy ra bởi bất cứ nỗ lực nào của con người, nhưng đó là một hành động của Chúa. Đức Chúa Trời lấy một người đã chết về phần thuộc linh và hà sanh khí vào người đó. Hành động này là một chữ gọi hình Phao-lô dùng để giải thích sự xưng công bình bởi đức tin.

Phao-lô nói thêm về kinh nghiệm người mới này trong II Cô-rinh-tô 5:17. Trong câu này, Phao-lô giải thích rằng trở nên người mới có ý nghĩa nhiều hơn là tên của chúng ta được viết trong sách trên thiên đàng. Thay vào đó, đây là sự thay đổi trong đời sống của chúng ta ngày hôm nay. Timothy George viết về sự thay đổi này, “liên quan đến quyền lực đổi mới của Đức Thánh Linh. Ngài hướng dẫn chúng ta từ bỏ tội lỗi, và làm cho đức tin của chúng ta mạnh hơn. Sự thay đổi này liên quan đến việc chết mỗi ngày cho cái tôi và sống lại trong Đấng Christ. Chúng ta sẽ luôn luôn lớn lên trong sự thánh thiện. Và sự thánh thiện của Đức Chúa Trời trong chúng ta sẽ thay đổi chúng ta để trở nên giống như Ngài.” – Phỏng trích *Galatians*, tr. 438.

Nhưng trở nên người mới không cắt đi tội lỗi của chúng ta. Thay vào đó, sự thay đổi là bằng chứng cho thấy chúng ta đã được tha thứ.

Ý NGHĨ CUỐI CÙNG CỦA PHAO-LÔ

Phao-lô chúc phước cho “hết thảy những kẻ noi theo mẫu mực này” (Ga-la-ti 6:16). Với những gì bạn đã biết về hoàn cảnh này, bạn nghĩ Phao-lô có ý nói đến “mẫu mực” nào?

Chữ được dịch là “mẫu mực” trong câu 16 chỉ về một cây thẳng hoặc thanh sắt. Thợ hồ hoặc thợ mộc dùng thanh này để đo. Chữ này được dùng như là một hình ảnh cho các quy tắc hoặc tiêu chuẩn mà người ta dùng để đo lường giá trị của một điều gì đó. Ví dụ, các sách của Tân Ước được coi như tiêu chuẩn cho cách hành đạo và niềm tin của Cơ Đốc nhân. Giả sử một sự dạy dỗ không “đo” được đúng những gì ghi trong những sách này, thì sự dạy dỗ đó không được chấp nhận.

Đọc Ga-la-ti 6:17; 2 Cô-rinh-tô 4:10; và 2 Cô-rinh-tô 11:23-29. “Đốt dấu vết của Đức Chúa Giê-su” (Ga-la-ti 6:17) mà Phao-lô mang trong thân thể là gì? Ông muốn nói gì khi viết, “Ước gì từ nay về sau, chẳng ai làm khó cho tôi” vì những dấu đốt này? Ga-la-ti 6:14 giúp trả lời câu hỏi này thế nào?

Chữ “dấu vết” dịch từ chữ Hy Lạp *stigmata*. Phao-lô có thể muốn nói là các nô lệ thường có dấu hiệu đặc biệt của chủ nhân họ, cho thấy họ thuộc về ai. Hoặc Phao-lô có thể nghĩ về những người tự đánh dấu cho mình để bày tỏ lòng tận tụy của họ đối với một vị thần. Nhưng chắc chắn, từ ngữ “dấu vết của Đức Chúa Giê-su” cho thấy rằng Phao-lô có ý nói là những vết thẹo trên thân thể ông bởi sự bắt bớ và đau khổ (xem 2 Cô-rinh-tô 4:10, 2 Cô-rinh-tô 11:24-27). Những kẻ tấn công Phao-lô muốn những người ngoại tin Chúa phải chịu cắt bì như là một dấu cho thấy họ trung thành với Do Thái giáo. Nhưng Phao-lô có dấu vết cho thấy ông là nô lệ của ai. Và đối với Phao-lô, không có lòng trung tín nào khác hơn là với Đấng Christ. Ông mang những vết thẹo vì sự phục vụ Đức Chúa Giê-su, Chủ của ông. Những vết thẹo này nói mạnh hơn bất cứ lời nào về sự trung tín của ông đối với Đấng Christ.” – Phỏng trích, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 989.

Bạn đã nhận được “dấu vết” nào trên thân thể hoặc tinh thần do đức tin của bạn vào Đức Chúa Giê-su? Hoặc để hỏi một cách khác, bạn đã phải trả bao nhiêu cho đức tin của mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Cuối cùng, Thập tự giá trên Núi Sọ sẽ chiến thắng trong cuộc đấu tranh chống lại mọi quyền lực thế gian và quỷ dữ. Thập tự giá là trung tâm vĩ đại của đức tin chúng ta. Trên đó, Đấng Christ đã hy sinh sự sống của Ngài để đem chúng ta trở lại giống như chúng ta được tạo nên lúc đầu. Đấng Christ đã tự hiến mình trên Thập tự giá để cho con người (1) quyền lực để thay đổi, và (2) sự chiến thắng tội lỗi.

“Chúng ta phải nắm lấy sức mạnh của Đấng Christ, sau đó chúng ta sẽ chiến thắng kẻ thù. Và Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta một chỗ trên trời cao hơn các thiên sứ chưa hề phạm tội.

“Đấng Christ tuyên bố, “Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta” (Giăng 12:32). Đấng Christ trên thập tự giá là con đường mà qua đó lòng thương xót và lễ thật đã gặp nhau. Thập tự giá này là phương pháp Đức Chúa Trời chọn để cứu thế gian.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1113.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn thấy ý nghĩa quan trọng nào trong việc Phao-lô bắt đầu và kết thúc thư cho người Ga-la-ti nói đến lòng thương xót và tha thứ của Đức Chúa Trời – hay ân điển?
2. Trong Ga-la-ti 6:14, Phao-lô nói, “Bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy”. Cơ Đốc nhân nên có quan hệ thế nào đối với thế giới ngày nay? Cơ Đốc nhân nên suy nghĩ và cảm nhận thế nào về những vấn đề liên quan đến môi trường, chủng tộc, phá thai, v. v.?
3. Làm thế nào một người biết là mình có kinh nghiệm trở nên “người mới” mà Phao-lô viết trong Ga-la-ti 6:15?
4. Ghi nhận những quan điểm của Phao-lô về những chủ đề này: luật pháp, việc làm của luật pháp, được xưng công bình bởi đức tin, các giao ước cũ và mới, công việc của Đấng Christ, ý nghĩa đời sống Cơ Đốc nhân và sự nên thánh. Sự nên thánh là quá trình trở nên giống như Đức Chúa Giê-su với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh.

TÓM LƯỢC:

Tôn giáo thật không chỉ gồm những gì chúng ta làm, nhưng tập trung vào tấm lòng đầu phục Đức Chúa Trời. Tâm trí phải đầu phục Chúa, sau đó cuộc đời của một người sẽ bày tỏ càng ngày càng hơn Đấng Christ là ai.

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH/ ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng lão Trương Công Khả - (310) 920-1885

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Trần Ngọc De - (408) 287-2286

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Seattle
6020 Beacon Ave. S. , Seattle, WA 98108
Truyền đạo Hoàng Minh Trung - (713) 922-6758

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tông - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418